



THU-VIỆT
TRUNG-ƯƠNG
C 563

**NGAY
NAY**

Số Tết
1940

44 trang

0\$50

Bổ-nợc Văn 34

TRƯỜNG HOÀI-ĐỨC

HANOI

Giấy nói : 866

Ban Nữ học-sinh, 70, phố hàng Trống
Có đủ các lớp ban sơ-đẳng và ban thành-chung.



Ban Nam học-sinh, 52 và 22, phố Lamblot.
Có đủ các lớp ban sơ-đẳng và lớp đệ-nhất niên ban thành-chung.

Nhà trường sẽ mở dần dần đủ các lớp ban thành-chung.



Có nhà lưu-học-sinh, có phòng thí-nghiệm hoàn-bị, có ban giáo-viên Pháp và Nam tận tâm và chuyên nghiệp. Cách tổ chức rất chu-đáo.

Đã năm năm nay, nhà trường được rất nhiều phụ-huynh Trung, Nam, Bắc tin cậy.

Thật là một trường tư-thục tốt nhất và lớn nhất xứ Đông-Pháp.

Có mở lớp dạy tôi, luyện nam học-sinh và nữ học-sinh thi sơ-học. (Con gái học riêng ở phố hàng Trống với các cô giáo).

BA THỨ RƯỢU THƯỜNG XUÂN :

ELIXIR de KOLA

DECUPLEX

VIN de QUINQUINA

đã ngon lại bổ, khác hẳn các rượu mùi thường, uống lắm chỉ thêm hư vị.

Làm bằng rượu nho (**Vin Muscat**) pha thêm nhiều chất thuốc bổ, uống vào hết mỗi mệt, thêm sức, sinh huyết, bồi bổ tinh thần; nam phụ lão ấu đều dùng được, hoặc uống vào bữa cơm, hoặc trước bữa cơm thay **apéritif**, tốt không gì bằng.

Tùy chai nhỏ giá từ **1⁵⁰⁰** đến **3²⁵**

Đều có bán tại hiệu thuốc tây :

PHARMACIE NORMALE

Đầu hàng Gai và hàng Trống — HANOI



COMPTOIR COMMERCIAL

59, rue du Chanvre, HANOI

Đầu FORVIL
mùi thơm LES YEUX NOIRS
và Cinq FLEURS
rất tốt, làm cho
kính mát và thơm



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
COMPTOIR COMMERCIAL
n° 59 rue du chanvre - Hanoi

Agence Générale de Fabrique Française

LUNETTERIE MEDICALE - MAQUINERIE FINE

Agent Exclusif ou Dépositaire de :

Parfums et Produits de Beauté FORVIL - Dentifrices du Dr. PIERRE Essences aux Fleurs marque MERO. Rouges à lèvres marque GUITARE. Cosmétique à cils ARCANCIL. Cosmétiques à cils MAGYCIL. Produits de Beauté ELITH. Crème-fard GUITA-ROSE. Crème Médicale à raser RAZWELL. Fixateur scientifique GOMINA ARGENTINE. Produits de Beauté GORLIER (Eau, Lait, Poudre, Crème, brillante, etc.) Brosses à dents «Docteur PIERRE», «SUZON», «SUZY». Houppes marques «PRÉCIEUSE» et «MONT-BLANC». Gravures et images des Editions K.C. Cartes postales et photos d'Artistes de Cinéma, marques P.C. et A.N. - Photos Vedettes des Editions «ERPE».

Nước hoa LES YEUX NOIRS.
FORVIL



là một
thứ nước
hoa mới

có một
mùi thơm
mê hồn

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
COMPTOIR COMMERCIAL
n° 59 rue du chanvre - Hanoi

Thuốc đánh răng
DOCTEUR PIERRE
Sát trùng
Tinh khiết
Thơm tho.




ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
COMPTOIR COMMERCIAL n° 59 Rue du Chanvre Hanoi

Phấn

5 FLEURS
rất thơm, mịn, nhiều chất
tốt không làm hại da.




ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
COMPTOIR COMMERCIAL
N° 59 - RUE DU CHANVRE - HANOI

Băng thêm
vẻ đẹp của
cặp mắt.

Mỗi buổi sáng bôi Arcancil một lần, cặp mắt thêm sinh tươi. Arcancil chế theo khoa học lấy chất ở dân dừa dừa không những bôi không chảy, không cay mắt còn làm cho lông mi dài ra, có vẻ đẹp thiên nhiên. Arcancil có 9 mẫu đặc tính làm đẹp ra và dễ dùng.




ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
COMPTOIR COMMERCIAL
59 HANG GAI
HANOI

Muốn
đi tỉnh được
lâu bền, chỉ
sắp:



GUITARE

bên ngoài ưa nhìn
16 mẫu tươi đẹp mà 6 mẫu hợp
thời trong năm - 1940

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
COMPTOIR COMMERCIAL
59 HANG-GAI - HANOI

HÃY ĐÓN XEM:

LÒI TIM NON

của **XUÂN-TAM**

Một nhà thơ ở sông Hương núi Ngự

Sách dày 100 trang

Công trình 5 năm cũn tác - giả
(1935 - 1939)

Một phim dài có tiếng và bằng màu tự nhiên (film sonore et en couleurs naturelles) của M. Nguyễn Henry **RICHARD** ở Huế.

Đang đi chiếu khắp Đông-dương trong lúc đi quây phim nói (film parlant)

« A TRAVERS L'INDOCHINE »

Đồng - bào nên đón xem Trước thưởng thức **HUẾ ĐẸP** và **HUẾ THƠ** trong những màu sắc xinh tươi không ngờ, sau khuyến khích công tác đầu tiên của người Việt Nam trên con đường chụp bóng.



Triforcas

Kiểu MŨ ĐỘC-QUYỀN
(đã trình tòa)

Nhẹ - Bền - Kiểu mới
Rất lịch - sự.

Mùa nước sắp tới sẽ là mùa của Triforcas vì hết thảy mọi người đều dùng mũ Triforcas. Không gì quý bằng làm quà cho bạn hữu một cái mũ Triforcas.

Độc-quyền: **BẮC-LÂM**
15 - Avenue de la Cathédral - HANOI
Có bán khắp cõi Đàng-pháp



Eupris, chacune à trouvé son tailleur

SINH TAILLEUR

2 - LÊ QUY-DON



Sữa NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẢO CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỡi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
HAIPHONG

SẨM TRẠNG - TRÌNH

NGUYỄN NAM-THÔNG: BIÊN TẬP
GIÁ: 0 p. 25

Một bộ sách lạ lùng thần-bí nhất cỡ-kim. Đọc bộ Sẩm này lật phải ngỡ ngạo bằng khoảng tự bởi: Không hiểu học lực của cụ Trọng thần-thông sêu-việt đến thế nào mà nhìn thấu mọi việc hậu lai một cách rõ-ràng quái-dị đến thế? Chẳng những cụ đoán rõ được hết mọi việc xảy ra trong nước lại biết rõ cả cái kế-quả hai trận Trưng-Nguyệt và A-chấn rồi đây sẽ tuổ-thức ra sao?

Sách sẽ ra vào dịp tết này, độc-giả thử đọc qua sẽ thấy rõ cùng hứng thú. Có bán khắp các Đại-lý bao Đông-Tây.

Nam Kỳ Thư Quán xuất-bản
17, Boulevard Francis-Garnier - Téléphone: 882



Soir de Capri

SOIR EN FLEURS....
SOIR DE VOS RÊVES..

Anh. — Tại sao em chỉ thích Soir de Capri ?

Em. — Vì em thấy Soir de Capri là một thứ nước hoa có cái hương thơm nhẹ nhàng, làm cho em mơ tưởng tới một buổi chiều lung bùng đầy những mùi hoa thơm cỏ lạ ở Capri.

Có bán ở :

MAISON JAUNE

48, RUE DES FERBLANTERS — HANOI

SẼ CÓ BÁN
VÀO HÈ
NĂM 1940

XA XA

TẬP THƠ
CHƯA HÈ IN
HAY ĐANG BÁO

PHAN KHẮC-KHOAN

« Một nhà thơ nhiều hy-vọng »

« ... Những bài thơ nhẹ nhàng và ngộ nghĩnh như những haikai của người Nhật.

Những hình sắc, những ý nghĩ không ngờ... chỉ vài nét mà vẽ nên những bức tranh rất thần tình..

« Thi-tứ rất là dồi dào và nhiều đặc-sắc. »

Lời giới-thiệu của ô. Hoài-Thanh (Tao-Đàn)

XA XA : Những cảnh trời biển bao la, với những lá bướm xa, những cánh chim tung gió... những hương vị của hè tươi. Sóng lam, cát trắng...

Sẽ có một phụ-bản tặng riêng các bạn đặt tiền trước (1p. hay 1p.50 tùy theo thứ giấy) từ nay đến 16 Mars 1940
Kèm thêm 0p.30 cước-phí.

Ngân-phiếu gửi về cho Ô. PHAN KHẮC-KHOAN
trường Lam-Son, phố Thiệu-trị, Thanh-hóa

Cùng các bạn thân. : Vì nhiều lẽ

TRONG SƯƠNG GIÓ

chưa xuất-bản vào mùa đông này được, và cũng vì thế, mùa xuân bước sang đây chưa có

NẮNG MAI TƯƠI (1)

(Hai tập này phải ra trước, sau theo thứ tự và ý nghĩa đã định).

(1) « ... Bọn Hồng-Chương (một biệt-hiệu của tác-giả) đưa cho vườn tào của Tuổi Trẻ một bông hoa tươi đẹp... »
MINH-TƯỚC (Mới)

NÓI GÓT ĐÀN ANH

Éditions TÂN-VIỆT

63 — AVENUE DESVAUX MYTHO — (Cochinchine)
(Đúng mỗi hai tháng cho ra một quyển sách có giá-trị)

15 Octobre. — Quyển sách đầu tiên của « Tân-Việt xuất-bản xã » quyển « TIỀN BẠC » sách nghiên-cứu về hóa-lệ do Phan văn-Hàm biên soạn, hiện chưa ra đặng.

15 Décembre. — **ĐÃ CÓ BÁN :**

« Phù dung và nhan sắc »

của LĂNG-TỬ

Một quyển sách tả rõ tất cả cái xa hoa lộng lẫy của Saigon. Một tác-phẩm làm xáo-trộn cả làng chơi và làng, vẫn làng báo.

Giá 0p.75

15 Février — Một tập sách đặc-biệt về Tết, một quyển sách cuối năm đầu tiên chưa từng có, giấy ngót 400 trang.

HIỆN ĐANG IN :

« Dỡ chồng báo cũ »

Gồm có những cuộc tranh-luận về văn-chương, khoa-học, triết-học rất lý-thú. Có bài về học-thuyết và thơ tuýt hay. Nhiều chuyện ngắn chọn lọc kỹ.

Do các ngòi bút nổi danh khắp ba kỳ viết.

Sách in có hạn. Các đại-lý nào muốn bán xin viết thư về thương-lượng trước.



SỐ MÙA XUÂN 1940

Tòa soạn NGÀY NAY được cái hân hạnh trình bày cùng các bạn đọc yêu quý tập báo « SỐ MÙA XUÂN », một công trình văn chương và mỹ thuật mà chúng tôi mong mỗi sẽ làm vừa lòng các bạn, và lắng thêm những cảm tình thân mật vẫn có giữa các bạn với chúng tôi. Dưới đây chúng tôi xin nói đến những đặc điểm của SỐ MÙA XUÂN này :

TRANH PHỤ BẢN — Cũng như năm 1937, Phụ bản của Số Mùa Xuân năm nay do nét vẽ của họa-sĩ **TRẦN VĂN CẬN**, mà nghệ thuật tinh vi các bạn đã được thưởng thức trong những bức sơn và lụa ở phòng Triển Lãm 1938-1939. Phụ bản «**DUỐI HOA**» là một bức vẽ có giá trị, những nét uyển chuyển hợp với các màu nhã và êm dịu Hai thiếu nữ, tóc còn buông xòa, mình hơi gầy vì còn non trẻ, đứng tựa dưới cành hoa phù dung, có lẽ trong một sáng sớm Mùa Xuân ; toàn thể bức họa cho chúng ta một cảm giác mát mẻ và tươi sáng. **BÀI « BA THIẾU NỮ »** do họa sĩ **TÔ NGỌC VÂN** vẽ. Trong nét bút và màu sắc của họa sĩ này, có phẳng phất một dăm thắm xác thịt, một tình yêu các hình thể nồn nà vừa đến độ nảy nở. Một vạt đường dịp dàng và hoạt động, sự hòa hợp của vài màu tươi thắm, thế là họa sĩ đủ khiến chúng ta có một cảm giác hơi say mê và an ái, và nhận thấy cùng một lúc cái nghệ thuật chắc chắn và cái thông minh ý nhị của họa sĩ.

Hai tác phẩm trên này đều do nhà in lớn nhất Đông-dương là Viên Đông Ấn Quán in. Những phương pháp chuyên môn tối tân và những máy móc tinh xảo, thêm vào cái tinh thận trọng nghệ, đã khiến nhà in đó có thể giữ được nguyên vẹn nét bút và màu sắc của họa sĩ, không sai lạc một tí nào. Thật là một công việc khéo léo và xứng đáng đã làm danh dự cho nhà in lớn đó.

BÀI VỞ — Tất cả các bài vở trong tập báo này đều đã chọn lựa và xếp đặt để trình bày những trang đọc hết sức khác nhau và hứng thú. Những tên mà các bạn đã quen biết và có cảm tình đều hợp đầy đủ ở đây, kể cả các nhà văn khắp trong nước yêu mến NGÀY NAY và đã cộng tác với chúng tôi trong Số Mùa Xuân.

Trong số này có « **MỘT TRANG TẾT TRẺ EM** », do các tác giả Sách Hồng viết riêng cho các bạn trẻ đọc trong ngày Tết vì Số Mùa Xuân Ngày Nay muốn là một tập báo hoàn toàn và đầy đủ của các gia đình. Đối với các bạn yêu âm nhạc, **BẢN ĐÀN XUÂN** của nhà nhạc sĩ **LÊ THƯƠNG** hẳn làm các bạn được vừa lòng.

« **SỐ MÙA XUÂN** » này do **THẠCH LAM** trình bày và xếp đặt ; còn bài trí và minh họa do họa sĩ **TÔ NGỌC VÂN**. Cách bài trí của **SỐ MÙA XUÂN** mỗi năm một khác, thay đổi và đẹp đẽ hơn lên. Nét vẽ của họa sĩ **Vân** đã khiến tập báo này có một giá trị Mỹ Thuật đáng chú ý, và những bài vở đã nhờ nét họa phong phú của họa sĩ mà thêm sáng sủa và ý vị. Tuy những cách thức khắc gỗ và bản kẽm bên ta chưa được hoàn thiện, và đôi khi không giúp họa sĩ được đầy đủ, chúng tôi cũng vui mừng đã trình bày được một tập báo xứng đáng với lòng tin yêu của các bạn.

Chúng tôi không muốn nhắc lại ở đây nữa những nỗi khó khăn và trở ngại trong tình thế hiện thời — cả tinh thần lẫn vật chất. — đã bắt buộc chúng tôi phải cố sức và hy sinh nhiều để có thể xuất bản Số Mùa Xuân này với cái giá hết sức hạ, nhưng với cái nội dung văn chương và mỹ thuật có giá trị.

BÂY GIỜ TÒA SOẠN NGÀY NAY CHỈ CÒN CHÚC MỪNG CÁC BẠN MÃY NGÀY TẾT VUI VẺ VÀ MỘT NĂM MỚI ĐẦY HI VỌNG.



XUÂN VỀ...

I là một năm đẹp tươi. Tiếng nhạc của đất
đất đều hòa theo gió lạnh, những
cánh chim đã nhún nhảy giữa mây
đi về bên cạnh những cây cối đã, cây đã như chim và cả những cây
những nơi chốn huyền...

Ngay mùa xuân. Lòng người cũng
đang rộn rã, đầy tình yêu thương,
như là những lời từ nơi xuân. Thế!
Đất đai nhiều ý nghĩa của nó đã qua trong những cơn mưa ấy. Có phải là
mặt đất này đẹp đã dành cho những ngày tươi sáng xuân này? Hay
là đã dành một cái nhìn đẹp đẽ cho lòng người khác khác?

Và cũng ý nghĩa là lòng người hơn
đang lên của nó. Lòng người
mười năm về đi người đi. Những
cái, giờ đây người ta mới lại thương mến những ngày xuân này đã qua.
Đã thấy như là từ từ của sự vật. Những, với tôi, với mùa, với tình yêu
và, mùa xuân tươi cười, và người ta, mùa xuân này đã mang những người
quên của một đời, với nó của người khác. Với nó của người ta thì đời này,
những cái là thế, những cái này là của lòng ta ở đây giờ đây này là, và
mười năm về đi của nó là như thế này và nó như thế này.

Những người này là những người
những người này là những người
những người này là những người
trong những ngày này, người ta ở đây, những người này là những người
những người này là những người này.

Những người này là những người
những người này là những người
những người này là những người
những người này là những người này.

Thông qua những ngày này là một đời
những người này là những người
những người này là những người
những người này là những người này.

Chông qua những ngày này là một đời
những người này là những người
những người này là những người
những người này là những người này.

Tuông Văn



Lá số năm canh thìn



ON mèo «Kỷ mao» đã cúp đuôi lần trong tiếng pháo kêu như tiếng súng, nhường chỗ lại cho con rồng «Canh thìn» dương vậy đến. Đó là điềm gì vậy?

Từ ngày Ông Bành Tô ra đời, vua Thiên Hoàng chế ra can, chi, vua Phục Hy đặt ra lục giáp, muôn sự xảy ra đều do tiên định cả, dầu là việc nhỏ mọn như chú Thòong ăn cơm hay như ông Lý Toét ngồi rung đùi. Nữa là một việc to tát như việc mèo đi, rồng về!

Vì vậy cho nên sau khi đã mời Trần Đoàn quĩ cốt về giúp sức, sau khi đã đốt hương đọc hết truyện Phong Thần, tôi vội bắm nhắm nhìn về tương lai như nhìn vào trong hũ, và lấy cho năm sắp đến một lá số, ngõ hầu hải nội và hải ngoại chư quân tử biết cho rằng thánh hiền vẫn là thánh hiền, lý số vẫn là lý số và Lý Toét vẫn là Lý Toét vậy.

Tin ở mệnh trời, Á châu ta xưa nay vẫn ung dung ngồi yên từ mấy ngàn năm chờ số như người đói nằm yên dưới gốc sung đợi quả chín rụng rơi vào mồm.

Vậy sung đã rụng chưa? Điềm năm rồng đến có phải là điềm sung rụng chẳng! Đó là một vấn đề có can hệ mật thiết đến tương lai của nước, đến vận mệnh của thế giới, cần phải đem phép ngũ hành của thánh nhân ra mà soi sáng. Theo phép ấy, ta tìm ra được những ý tưởng siêu việt này:

Canh thìn = Bạch lập kim Canh = dương kim = tây Thìn = dương mộc = đông.

Bao nhiêu tương lai đều rõ rệt trong những câu minh bạch ấy; đọc lên tức là biết sự sắp đến rồi.

Một điều quan trọng ta nhận thấy trước hết, là «canh» thuộc «tây» và «thìn» thuộc «đông», như vậy canh thìn thuộc cả đông lẫn tây, và do đó, ta biết rằng năm sắp tới sẽ là năm chung cho thiên hạ vậy.

Sau khi tìm ra cái chân lý tối cao ấy, ta lại tìm ngay thấy một chân lý thứ hai. Chữ rằng «kim khắc mộc». Vậy thì: *canh* khắc *thìn* và *tây* khắc *đông*. Thế cho nên Tây phương là Tây phương, Đông phương là Đông phương, và nhà văn sĩ trứ danh Rudyard Kipling không cho gặp nhau là chỉ phải vậy. Ý chừng nhà văn ấy đã học qua khoa lý số nên mới thấu triệt cái lẽ màu nhiệm ấy của phép ngũ hành.

Dầu sao, năm Canh-thìn cũng thuộc về hành kim. *Kim sinh thủy*. Do đó, năm Thìn sẽ có mưa to, nhất là những lúc nào mây đen kéo đến phủ khắp trời, và những lúc «rồng cuốn nước». Mà cũng do đó, hội Quốc Liên sẽ còn có nhiều lần hội họp nữa. Vì rằng có hội họp, mới có nhiều người nói, và có nhiều người nói mới ra lắm nước bọt: đúng với câu kim sinh thủy vậy.

Tuy nhiên, có lẽ nước bọt ra nhiều chỉ ở hội Quốc Liên. Vì Tây phương thuộc kim, như Canh thìn thuộc kim. *Lưỡng kim thành khí*... Chắc hẳn là khí giới. Do đó, ngoài hội Quốc Liên, phương Tây sang năm sẽ có nạn chiến tranh. Một lẽ nữa, thậm thùy hơn, là vì năm nay đã có chiến tranh rồi.

Quay về nước Nam ta, thì ta thấy rõ năm Canh thìn là năm của ta. Vì Canh thìn là năm con rồng, mà canh thìn thuộc kim; vậy còn rồng canh thìn là con kim long, nói nôm na là con rồng vàng, mà rồng vàng là rồng của ta. Chẳng thế mà phong dao ta lại có câu:

Rồng vàng tắm nước ao tù,

Người khôn ở với người ngu bực mình.

Người khôn ở đây là con rồng, còn người ngu chắc là con mèo «Kỷ mao» vừa cong đuôi chạy.

Năm Canh thìn đã là năm con rồng, thì họ xa họ gần nhà rồng hẳn là thịnh vượng. Thế cho nên, các nhà thợ may sẽ được nhiều người đến hỏi kiểu vai *long đình*, còn các hiệu cao lâu sẽ rất phát tài: ai vào ăn cũng phải hỏi học ra món *long tu*. Cũng vì một lẽ ấy sang năm sẽ là năm của *long bội tinh* nhưng không phải là năm của những người *long đong* nghèo khổ, vì mấy khi «rồng đến nhà tôm».

Chỉ sợ một điều là sang năm lại phải dùng đến *vòi rồng*, nghĩa là sẽ có nhiều hỏa hoạn mà thôi.

Nhưng không lo. Ở ngoài Bắc, Bắc phương thuộc thủy. *Kim lại sinh thủy*, như vậy lưỡng thủy thành xuyên, ta chỉ có lo nước lụt mà thôi. Và lại, còn có thể mong rằng *lưỡng thủy thủy kiệt*, nghĩa là trời không có nước mà mưa nữa.

Còn ở Trung và trong Nam, thì một đảng thuộc thổ: *thổ sinh kim*; một đảng thuộc hỏa: *hỏa khắc kim*; một bên sinh, một bên khắc; một bên mưa nhiều; một bên mưa ít, nhưng bên nào cũng mưa vào tháng sáu hết; vì tục ngữ có câu: «mưa tháng sáu máu rồng», mà rồng đây hẳn là rồng «Canh thìn» vậy.

Nói tóm lại, muốn biết trước năm Canh thìn ra làm sao, không gì bằng ngồi đọc câu sấm sau đây:

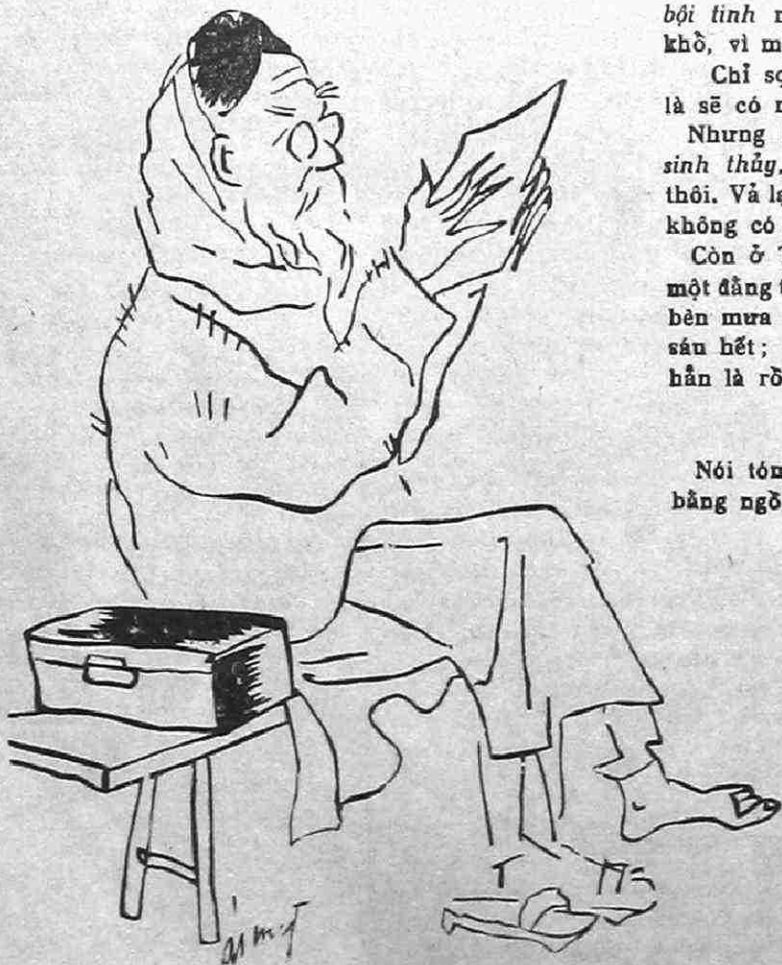
Vù vù búng tit con quay

Rồng ở trên mây,

Rồng bay xuống đất, ấp cây địa liền.

Và nếu xem không vỡ lẽ, thì dân tiện nhất là nhìn nại ngồi đợi ngày tháng qua, sẽ biết rõ câu sấm ấy mẫu nhiệm không kém gì những câu sấm của Ông Trạng Trình... Và mơ hồ cũng không kém, vì ai đâu biết trước việc đời mà dám «đề lộ thiên cơ».

Tường Văn Tử



NGHỆ THUẬT ăn tết

Bài và tranh của THẠCH LAM

« Hưởng, đây là khôn ngoan; khiến hưởng, đây là đức hạnh. »
(Cách ngôn ở rệp)

N NGÀY TẾT, đối với nhiều người, chỉ có thú vị khi nào nghĩ lại — Người ta thường hay cùng nhau nhắc tới những tết năm ngoái, năm xưa, với một vẻ mến tiếc âu-gấm, lẫn với đôi chút ngậm-ngùi. Nhất những Tết ngày còn nhỏ... Lúc ấy, cùng với những nỗi vui ngày tết đã qua, còn vương niềm thương tiếc tuổi niên hoa, cái tuổi mà người ta nhận là « vô tư tự », ngày thơ và sung sướng.

Nhưng nỗi nhớ tiếc ấy chẳng ích lợi gì, mà lại ngăn hưởng được thời khắc hiện giờ. Đậm đà, mạnh mẽ hơn bao nhiêu là sự thêm vào cái thú hưởng những giờ vui, cái thú vô song của sự mình biết. Ngày còn ít tuổi, tôi không hiểu biết được cái thú uống trà. Chén sao bằng được những mộng đẹp tôi đang mơ tưởng trong lòng. Bấy giờ tôi tưởng một buổi sớm hay trưa, nắng chén trà lên để nhìn qua hương khói. Hưởng hương vị chén trà thì ít, nhưng hưởng cái thú ở đời, và nhất là hưởng cái giờ khắc nghỉ ngơi, nhàn nhã, mà tự mình cho phép. — (Người ta chỉ có thể hưởng được cái khoái lạc của nghỉ ngơi, khi biết cái nghệ thuật nghỉ ngơi cũng như biết cái nghệ thuật làm việc.)

Tôi hiểu là vô ích và điên dại cuộc theo đuổi mộng ảo không chừng, việc lần để ngày lại ngày hạnh phúc. Tôi hiểu rằng hoa nở sớm nay cũng tươi đẹp chẳng kém hoa nở ngày mai, thời tiết xuân nay êm dịu hơn xuân bao giờ hết, và trời trong cùng ánh nắng kia hiện giờ đã đẹp vô ngần...

TẾT! Còn dịp nào trong đời ta nhiều thú vị, vui tươi hơn nữa. Ngày Tết nhắc ta nhớ lại những Tết đã qua, và khuyến ta an hưởng ngay cái Tết bây giờ. Đêm giao-thừa, « thời gian qua nghỉ bước trên tầng cao » (1) là giờ khắc say sưa êm dịu nhất. Hưởng mùi thơm thủy tiên, cánh hồng hoa đào nở, hưởng làn khói trầm vấn vít đủ lên cao. Hưởng đi, trong cái khoái lạc của sáng suốt, trong cái minh mẫn của tinh thần, trong sự thư thái thanh thoi của lòng bình tĩnh. Tiếc thương như gia vị, và mong mỗi như mong làm ấm nóng cái thú vô cùng.

Rượu sánh trong cốc pha lê trong, chọn mùi khói pháo với hương thủy tiên. Tiếng pháo nổ vui từ nhà nọ sang nhà kia, liên tiếp, đi mãi vào trong đêm để làm vang động lẫn không khí xuân của khắp cả các gia đình. Đó là tiếng hiệu lệnh của sự thông đồng chung hưởng.

Lúc đó mỗi nhà đều uống rượu thưởng năm mới. Rồi chiếc bánh chưng đầu năm mang lên, xanh mơn trên đĩa trắng. Bánh chưng gói khéo thì vuông và chắc chắn, gạo mềm và nhĩn, nhân đậu và mỡ quánh vào nhau. Chỗ nạc thì rơi ra như bông gạo. Có nhà gói lăm nạc, nhưng nhiều mỡ vẫn ngon hơn: mỡ phần, chỗ giòn, lúc chín thì troag, và không có thớ. Bánh chưng kẻ mặn là phải vị. Nhưng có dăm bảy chiếc gói ngọt

1.) Lời thơ Thế Lữ

cũng hay. Chỉ khó làm sao cho đừng sượng, và đường với đậu phải biến với nhau mà thôi.

Tưởng lúc xén dưa dưa miếng bánh chưng lên, thoảng mùi lá rong thơm và mùi nếp cái, ăn với dưa hành trong như ngọc thạch, hoặc với củ cải đậm và ròn như pháo xuân! Đó là tất cả hương vị của cái Tết Annam, ngày nay và ngày xưa.

SÁNG mồng một, chúng ta uống rượu, và ăn mứt. Rượu hẳn là phải rượu lạy: những thứ vang cũ ngọt như Porto, nồng chua như Vermouth, hay say như Cognacq. Uống những thứ ấy thích hơn liqueurs.

Nhưng sao ta không có rượu ngon của ta? Tiếc vì bây giờ cái gì của người mình cũng vụng về và giả dối. Còn đâu thứ rượu cau có tiếng ở Hoàng mai, thứ rượu cúc nổi danh ở lĩnh Bắc? Cái hào nhoáng, cái lộng lẫy bề ngoài đã thay cái chân thực, cái cần thận của người xưa. Đơn sơ và cần thủ đã cướp chỗ của tốt bèn, ở tất cả những sản phẩm của nước mình.

Mứt ngày trước cũng ngon và khéo léo hơn mứt bây giờ. May gần đây, sự làm đã khá. Đã có mứt sen Cự-Hương, mứt khoai Việt Hương, vị cũng nhã, mà trình bày lại sạch sẽ, tinh tươm. Đem làm quà ngày Tết kẻ cũng tạm được.

Mứt phải đủ ngũ vị; ngọt, bùi đậm, béo và cay. Thứ mứt gừng

cay là quý nhất. Chỉ tiếc thay mứt gừng ngoài Bắc thô và mạnh quá. Tôi ước ao được một ngành mứt gừng ở trong Trung, — mứt gừng của Huế, làm bằng mầm gừng non và cả nhánh, trong như ngọc và cay, mềm dịu cũng như con gái Huế.

Thế rồi đi du xuân ngày mồng một, nhìn cây nêu phấp phới trước các nhà, tiếng khánh sành reo theo gió. Một cuộc hòa nhạc của sắc màu: quần áo mới của bầy trẻ, xác pháo đỏ trên gạch rêu, màu hồng nhạt hay đỏ tươi của câu đối giấy giã trên cổng, và màu củ cầm, (hay cánh sen trên những tranh Tết — nhất cái màu tím mát ấy, màu của đất nước annam, của thời xưa chân thật, mà không bao giờ nhìn tôi không thương nhớ ngậm ngùi...

Trong lúc đó, trời xuân đầy mây thấp và gần gũi, thời tiết êm ả như đợi chờ, gió xuân nhẹ như hơi thở, và cây cối đều nở mầm non, lộc mới — tất cả cái gì như dăm ấm, như dịu dàng. Còn hưởng cái thú nào man mác và thanh thanh hơn nữa?

Cho nên ngày Tết, lời mong các bạn cùng vui vẻ, tươi sáng như ánh mùa xuân, trong khi lần giở những trang của tập báo vì các bạn này.

THẠCH-LAM

CHUYỆN VUI NGÀY XUA

TẾ HEO

Sáng ba mươi Tết, bác Tú (1) đi làm rề. Nhà vợ có nuôi một con heo đã lớn, định bán để « ăn tết ».

Không ngờ ngày hôm ba mươi Tết thì heo lăn đùng ra chết! Nhân đấy, mấy cô em vợ liền bảo anh rề — có tiếng là giỏi thơ nôm — làm chơi một bài văn tế heo. Chiều lòng các « mẹ gì », bác Tú ứng khẩu đọc ngay bốn câu thơ vừa buồn cười vừa chế-nhạo nhà vợ:

« Tưởng là nuôi cho hip MẮT.

« Vết lòi (2) xáu lầy tiền QUAN.

« Nào ngờ chết đã ngay ĐUÔI

« Bắt nước ta làm thịt QUÁCH.

RƯỚC ÔNG BÀ

Chiều ba mươi Tết...

Trong lúc rượu ngà ngà say, ngồi ngắm thơ, bác Tú nghe bên nhà láng-giềng có tiếng sô đùa inh ỏi.

Tách bức phen tre dóm qua, bác Tú thấy vợ chồng nhà bên cạnh: « rước ông bà » xong đang ngồi ăn uống, trên bàn thờ khói-hương còn nghi ngút...

Trong lúc chầu-chơng hơi men, cười cười nói nói, bác trai hứng tình, mở ngay vú vợ, tưởng rằng quanh mình chẳng có ai! Bác Tú liền ứng khẩu đọc:

Chiều ba mươi Tết, Tết ba mươi.

Chồng rồ vú vợ, vợ cười tươi!

Ông bà thấy, hỏi: làm chi rứa? chơi!

Hai vợ chồng nhà hàng xóm nhìn nhau đỏ mặt.

LỆ-THANH

1) — Bác-Tú đây, là một nhà thi-sĩ bất-hước nổi tiếng ở tỉnh Quảng-Nam (Trung-Kỳ) chẳng khác gì ông Tú-Xương ở Bắc.

2) Lòi: theo tiếng miền nhà-quê ở Trung-Kỳ nghĩa là giầy.

VĂN VUI

Phạt thơ

Ngày xưa, có một ông đồ dạy chữ nho và quốc ngữ. Trường ông có cả trò gái và gái. Năm ấy trong bọn trò gái có một cô « không mà có » theo thơ Xuân Hương.

Ngày nguyên đán học trò phải đến mừng thầy. Có to bụng cũng theo bạn đến vì cô là học trò giỏi nhất trường.

Ông đồ thấy cô, cho là cô có ý tình nghịch, vì nhê ra cô không nên đến, ông bèn phạt cô bằng cách bắt làm một bài thơ lấy hiện cảnh của cô làm đề.

Có nghĩ một lúc rồi ngâm rằng:

En nờ á ná em năm mới,

Con hát a ba bởi hả lòng

Vị ết si e se ngã sẽ

Xê o co sắc có con bông.

Quảng-Vân

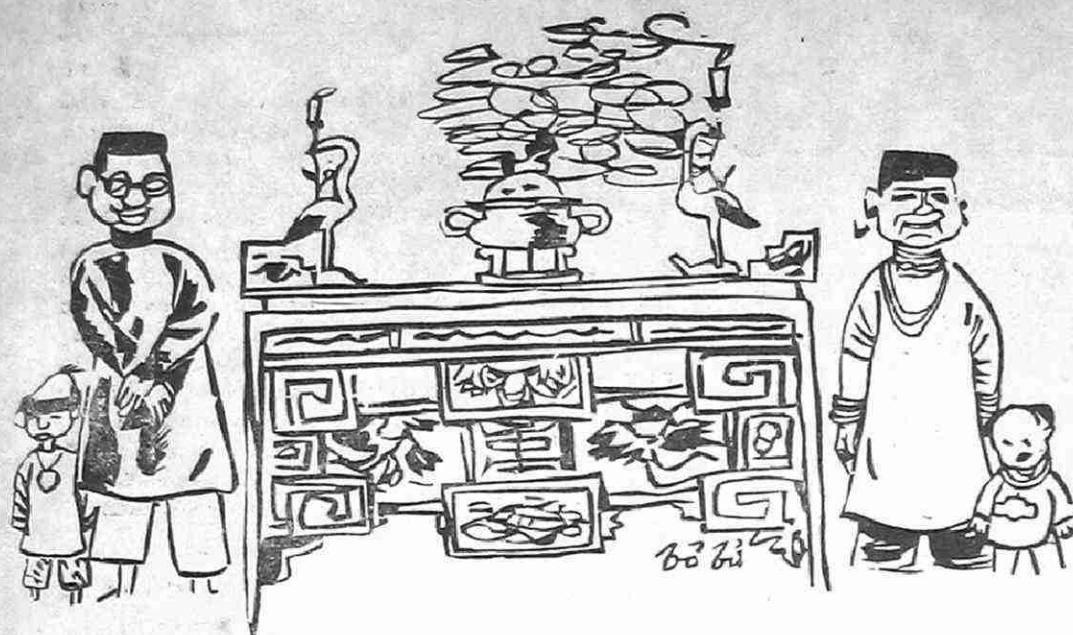
ĐÃ CÓ BẠN

Thế Lữ

Mai Hương và Lê Phong

Giá 0p.55

« ĐỜI NAY » XUẤT BẢN



TẾT

TẾT NGÀY XƯA

Một chút lịch-sử

Lễ Tết có từ nghìn xưa, cũng không rõ bắt đầu từ thời đại nào. Các sử sách chép lại đều nói một cách lơ mờ, hay lúng túng. Lễ ấy của Tàu đưa qua rồi dân nước ta nhận lấy một cách chân thành và trọn vẹn. Tết do chữ *Tết* mà ra vì chính lúc ấy là Tết Nguyên Đán. Theo sách *Định-Lễ* thì lễ Tết có đã lâu và chính vua Thục An-Dương-Vương cũng có hội họp triều đình tại cung Bạch-Sơn để uống rượu thưởng trăng. Nếu thật thế thì Tết đây hẳn không phải Tết Nguyên Đán mà chính là Tết Trung-Thu. Một câu ca dao xưa cho ta biết về cái Tết thời cũ:

Một tết chưa đủ sạch nhà
 Phải nhiều cái tết mới là no nê.
 Tết Trần, Tết Lý, Tết Lê,



Hơn trăm cái Tết ai chê Tết nào.

Lại một câu sấm khác đề tả cái Tết lịch sử:

Tết Trung Quốc trăn qua Nam-việt
 Đất Hoa Lư chưa biết tre nêu.
 Một mai tre dô nhà xiêu,
 Chỉ còn sông trắng con điều lượn bay.

Và đây là bài thơ tứ tuyệt tôi được một sư cụ đọc cho nghe. Tôi chỉ đề ý đến thơ về mặt tài liệu lịch sử.

Hồng Bàng trăm Tết diễn trăm nơi
 Thiên hạ vui say rượu ngập trời.
 Nhưng đến Dương Vương cùng họ Triệu
 Tết buồn như gió pháo như hơi.

Sách « Le Khmer » nói trước khi dân ta ăn tết theo Tàu thì đã có lần ăn tết theo người Chiêm rồi. Tết này bắt đầu vào khoảng tháng hai, nghĩa là sau Tết Tàu một mùa. Lễ vui chơi và múa hát trong hai ngày. Ngày đầu của đàn ông, ngày thứ của đàn bà. Họ cũng cứ kiêng cẩn thận và kiêng thăm rất vui vẻ. Gặp giữa đường họ liền cúi đầu trên hai cánh tay qua ngực để chào nhau, đầu đó là kẻ thù. Vì theo tục lệ dân Chiêm thì ngày ấy là ngày rửa hờn và rửa giận. Tết ấy lấy tên *Sămra*. Chừng lễ lên chùa bẻ lộc đầu năm là tục của dân Chiêm vì chính trong nhiều sách khảo cứu về tôn giáo Chăm có nói đến.

Nói cho đúng thì riêng người Tàu ăn Tết Tàu vì chính họ tìm được hay tạo ra, còn dân nước ta lại ăn cái tết thâu được trong cuộc tao phùng lịch sử của hai nước lân bang.

Cây nêu.

Cây nêu mỗi nơi hình mỗi khác. Do đó lịch sử của cây nêu không tinh nào giống với tích nào. Và lịch sử của nó cũng mờ mịt không kém gì lịch sử của Tết.

Rõ ràng chẳng là châu ba mươi tết lên, sáng mồng bảy hạ nêu, ở đâu cũng theo một luật, có nhiều nơi tin nêu là cái mốc giải giữ đất vườn, nơi khác, là cây phước trị tà ma. Cũng có người nói đó là cây dẫn hướng để ông bà về ăn tết. Nhưng bạo miệng có lẽ là người nói cây nêu là dấu hiệu bêu đầu một tên quỷ thời xưa. Lịch sử của nêu do đó mà thay đổi. Có bốn thứ nêu khác nhau, có buộc cheo:

- 1) Đờ và bát quái
- 2) Chim và khánh
- 3) Lông gà và tiền
- 4) Cau trầu.

Lễ cúng

Hăm ba đưa ông Táo, hăm lăm đưa ông bà, mấy lễ ấy trông sơ sài lắm. Dân miền Trung không dâng cá chép cho ông Táo lên Trời như ngoài Bắc, xong lễ ấy là bao nhiêu chân hương ở các bàn thờ họ đều đem xuống đốt hết. Họ mua cát thật trắng để bỏ lại trong mấy bình hương. Chiều ba mươi họ làm lễ Thượng Tiếu tức là lên nêu, đoạn cúng lễ Trừ Tịch tức là bữa cơm cuối năm cho cô hồn rồi mới cúng ông Táo và ông bà. Ngoài bàn thờ ông Táo họ còn bàn thờ Tây cung Vương Mẫu, Tiên Sư, Thổ Công (đùng lặn lăm với Táo quân) và Thần Tài. Mấy vị này họ thờ trên tran Khuya lại — đúng nửa đêm — họ làm lễ tống thần hành Hành Khiển cũ và rước thần Hành Khiển mới. Họ đặt giữa nhà hai bàn thờ nhỏ, một bên tống một bên nghinh. Trong ba hôm tết họ cúng cơm luôn trên bàn thờ. Trưa mồng ba, — có nơi đề qua mồng bốn — họ đưa ông bà. Cũng như các lễ thường. Chỉ có lễ tết nhà là hơi lạ. Lễ ấy họ có đề vài quan tiền đồng trên một mủng gạo lớn. Xong họ cắt giấy vàng bạc theo hình vuông nhỏ rồi đem dán trên các cột kèo và trên các đồ dùng trong nhà. Dân với bánh đúc họ gọi là « Tết nhà ». Đến ngày mồng bảy họ làm lễ hạ nêu. Nhưng trong tháng giêng họ phải tìm một ngày tốt

để làm lễ Tiên Sư hay lễ tổ. Cũng có người gọi là lễ Đầu Năm. Qua rằm tháng giêng cũng có làm nhà bầy cúng nữa. Nhưng cũng làm nhà khác bãi đi. Đúng như câu: « Rằm tháng giêng ai siêng thì cúng. »

Chợ tết

Ở miền Trung cứ đến tết ta là họ hội nhau lại trong một vùng riêng để họp chợ. Chỉ họp trong ba ngày. Các chợ thường đều nghỉ họp. Chợ họp họp phần nhiều ở trên một khoảng đất trống có nhiều cây và có nhiều nhà ở xúm xít. Họ gọi là chợ Tết. Vì ngày thường chợ này không họp. Mỗi huyện có mỗi chợ Tết riêng. Họ định đến chợ Tết đi chơi và mua ít thức ăn chứ bao nhiêu vật khác họ đã sắm sửa đầu từ trước. Thực phẩm đặc biệt ở chợ tết là thịt bò tái. Có lẽ quanh năm năm dân quê ít được ăn món ăn lạ miệng ấy — ngoài ra lúc đi nhóm đình — nên họ đem ra bán để mua vui chung và chiều lòng thiên hạ.

Phong tục

Thời xưa ở miền Trung họ cứ kiêng nhiều lắm. Tối ba mươi họ đã dùm lửa và sẵn sóc cho lửa đỏ luôn ba đêm ba ngày. Lửa tắt là điềm không lành. Còn gạo và nước họ cũng phải có sẵn để dùng trong ba ngày. Và điều cần nhất là lu nước lúc nào cũng phải đầy. Ngày ba mươi họ đã liệu mua voi thật nhiều để khỏi phải mua ngày mùng một. Vì voi là thứ bạc béo. Đầu năm họ chỉ mua muối để mua lấy sự mặn nồng:

Đầu năm mua muối
 Cuối năm mua xôi

Sau lễ giao thừa họ ngồi đợi nghe con vật gì kêu đầu tiên. Giá nghe được tiếng con chuột thì hay lắm. Vì chuột kêu « tào tào » tức là dấu hiệu của đầy đủ. Họ sợ nhất là tiếng mèo và tiếng cá. Vì:

Mèo kêu rậm rộ,
 Cá kêu rậm ma.

Rạng ngày mồng một họ nhất định không chẻ củi, không quét nhà và không đi xa. Họ còn thu cái chổi thật kín. Vì cái chổi mất thì bao nhiêu tiền bạc trong nhà đều bị « quét sạch ».

A N N A M



VÀ TẾT NGÀY NAY

Bói chước và chơi

Ngày xuân người miền Trung không lên chùa bẻ lộc như ở ngoài Bắc Nhưng họ lữ lượt kéo nhau lên núi để thăm mộ mã. Gặp nhau giữa đường họ thường chúc nhau câu này: — Chào anh (hay chị) năm mới. Buôn bán gì họ cũng mời: « Xin ông bà mua « may xua » cho tôi. Rồi muốn làm vui lòng người bán, họ liền lấy tiền ra mua. Mặc dầu họ thấy vật mua cũng không cần lắm. Và lúc ấy người bán cũng không cần tiền bằng cần cái « may xua ». Vào trong nhà thân họ liền xin gia chủ lấy bàn thờ gọi là « làm tuổi ông mẹ »

Họ bói vận số bằng cách lên chùa xin xăm hay qua sông để bói đồ: « Đò đời là hay, đò quay là xấu », hay vào rạp hát để « bói tuồng ». Tùy theo người họ gặp, họ đoán năm ấy họ sẽ gặp rủi hay may nhiều.

Về lối chơi thì nhiều thứ nhưng có bốn món này đặc biệt nhất: Bài chòi, bài vự, bài tới và bài thai.

Bài chòi là một lối chơi bài tới ngồi trong mười một cái chòi. Lối chơi này có vẻ quý phái và đắt tiền hơn. Lúc có một chòi đánh mỗ ăn một ván thì trong một ngôi nhà lớn họ đánh trống và thổi kèn mừng. Bài thai là lấy mấy con bài của bài tới để ra câu đố tình. Ra thai, cần phải có duyên và hò thật hay mới quyền được nhiều người đến chơi.

Bài vự là một lối chơi trẻ con. Tất cả có tám con: cá, tôm, rùa, iết, voi, ngựa, trâu, heo. Trúng một thì họ chung thành sáu.

Bánh Tết

Bánh Tết lại không như bánh thường trong những ngày kỳ giỗ Mỗi nơi làm một thứ bánh riêng để ăn. Trong Nam, bánh lỏ làm với đậu xanh hình vuông. Ở Trung bánh tết hình tròn và dài to bằng ba cái ống thổi lửa. Ở Bắc bánh chưng làm với nếp và nhân đậu nành, hình vuông. Hai thứ bánh hình vuông, một thứ bánh hình dài làm người ta liên tưởng đến bản địa đồ của xứ Đông Dương.

Thanh-Tĩnh

Ngày Tết của một

THIỆU NỮ HUẾ

của THU-CÚC (Huế)

chuyện cứ quanh quẩn như thế mà đi xa.

Chỉ có mình là khổ. Hề ló mắt ra là mẹ đã bắt tằm trâu bò cau. Trong ý muốn khoe con gái bà khéo tay đấy. Mà cũng khéo tay thật. Minh cứ sai con sen làm việc ấy cả Ừ, nếu bà bạn mà hay thì không biết bà nói thế nào. Trời biết được! Nhưng lúc ra về bà bạn của mẹ cũng nhào mình nói:

— Đến bao giờ cháu mới cho bác ăn cau trâu mừng?

Ý muốn hỏi ngày cưới của mình đấy! Trời ơi là dễ ghét!

Về dịp Tết cô gái đã lớn ít đi « làm tuổi » bà con xa. Hay đến nhà thăm thì cô nói vài câu lấy lệ thôi. Dẫu cô xin lấy các bác cũng không cho. Vì sợ mình đã lớn thì các bác phải cho món tiền mừng lớn hơn. Có lẽ chỉ có thế.

Cũng may, chứ phải lấy thì tôi chết ngượng được. Phần lấy người sống, tuổi mình qua rồi, nên để lại cho mấy đứa em. Tôi chỉ lấy bàn thờ. Lấy bàn thờ để chịu vì trên ấy không có mắt nhìn mình. Rồi đến chuyện đi chợ Tết. Đi đâu thì mẹ kèm theo đấy. Minh biết lắm. Mẹ không sợ mình lạc đường, nhưng sợ mình lạc lối. Mẹ cần thận quá!

Ra chợ tôi định mua ông Thổ-Địa vẽ thờ thì mẹ bảo: « Con nít lắm. » Xin mua hoa mai về cắm dọc bình, mẹ lại bảo: « Đừng có làm bà lão » Thành thử tôi cũng không biết mình đã già trẻ đến đâu!

Tối lại chờ thầy mẹ ngủ mới dám đi xuống bếp bày « sòng » đánh bài tối. Một bên ba người. Bên kia mẹ vú, con sen, thằng nhỏ. Bên này tôi và hai đứa em trai.

Đang đánh vui vẻ thì bỗng mẹ từ nhà lớn đi xuống. Mẹ nói:

— Con gái tôi giỏi quá!
Nhưng mẹ không la, mẹ đến gà cho đứa em út đánh ít con bài và ván ấy mẹ ăn.

Tết đối với tôi là những ngày tươi sáng vui vẻ nhất. Trong mấy ngày ấy người ta thường nghĩ đến mình hơn nghĩ đến mấy người khác. Nghĩ đến mình nhất là sự trang điểm. Một cô gái mới lớn lên không nghĩ đến cũng không được, nhưng đến ngày Tết cô nghĩ nhiều hơn. Muốn cây về tiết đầu xuân đều tự đem hoa lấy. Có gái — mà nhiều người đã ví với hoa — chẳng lẽ lại không điểm trang.

« Suy bụng ta ra bụng người ». Tôi tin chị em khác cũng cho công việc điểm trang là cần trong mấy ngày xuân.

Đó là công việc chính.

Một cô gái ngày thường không làm gì thì mẹ không la. Đến ngày Tết thấy cô ngồi đùa với đàn em thì mẹ đã nói bóng nói gió:

— Con gái tôi giỏi quá! Công việc nhà không ai làm, con gái tôi lại tìm việc không ra. Thế mà nay mai sắp đi lấy chồng rồi đấy.

Nghĩ có khổ không? Mẹ lại đi la con gái yêu ngày Tết. Rồi có làm nũng cho lại hết hơi mà dõ.

Người mẹ thường có cái « dễ ghét » là hay nói chuyện chông với con để làm cho cô gái thẹn. Đó là cách mẹ hay dùng để bắt cô gái im. Chẳng không thì dẫu:

« Cha mẹ không nói oan, làm qu: n không nói hiếp ».

Cô cũng cãi bướng ít lời cho lại gan. Đấy! Chị em xem, con gái cứng.

Cái « dễ ghét » thứ nhì của mẹ — dẫu mà nhiều thế — là cứ tưởng con gái mình đã lớn. Rồi ngày Tết trong câu chuyện nói với ai, mẹ cũng chen tên con vào cho kỳ được. Bắt đầu là chê:

— Năm nay nó 18 tuổi rồi đấy! Cao lớn thế mà lếu quá không được việc gì hết.

Nói thế để bà bạn được dịp cải chính một cách thân yếu:

— Chị cứ nói xấu cháu mãi. Tôi trông cháu còn lanh lợi hơn con Trà nhà tôi nhiều lắm.

Lại đến phiên mẹ che chở cho cô Trà, con gái của bà bạn. Câu

Thua vào sau, mẹ liền lấy bài của mình rồi nói:

— Con gái đã lớn đánh bài không hay. Con để mẹ đánh thế cho.

Mẹ tôi cũng giỏi quá!
THU CÚC (Huế)

Mày chuyện nhỏ về Tết

của THANH-TINH

BIẾT CƯỜI

Xe ở Huế về ngày Tết giá lên cao không thể tưởng tượng. Một người du lịch Anh phong phanh nghe được tin ấy nên lo lắng vô cùng. Lo lắng vì giá xe đối với du lịch còn cao hơn nhiều.

Hôm ấy người Anh đi một vòng xe nhưng không biết phải trả bao nhiêu. Sợ hỏi thì họ đòi cao, hỏi người khác thì bất tiện, người Anh liền ra dấu cho người kéo xe đưa tay ra. Đoạn anh ta đặt từng hào một trên tay người kéo xe. Hề đặt xong một hào anh ta lại đưa mắt nhìn người kéo xe một chút. Đặt đến bốn hào thì người kéo xe cười, người Anh đặt thêm một hào nữa và xem như mình trả phải giá lắm.

Lúc nói chuyện này với tôi, người Anh thêm:

(Xem tiếp trang 14)



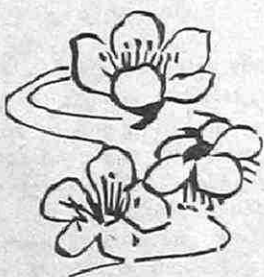
TETANNAM TETANNAM TETANNAM TETANNAM TETANNAM

VƯỜN THO'



HỒN XUÂN

Ai biết em tôi ở chốn nào?
 Má tròn đường nụ, trán vira cao.
 Tiếng mùa về gọi lòng em giẫy,
 Lơ dang lòng tôi chẳng kịp rào.
 Ai biết người yêu nhỏ của tôi,
 Người yêu nhỏ nhỏ trốn đâu rồi?
 Bao giùm với nhé; em tôi đó,
 Tròn trĩnh xinh như một quả đồi.



Ngực trắng dóa như một trái
 rùng;
 Mắt thi bằng rượu, tóc bằng
 hương;
 Miệng cười bưng nở hàm răng lựu
 Sáng cả trời xanh mây đậm
 trường.

Anh khắp rừng cao xuống lũng
 sâu
 Tìm em, đi hái lộc xanh đầu.
 Trông đầu chân đẹp tròn như cột?



Em đẹp sofa ngồi như cò-lâu.
 Nghe nhịp đời lên em bỏ anh,
 Đua theo xuân nở rộn trăm cành.
 Ý mùa cũng rộn trong thân mới,
 Tóc rủ bờ tơ sợi liễu mảnh.

Khách qua đường ơi! em tôi đây.
 Chân em: cỏ mượt, mắt: hồ đây.
 Lòng em hóa cảnh chờ anh gặp.
 — Man mác hồn xuân ngọn gió
 hây.
 HUY-CẬN

RAO RỰC

Tơ liễu giông gần tơ liễu êm;
 Bướm bay lại sánh bướm bay kèm;
 Nghìn đôi chim hót, — chàng trai
 ấy
 Không có người gheu để gọi « em ».

Mặt trời vừa mới cười trời xanh,
 Duyên đẹp hôm nay sẽ lột lình.
 Sơn sẽ trời như mười sáu tuổi,
 Má hồng phơn phớt, mắt long
 lanh.

Có phải chàng tơ đến tuổi rồi...
 Ra đường, ngõ được thấy hoa
 khô;
 Ưông chọ áo mới mừng xuân rộn:
 Ai đợi chàng đầu! — chỉ nâng
 cười.

— Ghen tuông nhìn gió thẹn bên
 cây;
 Chim lẻo không im, liễu cứ gầy;
 Và các môi hoa như sắp nói:
 « Ai tình đẹp tơ chúng em đây ».

XUÂN ĐIỀU



MÀU THỜI GIAN

Sớm nay tiếng chim thanh
 Trong gió xanh
 Diu vương hương ấm thoảng
 xuân tình.
 Ngàn xưa không lạnh nữa, Tàn-
 Phil

Ta lặng dâng nâng
 Trời mây phảng - phất nhuộm
 thời-gian



Màu thời-gian không xanh
 Màu thời-gian tím ngắt
 Hương thời gian không nồng

Hương thời gian thanh thanh

Tớ; mây một món chiếc dao vàng
 Nghìn trùng e lệ phụng quân-
 vương
 Trăm năm tình cũ lia không hận
 Thả nẹp mây hoa thiệp phụ chàng

Duyên trăm năm đứt đoạn
 Tình một thước cơn hương
 Hương thời-gian thanh thanh
 Màu thời-gian tím ngắt

ĐOÀN PHÚ TỬ

MA TÚY

I
 Khói huyền lên... Khói huyền lên...
 Mất say đầu ở ngọn đèn dần lú.
 Tưởng bầu mây gió hui vô
 Tưởng vầng trăng lạ mặt hồ đầu đầy
 Ở đâu ta ở chốn này?
 Năm trong hồ. Hứng gỏi tay vô tình
 Nhỏ to ban phù quanh mình.
 Trông ra vẫn có, mà hình như không.
 Vưu tư hờ hỏ cõi lòng,
 Vĩnh hai vạt chốc bình bông phiêu dạt...
 Dật dờ, trủ thấp hơn cao
 Thoảng qua ngàn cánh áo đào Thiên tiên

II

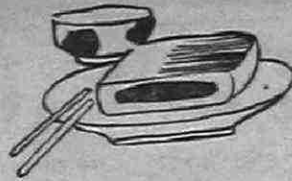
Khói huyền lên... Khói huyền lên...
 Mộng pha mây tia mây huyền trong mây
 Bầu trời nồng ngát hương ngáy,
 Kia trông trong đám trong say muôn hình
 Lung linh vàng dọi cung Quỳnh,
 Nhịp nhàng biển hiện những mình Tiên Nga;
 Chập chờn gần tưởng như xa
 Ngọc reo muôn tiếng đờn ca im lìm;
 Hàng châu lặng lẽ rơi chìm
 Dưới hồ trong biển. — Bên thềm dầm dẫm
 Hai cô lá lướt nghiêng nằm,
 Hai cô đứng thấp hương trầm hai bên...

Khói huyền lên... Khói huyền lên
 Thuyền trôi lững thững. — Đào nguyên đâu rồi?

Meili

MỘT NGHỆ THUẬT RIÊNG

CHUYÊN PHIẾM của THẾ - LỮ



BÁNH TẾT

Cứ mỗi lần tôi về Tết, các bạn vùng ngoài thường nhắc tôi đừng quên đem bánh tét ra. Tôi mỉm cười hứa chắc chắn làm, nhưng lúc không sai lời, vì bánh ấy kén càng và nặng lắm.

Và lại nó chẳng đẹp gì! Phía ngoài là một lớp lá chuối đã héo khô, xấp không đều đặn, nở ra từng chỗ, bề mặt được bằng phẳng và thường thường có lấm chấm một lớp mốc xám xanh.

Nó cũng không ngon nữa! Chỉ là một cục bột trộn đường, đem hấp cho chín đi.

Nhưng ở vùng tôi (Quảng-Nam) trở vào, nó nhiều ý nghĩa lắm. Đầu tháng chạp, các cô gái nhà giàu đã lo xay nếp, thắng đường, mấy đứa ở đã bắt đầu treo lên rằm gác, lới mở ở tre vương những dáng nhện và mốc mền những bờ hồng xuống. Rồi giữa sân, ngọn ngang những tàu lá chuối xanh tươi.

Trong những dịp lên tranh, chiều 27. 28 có những cái nồi đất to tướng đặt chính giữa, trên một mớ lửa rục rục. Bên cạnh, một đứa bé hai tay bó gối, lim dim đôi mắt, gật gù, chốc lát lại gục xuống mach một cái rồi bừng mở to mắt ra, ngo ngác nhìn bốn phía rồi sửa lại một miếng củi đang cháy, hay vun lại đống tro.

Thế rồi một buổi chiều, ở bánh nằm trong rổ nhỏ, ngọn ngang bày trên những sạp mới, hay để lảo lộn trong làn cỏ dãn dần cứng lại.

Tôi thấy hai cô tay tròn trệ của chị tôi trắng trắng trong châu bột vàng màu sữa đục. Những đêm tối không chịu đi ngủ, ngồi bên cạnh người, tai lắng nghe « lửa cười » và một buổi chiều, chị tôi đi đâu về, mình mặc chiếc áo màu hoa lý mới may chạy ngay lại bên sạp bánh, cầm từng ổ bánh lên xem rồi này rồi hi hớn nói với bà tôi, ngồi trên phản giữa:

— Bà ơi, năm nay chắc phát tài vì bánh đặt trúng (tốt) lắm!

Văn-Bông (Huế)

DÂN ĐỊA CẦU

(bằng tên các nước)

Anh Đức Xiêm Tiệp-khắc.

Ả Nga Bỉ Phần-Lan.

DÂN NHÀ BAN MƠI CƯỚI VỢ

Năm ngoài còn thả sức ngỗ-ngòn, có nhẽ chỉ vì chưa có vợ.

Tết nay đã ra công đứng đắn, hay là do ở mới lên chông!

CỎ BẢO VÂN

CHÚ Ý

Trong bài « Khúc ca Xuân » của Tú-Mỡ, ở trang Tết trẻ em, sáu câu: « Dưới trời ánh hồng ngời sáng », xin thêm hai câu:

« Chúng ta ca bài tình tang, « Chúng ta bước ra vườn ngắm... »

Rồi lại ca tiếp theo.

Ai chả có một lối ăn tết riêng. theo sở thích mình? Nghệ thuật ăn tết đấy. Họp nhau lại bài bạc; đi thăm, đi lễ các nhà thân thuộc; thuê xe giờ dạo phố; hay chẳng đi đâu hết, ngủ tịt trong ấm áp của chăn nệm ở nhà: mỗi đảng có riêng một thú.

...Lối nào cũng đáng chuộng vì lối nào cũng cho mình được những cái đậm đà. Nhưng cái khó và cái khôn — ở đây xin gọi bằng nghệ thuật cho hợp đầu bài — là ở cách tìm cho hết cái thú riêng của từng lối.

Đấy là theo một ý nghĩ khoáng đạt và vô tội, nó cho thấy hiển nhiên một điều lợi ích đáng quý là chẳng bị ai cãi và chẳng phải bàn bạc lời thối về vấn đề này. Tụi! Tụi hết! Ông muốn hỏi tôi để biết một nghệ thuật cao đẳng để ăn tết? Tôi nói rồi đây! Nghệ thuật cao đẳng thượng hảo hạng là lối ăn tết ông vẫn quen theo. Được Đã bảo thế rồi thì còn phải hỏi gì nữa.

Vì xin thú thực, tôi là một người cổ lỗ và không thiệp đời.

Tôi, tôi có ý riêng của tôi và trọng ý của mọi người. Nhưng tôi lại trọng ý của tôi nhất. Tôi có một nghệ thuật ăn tết của tôi.

Cái nghệ thuật ấy thu gọn lại hai chữ lớn viết lên một mảnh giấy dán chặt trên cánh cửa trước: « Đi vắng ». Có thể thôi.

Và hai chữ ấy hiển cho tôi được nhiều cái thú khác thường. Đây, tôi xin nói rõ.

Hai chữ: « Đi vắng » ở cửa trước sẽ đón những người quen chịu khó đến chơi thăm tôi trong ba ngày tết quý báu. Những người ấy sẽ đứng lại ở đó, lấy vì trong túi ra, rồi lấy trông vì một cái danh thiệp, rồi cúi xuống lách nó vào khe bức cửa, rồi về. Họ sung sướng để dành được mười lăm phút hay nửa giờ chuyện xuống. Tôi cũng sung sướng như thế.

Tôi lúc đó vẫn nằm ở đi-văng trong nhà và sau sự che chở đắc lực và hết lòng của cánh cửa trước. Tôi sẽ buông cuốn sách đang đọc dở xuống, hoặc ngắt đứt ngỗng tư tưởng viên vông... tôi với tay ra, lới tấm danh thiệp vào coi: Nguyễn văn A... (một thi sĩ chưa ra đời và thích bắt người khác nghe những câu cảm tử); Trần văn B... (một ông nói chuyện bất tuyệt và có cái năng lực pha thuốc ngủ vào lý sự mình), hay Lê văn X... (một bạn đến chơi với ngài để ngài đối diện ngài hàng giờ không nói nửa tiếng)... Vũ văn C...

(một nhà giác ngộ nói đến các chủ nghĩa trong bất cứ chỗ nào có người hội họp: trên tiệc rượu, trước lúc đợi lấy vé xem chớp bóng hay bên cạnh cuộc tổ tôm); hoặc cô D. nữ sĩ nửa mùa, ông Đ. nhà triết học trái mùa, hoặc nửa những ông không là văn sĩ, không là thi nhân, nhưng là người mà ai cũng phải sợ chuyện.

Bằng ấy nhân vật, tức là những thời giờ phù phiếm. Nhờ có hai chữ « Đi vắng », những thời giờ ấy hà tiện được cho họ cũng như cho tôi.

Tôi sẽ nghe tiếng họ đi ra. Sẽ tưởng tượng thấy sự phiền phức, phiền nhiễu và phiền muộn đời gót... Tôi thấy như được lợi thêm bao nhiêu lúc nhân hạ, thêm vào sự nhân hạ hoàn toàn, đặc biệt ở ba ngày đầu năm.

Ba ngày tết thân tiên!

Những ngày tử tế nhất của một năm trời, trong đó người ta chúc tụng nhau chung quanh mình và chủ nợ của tôi không đến đòi hỏi!

Những ngày tấp nập và náo nức! trong đó người ta thích chỉ cười bằng tiếng pháo nổ, và

rộng rãi với bọn thầy bói và bọn ăn may!

Những ngày hương hoa, những ngày phân sơn, những ngày dóm đang trong bộ cánh mới... Ôi! những ngày đáng ca tụng và những ngày được ca tụng bởi các thứ văn chương, từ ào-nào đến đên đên gần! (Tôi vừa tưởng đến ông đồ hàng xóm đang y-y ngậm hai câu đối mới đặt hôm qua).

Tôi, tôi rừ rừ sự yên tĩnh đến ở với tôi, đóng cửa lại trước cảnh đời rục rờ thom nồng và rộn rã. Tôi nằm dài trên nệm nhưng của sự lười biếng, biệt tịch hẳn những cái phiền phức và lo âu.

« Không phải làm gì! »

Trong phòng vắng của tôi, đó là những chữ đại tư trên bức hoành tương trước. Ở! Ờm dịu! Ờm dịu và thân mật, và thanh thản! Nói của đáng tội, bây giờ, viết những hàng này mà tôi muốn cho nghịch ngợm, tôi cũng thấy cảm động — và khi cảm động thì người ta dám ra văn về như những câu trên kia.

Đó, lối ăn Tết của tôi chỉ có thế.

T.L.

BÀI ĐÀN XUÂN

Đàn xuân vui lung Này cung đời mong
 Des ai cảm trong khúc phùng (Đàn tình tang tang tình tình)
 tình - Tình tang tang tình tình tình) Lành lành hơn gió ngoài đồng
 Ngồi ở... Chờ hồng... Hỏi ai... không?
 Tiếng sanh muốn nhân lời thay nhĩ tiếng ngàn Như chiếc
 bóng ng. chưa dấn nhứt chân Chờ tin thơ chim hoàng anh
 đùa Con ca bay trong bóng mờ

II

Đàn bao tuổi rồi

Đàn ca chẳng ngơi

Bao giây đứt trong quãng đời

(Tình tang tang tình tình tình (bis) Tay theo giây: tơ tình tơ duyên

Của tình duyên, số mệnh người!

Đàn ca nửa lời, để cung nhẹ lời

Nấn theo những tiếng cười, hay

những tiếng than

Theo những tiếng thầm hay

những tiếng vang

Tay theo giây: tơ tình tơ duyên

Và theo giây u huyền.

LÊ THƯƠNG

Nhà xuất bản Đ'ÒI NAY

Đã xuất bản :

Ngày mới (Tiểu thuyết) của Thạch-Lam — Op.55

Sách hiện còn :

Đôi Bạn của Nhất-Linh — Op.55

Bỉ Vỏ " Nguyễn-Hồng — Op.55

Thoát Ly " Khái-Hưng — Op.55

Trước vánh

móng ngựa " Hoàng-Đạo — Op.35

Martine " Vi-Huyền-Đắc — Op.65

Con cá thần (Sách Hồng) của Hoàng-Đạo — Op.10

Ông đồ bề (Sách Hồng) " Khái-Hưng — Op.10

Hồn bướm mơ tiên " Khái-Hưng — Op.50

Đã có bán

Mai-Hương và Lê-Phong của Thế-Lữ — Op.50

Ngoài tết sẽ có bán

Thừa Tự của Khái-Hưng

Quyển Sách (Cuốn sách thứ ba trong loại Sách Hồng) của Thạch-Lam

Lạnh Lùng (tái bản) của Nhất-Linh

Con đường sáng của Hoàng-Đạo

Mấy vần thơ (tập mới) của Thế-Lữ

Sẽ in trong năm

Tiểu thuyết của Đỗ-dức-Thu :

VỠ LÒNG

Hai tập truyện ngắn của Thanh-Tĩnh :

QUÊ MẸ, CHỊ và EM

Tập thơ đầu tiên của Huy-Cận :

LỬA THIÊN

Tết Annam

(Tiếp theo trang 11)

— May người Annam cũng biết cười chẳng không tôi cũng hết gia tài.

CÁI ĐÌNH CHIA ĐÔI

Dân làng Hà-Anh nửa đạo nửa ngoại. Kỳ đạo thành, dân đạo liền đôi chia hai cái đình. Dân ngoại biết là vô lý nhưng yếu thế nên đành chịu. Thành thử cái đình làng ấy trông ngộ hơn cả. Một bên thờ Thần, trên nóc đình có cái bát quái. Bên khác thờ Chúa trên nóc lại đặt cái thánh giá sọc đen.

Đến Tết Tây, căn đình thờ Chúa tấp nập người ra kẻ vào. Đến Tết

An-nam đình thờ Thần lại đầy những người đến lễ.

Dân đạo đặt bày nói xấu Thần bằng cách phao lên tin Thần sợ Chúa nên mất linh thiêng. Dân ngoại lại vu Chúa một hôm qua ăn trộm chuối bên hàn thờ Thổ Địa.

Đến Tết một thi sĩ ngông liền đặt câu đối này :

Thần sợ Chúa mất linh thiêng, lay thần ứng hộ,
Chúa thua Thần nên trộm chuối, kính chúa a men.

CON NHỎ LẠNH

Ở Thanh-Hóa năm 1895. Một vị quan ba Pháp thường đi với ông đốc tờ Nagier để tìm một nơi đất tốt dựng một bệnh viện cho quân. Đêm ba mươi Tết năm ấy, nhân muốn biết phong tục người Annam, vị quan ba ấy liền tìm về nơi làng mạc.

Đêm ấy trời tối đen như mực. Vị quan ba lạc lối nên phải lội qua một đầm ruộng đầy bùn lầy. Quá nửa đêm ông ta mới tìm được đường đi. Ông ta liền đến gõ cửa trước một ngôi nhà tranh ở đầu làng.

Cửa mới hé mở thì vị quan ba đã vội đi vào. Cả nhà đều sợ run và tái xanh mặt. Vì ngày ấy dân nước ta còn sợ Tây lắm.

Ông quan ba ra dấu xin lửa hơ, và xin một cái dao để tìm đường về nhà. Người nhà quê lấy chổi và tre làm dao, trong lúc ấy người vợ đun lửa cho viên quan ba hơ. Một đứa con gái còn nhỏ nằm run trên bực ngựa giữa. Viên quan ba liền hỏi bằng tiếng Annam chữ được chữ mất :

— Con nhỏ sao thế ?

Người vợ đáp :

— Hấn sợ.

Viên quan ba không hiểu hỏi tiếp :

— Con nhỏ đau phải không ?

Người vợ lắc đầu :

— Không.

— Thế thì con nhỏ lạnh.

Nói xong vị quan ba liền cởi cái áo tơi ấm đắp trên mình con bé. Người nhà quê làm được xong liền trao cho ông ta.

Vị quan ba cảm ơn rồi đi ra, để lại một chút lòng từ thiện.

Cách đó ít lâu vị quan ba ấy về Pháp. Nhưng năm 1921 ông ta lại tìm được dịp qua thăm Đông Dương. Và lúc kể chuyện trên với một ông thượng thư Nam Triều — ông Nguyễn hữu Bài — ông quan ba ngày trước thêm :

— Tôi nghĩ còn thương người nhà quê ấy quá. Giá ông làm cách nào cho tôi biết người ấy là ai thì sung sướng vô cùng. Tôi còn muốn biết con bé ngày xưa nữa. Có lẽ cô ấy cũng đã có chồng con rồi. Hôm ấy tôi cũng biết con bé không lạnh nhưng vì sợ tôi nên run. Tôi chỉ vin vào cơ ấy để có dịp đắp cái áo tơi lên mình nó. Còn nếu hạc thì thú thật hôm ấy tôi không có đồng xu nào cả.

Vị quan ba ấy là một người đã nổi danh khắp hoàn cầu sau trận La Marce. Vị quan ba ấy lúc qua Đông Dương lần thứ nhì đã là một vị đại tướng Pháp rồi. Ông ta tên là Joffre.

THANH-TINH

MỔNG MỘT

ĐẦU BẾP (than thở) — Không biết ông Táo mới của mình tương-tư bà nào trên ấy mà biếng ăn, nhác làm thế này. Đạn đến chấy nước mắt mà lửa không bén.

Ng. Phú

DANH GIÁ MƯỜN

Tôi lúc ngày xuân dạo tỉnh nhà,
Đề xem đình đám để xem... «hoan».
Tỉnh cơ tôi được thăng... Ông Giáo!
Dù giáo tôi chưa có giáo qua.

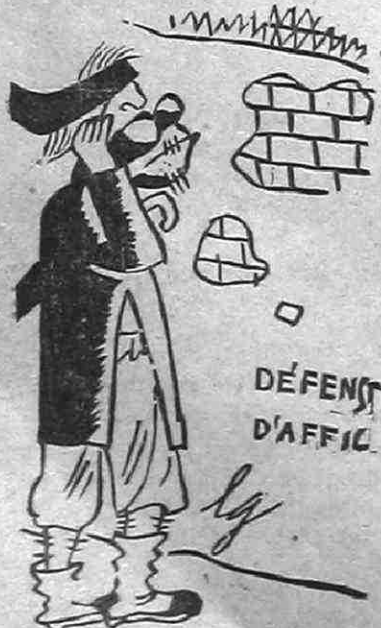
Từ đây, cho khi đến Tế-Son.
Tôi liền bị giáng xuống... Ông
Hương,

Chỉ vì một cụ râu quai nón,
Lên thân «neo» tôi lại hồi đường.

Rồi đến làng kia cũng khá to,
Nhưng cô yếm lỗ cứ ngáy thơ :
Này thưa Ông Kỳ ! Thưa Ông Kỳ !
Tiếng nói làm tôi thích lắm cơ !

Lúc trở về qua An-Sá-Đông
Bà hàng bán nước ngân ngọc trong.
Thấy tôi vội vã nhe răng sún :
— «Thầy xà» vào xơi bát nước
không ! »

PHÉ NHÂN



— Chà! Khô quá! Xuất hành phương Đông mà phương Đông tưởng chán thế này thì xuất hành làm sao ?



A — Năm mới tôi chúc cho bác buôn bán phát tài bằng năm bằng mười năm ngoài.

B — Tôi cũng chúc cho bác sống năm sinh cháu gái.



QUỲNH GIAO mỉm cười. Nàng nghĩ đến các bạn tiên đương ngơ ngác tìm nàng trên Thiên Thai. Từ gốc cây, hốc đá, chắc không chỗ nào họ bỏ sót. Nhưng tìm làm sao cho ra? Trong vườn ngàn bướm bay lượn trong vườn đào, hoa nở đỏ, biết con nào là nàng đã hóa ra, và trên đời đìu hiu gió, biết nàng là ngọn thông nào? Thiên thai vang lên tiếng gọi của tiên nga rồi sẽ trở lại với sự tinh mịch mọi ngày.

Quỳnh giao lòng lại nhủ lòng :
— Nào có ai ngờ ta lại xuống đây!

Một làn gió nhẹ thoảng qua, đưa lại mùi hương thơm của hoa mộc nở dưới dàn thiên lý. Quỳnh giao giật mình, tưởng chừng như trong gió có tiếng khuyển nhũ nhẹ nhàng :

— Vẽ... vẽ...

Nàng thấy lòng thấp thỏm, như vương sẽ một nỗi lo mong manh. Nhiều lần, nàng đã hóa ra ngọn gió thơm đến vờn cánh đồng non, mơn mơn như môi giai nhân ; biết đâu ngọn gió đầy hương mộc này không phải là Lan hương hay Giáng tiên?

Quỳnh giao bỗng cười ròn rề từ rieu. Nàng đã quá lo xa. Từ Thiên thai xuống hồng trần, đối với người trên tuy gần như trong một bước, nhưng gần mà hóa xa, xa lắm. Từ lâu, Vương mẫu đã có lời khuyên các tiên nga xa lánh loài người, sợ rằng những nỗi vui ó trọc với cái hạnh phúc nhỏ nhen của cõi trần làm gọn lòng trinh khiết của người tiên.

Ngoan ngoan, các tiên nữ nghe theo lệnh của vương mẫu và những khi Quỳnh giao cùng các bạn theo gió sớm hạ sơn, nàng thường tìm những rừng hoang xa vắng để nô rôn cười đùa. Những lúc tiên phu thấy tiếng lá sột soạt, tiếng suối róc rách, trong khi chim rừng ngừng hát, cây cỏ lặng im như chăm chú nghe ngóng, là lúc xiêm áo các tiên nga đương bay bướm đầu đây. Nhưng tiên phu bước thêm một bước nữa, là cảm giác ấy tiêu tán và tiên nữ đã bay đi nơi khác.

Trong giây phút, Quỳnh Giao sống lại cả cuộc đời tiên của nàng, liên miên những ngày êm ả, những nỗi vui nhẹ, dịu dàng. Cảnh thiên thai... Trời lúc nào cũng trong sáng, mây bao giờ cũng trắng ngần; cỏ non mơn mớn từ vườn thừa, hoa nở từ ngàn đời dưới sương, phảng phất mùi thơm không bao giờ hết : mùa xuân như đến đây ngừng lại, dâng hết thanh sắc

QUỲNH GIAO

TRUYỆN NGAN của HOÀNG-ĐẠO



của trời đất cho người tiên. Quỳnh giao tỉnh giấc với gió thơm buổi sáng, cười với hoa, hát với chim, sống một đời êm ả, vô tư lự, rồi ngủ thiếp đi trên ánh trăng.

Nhưng một buổi sớm mát, cùng chị em hóa làm làn gió thổi xuống trần, Quỳnh Giao tỉnh cơn gặp một cảnh lạ, khiến nàng vẫn vợ nghĩ ngợi. Nàng vừa bước xuống một ngọn suối nhỏ chảy róc rách trong rừng, vốc nước, giơ tay lên, nhìn những giọt nước trong vải giũ xuống khe đá, bỗng thoáng thấy bên bờ suối hai người ngồi sát cạnh nhau, nét mặt băng khuôn như không để ý đến cảnh vật chung quanh. Quỳnh giao đã muốn biến đi, nhưng lòng tò mò xui nàng đứng im, nín thở. Người con gái đặt đầu lên vai tình nhân, âu yếm ngược mắt lên nhìn. Quỳnh Giao không bao giờ quên được vẻ nhìn đắm đuối ấy.

Nàng cảm thấy trong đôi mắt mơ màng kia một thứ say sưa huyền bí, và đến khi người con trai ghé môi xuống hôn môi người yêu, Quỳnh Giao thấy rung động một cảm giác chưa từng biết.

Nàng ngáy ngất nhìn sững, cho đến lúc nàng giật mình nghe tiếng gọi của chị em.

Và từ đấy, Quỳnh Giao thấy nhóm trong lòng cái ý muốn gần loài người. Quỳnh Giao ưa chúng bạn nói những chuyện xảy ra dưới hồng trần, có khi nàng kêu gọi ra nữa. Những tiên nữ đã từng trải rụt rè nói đến đời sống của loài người, nhỏ nhen, đau khổ, nửa ra vẻ thương hại nửa có ý khinh miệt. Quỳnh Giao im lặng, lắng tai nghe. Và nàng thấy đột ngột hiện ra trước mặt đôi mắt say sưa, ngáy ngất của người con gái bên bờ suối. Một hôm, nàng hỏi bạn về những nỗi vui của loài người. Giáng

tiên lưỡng lự một lát, rồi nói
— Tôi thấy họ nói đến hạnh phúc mà họ theo đuổi, ái tình mà họ có lúc tăng bốc lên cao như một vật gì thiêng liêng huyền diệu, có lúc họ hạ thấp xuống vực thẳm... Đó là những sinh vật tinh tinh bất định, vật vờ, không đáng cho ta đến gần.

Quỳnh Giao nhắc lại :

— Ái tình...

Và nàng vụt nghĩ đến bờ suối trong. Giáng tiên nhìn nàng như dò xét, rồi nói :

— Tình yêu của trai gái mà chị vừa nói đến chỉ là một sinh thú khốn nạn, chúng ta không biết rõ, nhưng hình như có vị chua chát của một trái cây xanh.

Quỳnh Giao nghĩ ngợi. Một sinh thú có thể khốn nạn, chua chát được ư? chắc sinh thú ấy có một hương vị lạ lùng. Quỳnh giao nhắm mắt lại tưởng đến cái hôn nồng nàn in trong trí nhớ, và tự nhiên nàng rung mình e thẹn.

Thế rồi một hôm, một hôm nàng thấy ánh nắng rực rỡ hơn mọi ngày, ngọn gió đậm ấm hơn và lòng nàng nặng nề hơn. Quỳnh giao lên bờ Thiên thai xuống ở lẫn với người trần.

Lòng hồi hộp, Quỳnh giao ngồi nghĩ đến Thiên thai, trong khi tay nàng khoan thai xếp đặt đồ hàng. Nhưng ý nhớ chỉ thoáng qua, theo ngọn gió mà tan đi. Quỳnh giao nay chỉ còn là một cô gái trẻ ngồi bán hàng, ngày thơ nhìn người qua lại. Nàng mỉm cười một mình, trong lòng vui thích như đứa trẻ con mới tìm được một lối chơi mới lạ, lúc thấy họ nhìn nàng thì thảo :

— Người đầu mà đẹp như tiên.

Ngày qua, ngày lại qua. Trong những thư sinh, mặt đẹp như ngọc, đến mua hàng Quỳnh giao nàng để ý đến một người có đôi mắt đen như nhung. Mỗi lúc chàng đi qua Quỳnh giao cảm thấy đôi mắt ấy mơn trớn vuốt ve nàng. Lúc vắng mặt, nàng mong đợi chàng đến và lúc có mặt, lòng nàng đậm ấm như nhuộm cả màu xuân. Quỳnh giao bắt đầu yêu.

Mùa xuân đến. Cỏ non hơn. Ánh chiều dịu hơn. Lòng người đậm thắm hơn. Bên một mầm hồng mới nhú, đẹp hơn một bông hoa, Quỳnh giao đợi Ngọc, chàng thư sinh có cặp mắt nhung. Không khí nàng cảm thấy êm như da thịt, và hoa lá chung quanh đượm cả mùi thơm của mùa xuân. Ngọn gió chiều ở đầu lại nhẹ vờn mái tóc mây của Quỳnh giao, mơn man đôi má chín hồng.



Và theo gió, trăng chiều từ từ lên, ánh vàng xuyên qua cành liễu.

Ngọc đến. Và tự nhiên, không biết lúc nào, Quỳnh giao đặt đầu lên vai người yêu, say sưa nhìn lên đôi mắt huyền lánh lánh như đôi sao trong đêm, máu rạo rục chạy mạnh, cổ như nghẹn ngào... Quỳnh giao thấy mình chỉ còn là cảm giác, rung động như giây



đàn căng thẳng dưới ngón tay của nhạc sĩ...

Cánh tay Ngọc ôm riết lấy nàng, chắc như thép, khiến nàng đau ê ẩm hai vai, nhưng nỗi đau đớn ấy sao êm dịu đến thế. Và lúc môi người yêu đặt lên môi, Quỳnh Giao để mê, ngây dại, cùng một lúc đau đớn và sung sướng đến cùng cực... Trăng lên cao. Hai người quên cả thời giờ đi, quên cả cảnh vật quanh mình, tưởng chừng như trong vũ trụ chỉ còn ngọn lửa ái-tình...

Hôm sau, lúc Quỳnh giao ôn lại giây phút ái ân, nàng hoang-mang lo sợ trước cái mãnh liệt của tình cảm mới. Đời tiền của nàng đầy một hạnh phúc mát như nước suối, êm như cánh hồng, không bao giờ có những xúc động sung sướng đến đau đớn như thế. Ngọc! Ngọc!... Quỳnh giao gọi thầm trong tâm tưởng. Và bỗng nhiên nàng thấy mong có người yêu ở bên cạnh; nàng mê mải nhìn ra ngoài đường, lơ đãng trả lời khách mua hàng. Lòng nàng nặng nề như chứa đầy một nỗi nhớ nhưng bằng không. Chốc chốc nàng lại nhìn ra cửa, mong đợi một cách vô hi vọng rằng Ngọc đột nhiên đến để an ủi nàng.

Giờ đi dần. Quỳnh giao cảm thấy thời khắc trôi rất chậm, từng giây, từng phút một, và mỗi phút qua lại làm lòng nàng thêm nặng nề. Chiều đến mãi rồi mà chưa đi, như lưu luyến với cây cỏ cho đến lúc trời đất tiêu diệt, và lòng Quỳnh giao như đọng lại giữa buổi chiều buồn; tình nhớ mong tăng lên dần đến đau khổ.

Bất chợt, Quỳnh giao đứng lên ngồi xuống không yên. Mãi cho đến lúc trăng rằm vàng lóa ngọn tre, nàng mới thấy lòng dịu lại, và vội vàng ra chỗ hẹn hò.

Trông thấy Ngọc, Quỳnh giao nhìn người yêu, in trí rằng trên nét mặt của chàng, nàng sẽ thấy rõ như vẽ nỗi đau khổ chờ đợi đương đối trái tim nàng. Nàng đưa người vào vai Ngọc, ngừng lên nhìn. Trên nét mặt người yêu, nàng cố tìm mà không thấy. Mũi chàng mím một nụ cười và mắt chàng sáng lên trong tối, nhưng sau cặp mắt nhưng đen kìa có những gì, nàng không biết và buồn rầu nhìn ra rằng không bao giờ nàng biết được. Ngọc vàng tay lên vai Quỳnh giao, nói sẽ những lời âu yếm:

— Anh yêu em.

Quỳnh giao thì thầm:

— Ôm lấy em, anh.

Nàng không muốn trông rõ nỗi cô đơn của lòng nàng, riết Ngọc sát vào người. Nhưng nàng vẫn thấy mình sáng suốt qua. Cảnh người yêu, mà nàng vẫn cảm thấy cách biệt, như một bức tường chia rẽ hai linh hồn. Một nỗi buồn thấm thía đến chiếm dần dần lấy lòng nàng. Trăng đã lên cao; chung quanh im lìm trong không gian mênh mông sáng. Quỳnh giao e dè không dám động, sợ ánh trăng vang thanh tiếng, yên lặng nhận nỗi nàng bơ vơ cô - độc trong sự tĩnh mịch vô cùng của đêm trăng. Cảm giác ấy ôm trùm lấy tâm hồn nàng và đến lúc Ngọc từ giã nàng, hẹn đến đêm sau, nàng không cảm thấy lòng thiếu thốn hơn được nữa.

Từ hôm ấy, Quỳnh giao băn khoăn trong cuộc tình duyên, nhớ mong những lúc đợi chờ và khi gặp mặt lại cảm thấy xa xôi cách biệt; cả những lúc đắm đuối say mê trong tay người yêu, nàng vẫn mang máng có cái cảm tưởng buồn nản rằng chỉ để quên nỗi đau khổ canh cánh bên lòng. Hèn biết người yêu, hòa hợp hai tâm hồn làm một, lòng khao khát ấy đã như nắng trời làm khô cánh hoa ái tình của nàng. Nàng cố nói, cố gọi chuyện để Ngọc và nàng tỏ ra ngoài những tình tình, những tư tưởng ẩn náu bên trong, nhưng mỗi lúc, nàng lại tự hỏi:

— Có thật Ngọc nghĩ như thế không?
Và nàng đau lòng nhận thấy linh hồn của người yêu đối với nàng vẫn xa lạ như một bến đò nàng không bao giờ đến được. Nhưng nàng vẫn cố sức chèo, tuy thất vọng vẫn không rời tay.

Sự tìm tòi ấy có một kết quả không ngờ. Một buổi chiều kia, nắng nẻ ướn át. Đã mấy hôm rồi, nàng không thấy Ngọc đến chỗ hẹn. Quỳnh - Giao không đủ sức chịu đựng nỗi nhớ mong được nữa, hồn chồn bồng mình đi để quên. Nàng đi đã lâu, không lo không nghĩ. Bỗng nàng giật mình. Trong khung cửa sổ một nhà kia, nàng vừa thoáng thấy bóng Ngọc. Thấp thóm, nàng chạy lại gần. Và nàng nén một tiếng kêu. Ngọc đang ngồi nhìn một người con gái, và trong đôi mắt đen của chàng, Quỳnh giao nhận thấy cùng một vẻ mơ trốn âu yếm như lúc nhìn nàng. Trái tim nàng dừng lại, như hứng lấy một cảm giác mênh mông lạnh lẽo và cô quạnh. Nàng đứng yên trên đường một lúc, ngo ngoe nhìn mà không thấy gì nữa, rồi từ từ bước đi, đều đều như một cái máy. Nhưng đi đâu? nàng không biết, trời đất rộng rãi bao la, nhưng bây giờ nàng không còn một đường nào mà đi nữa.

Hồi lâu, Quỳnh giao ngạc nhiên khi thấy mình trở về trước cửa hàng. Nàng nhìn ánh đèn như nhìn một sự kỳ lạ, và mở cửa vào im lặng. Cái phòng nhỏ im lặng và mênh mông trống trải làm sao! Thẩn thờ, Quỳnh giao tựa đầu vào cánh cửa khóc nức nở...

Nàng đứng khóc không biết đã bao lâu, bỗng có cơn gió lùa vào trong cửa sổ, cơn gió mát tạt rạt của nàng nhẹ thơm mùi hoa mộc.

Lòng Quỳnh - giao, tự nhiên nhẹ nhõm Quỳnh giao vừa nhớ ra rằng nàng là tiên nga: nàng sẽ quên, quên hết, quên những nỗi đau đớn nhỏ nhen của tình yêu sẽ miên man nối lại những ngày sống êm dịu nhẹ nhàng...

Về đến thiên-thai, trời vừa hửng sáng. Mây hồng trôi ở phương Đông. Một làn gió mát nhẹ từ trên đồi nhíp nhàng đưa xuống, thơm những hương hồng. Tiếng chim khuyên ca đầu đây, trong như tiếng suối. Đóa hoa lan soi mình vào trong hạt mốc lóng lánh ánh sáng. Có tiếng sáo xa xa, như linh hồn của ban mai,

Tiếng sáo gần lại, và Quỳnh giao nhận ra các bạn: này Giang tiên xiêm nghe rục rục, này Mộc hương đậm đà, này Ngọc Lan yêu điệu, đương nhẹ nhàng vừa đi vừa hát theo điệu sáo. Một con sơn dương ngo ngoe nghe, hai tai dựng thẳng. Thấy Quỳnh giao tiên nga mừng rỡ, ra hiệu báo nhập bọn và Quỳnh giao, nắm lấy tay Giang tiên, theo điệu sáo mà cất tiếng hát chung với chị em.

Từ đây, Quỳnh giao trở lại với cuộc đời tiên, nhưng linh hồn nàng không thấy bình tĩnh như xưa. Cuộc đời, sống vẫn êm-dịu, nhẹ-nhàng, cổ vẫn non, buổi sáng vẫn mát, song những cảm-giác êm nẹ ngày trước giờ thành những cảm-giác phảng-li, không sâu xa, không đắm thắm. Thà đau khổ mà nắm những vị thú say xưa đến đắm đuối cả linh hồn. Hương vị nồng nàn của cặp môi thắm, nàng còn thấy cay ở miệng — Giá trời không xanh mãi! Nàng nghĩ thầm. Nương trời vẫn một màu xanh đều, mây hồng vẫn trôi lững lờ ở xa, và tiếng suối róc rách bên đồi, nàng nghe như điểm cái đời nhạt tẻ ở Thiên thai.

Chiều chiều, Quỳnh Giao ngồi ôm đầu ôn lại những cảm tưởng nặng nề. Mảnh trăng nhạt nằm ngang trên ngành liễu, gợi nàng nhớ đến những đêm trăng dưới trần. Và nàng thấy rung động trong lòng một nỗi nhớ tiếc không bờ bến. HOÀNG ĐẠO



TRANG THƠ' VUI

THÌN MÃO BÀN GIAO

Vừa rồi có chỉ Ngọc-Hoàng,
 Bỏ «Rồng» quản-trị sửa sang việc đời.
 Vì chưng hạ-giới rối bời,
 Mèo kia chẳng phải tướng tài kinh luân.
 «Rồng» ta linh mệnh Thiên-quân,
 Đắp đầu khăn tạ trước sân đàn-trì.
 Ngự 'truyền: «Khanh chuyển này đi,
 Phải nể vì Trẫm ra uy trị bình.
 Kim-hoa ban tứ ba cảnh,
 Ngự tước ba chén, khởi trình liên mau.
 Có tin báo tiếp về tâu,
 Trước quyền ắt hẳn công đầu về khanh.»
 Lại truyền Thái-bạch kim-tinh,
 Cấp cho tờ giấy thông hành quá quan.
 Việc nhà thu xếp tạm an,
 Rõng con, rõng mẹ sửa sang đáng trình.
 Xe mây sập rẽ trời xanh,
 Kế quen người thuộ tiểu hành như nêm.
 Chúc mừng thượng lộ bình yên,
 Thuận mây mưa gió thẳng miền dương gian.
 Việc quan thanh thỏa an nhàn,
 Lương quan hậu bình hồng quan rạt rào.
 Xe mây gió đẩy ạt ào,
 Và về chốc đã rẽ vào Trần Gian.
 Bàn dân đón rước hân hoan,
 Rào rào pháo nổ, rập rờn cờ bay.
 Quan cựu Mèo ra bắt tay,
 Nước quan Tân ngự vào ngay công đường.
 Tiệc tùng đưa đón rộn ràng,
 Chẳng qua lễ nghĩa thói thường xã giao.
 Song rồi tính việc bàn trao,
 Việc nào «hiện cửu», việc nào «vị thanh».
 Kia việc «hộ» nọ việc «bình»,
 Việc «tạp tụng» đó, việc «hành chánh» đây.
 Còn «lưu hạ» mấy khoản này,
 Bả đời xét mãi, nhưng rày chưa xong:

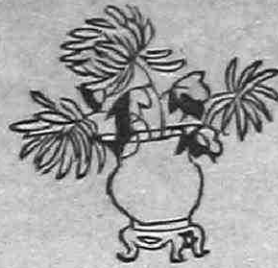
- 1.) Nhật kên: «Tàu cứ nói hùng,
 Quyết rằng không chịu phục tùng Nhật cho.
 Hai bên còn cứ giằng co,
 Không ưng «thụ-ly» khó «hòa giải» xong.
- 2.) Nga kên: Phần mạnh thị hùng,
 Đem quân uy hiếp biên phòng của Nga.
 Nga đã khiến sứ nghị hòa,
 Nhưng Phần khiêu khích làm già, vậy nên
 Quân Nga sống chết giữ gìn,
 Ngửa trông lượng xét Nga xin được nhờ,
 Thấp cao còn tính cuộc cờ,
 Điều đình xét xử còn chờ cao-minh.
- 3.) Đức kên: Đức chuộng hòa bình,
 Ba-lan, Tiệp-khắc xem khinh đã nhiều.
 Mạnh tâm bạc đãi Đức-kiều,
 Buộc lòng Đức phải đánh liền tính đi.
 Pháp, Anh không hiểu chuyện chi,
 Lối thói gây sự, muốn «xù» chiến tranh.
 Cung khai xét hỏi chưa rành,
 Nên chưa biết rõ ngọn ngành ra sao.
 Thảo xong mấy khoản bàn giao,
 Ấn kiểm, súng, máy, đem vào kiểm tra.
 Mèo, Rồng ký giấy «lưu nhà»,
 Mèo về thượng giới, Rồng ra trị đời.

TUỆ-PHONG

Một lá đơn của ÔNG TÁO

Hạ-Giới, 23 tháng Chạp,
 năm Kỷ Mão

Tiền, chức Táo Công
 Kinh trình Thượng - Đế:
 Năm nay Dương - Thế
 Lám nạn đao - binh
 Khôi lửa chiến tranh
 Bùng lan Âu, Á.
 Cõi Trần loạn sạ
 Trên đất, ngoài khơi,
 Đáy bể, lưng trời
 Đầy mù, sát khí.
 Khiến thần lo nghĩ
 Đến việc hành trình:
 Lên được Thiên-Đình
 Năm nay thực khó.
 Người đời chúng nó
 Sợ nạn lâu bay,
 Phòng thủ đêm ngày
 Thần công cao sạ.
 Thấy chi là lạ
 Lơ lửng trên không,
 Thời sùng thần công
 Chứa lên tua tủa.
 Hạ thần lo sợ
 Cưỡi cá lên mây.
 Chúng ngõ lâu bay
 Bắn lên loạn sạ.
 Nếu thần bị nã,
 Nguy thậm chí nguy

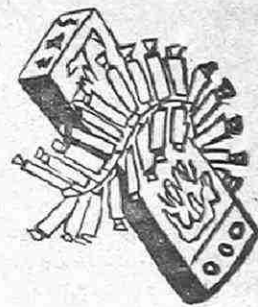
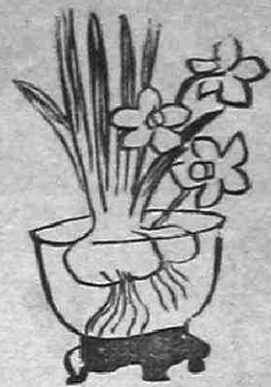


Tình mệnh còn gì!
 Thần già chẳng quản,
 Nhưng còn công cán
 Sứ mệnh Trời trao,
 Thần mệnh hệ nào
 Lấy ai dám nhận?
 Vậy xin kính cầu
 Thảo số dâng lên
 Xin với Hoàng Thiên:
 Trong thời tranh biến,
 Cho thần được miễn
 Khỏi phải lên châu.
 Công việc Hoàn cầu
 Điều lành, điều ác,
 Hăm ba tháng chạp
 Thần sẽ chép biên
 Lám số gửi lên
 Bằng .. vô-tuyến điện
 Thật là rất tiện
 Thiên địa giao thông.
 Cái lạy Cửu Trùng
 Chiều tình chám chước
 Miễn sao cho được
 Vạn sự an toàn
 Kính trúc Thiên-Hoàng
 Thiên Thiên vạn tuế!

TÁO CÔNG NAM-VIỆT

Tú-Mỡ sao trộm

(Lời của Tú-Mỡ, ý của Đặng-ngọc-Hồ)



GIÁN Ở NHÀ IN «ĐỜI NAY»

NẮNG MỚI đến kia rồi: những buổi LẠNH
 LỪNG rành ĐOẠN-TUYỆT.

Thênh-thang CON ĐƯỜNG SÁNG: bầu trời
 ĐẸP tựa giấc MƠ-TIÊN.

Lê-văn Thìa

Khó nghĩ quá.

— Bác xā ơi! bác tính thế này thì
 tôi có khó nghĩ không.
 — Việc gì đấy bác Lý?
 — Ngày nhớ, 27 là ngày «Tam
 Nương» 28 trong lịch răn mọi điều
 không nên là n, còn 29 lại kỳ mạt

đục, 30 thì tôi phải nấu cỗ, vậy không
 biết làm vào ngày nào?
 (Tr Ninh, Hưng-yên)

Người anh tốt.

MÈ — Con tham ăn quá, tại sao
 con không chia cho em nữa trái cam?
 Ngày tư ngày tết chộc em khóc lóc
 lắm hả?
 CON — Nhưng con cho nó hột —
 nó trông sau nãy thĩa gì cam cho nó
 ăn.

Đem cái búa.

Có Xuân đi chợ Tết, Có đến hàng
 bán trái cây để lựa chuối. Thấy
 người bán làm-bầm có nói -

— Tôi có tâm gì thiệt hại cho chú
 đâu. Tôi bóp chuối coi nó chín hay
 không vậy mà.

NGƯỜI BÁN (đám khùng) — Vậy
 khi cô mua dừa cô phải làm thế nào?
 Chắc cô phải đem theo cái búa!!

L. V. Nam



— Thấy mẹ lại còn vẽ, tốt với
 nhất! về bảo cụ lang chỉ xin một
 nửa thôi nhé.

CHƠI XUÂN

MUỖU

Xuân về mang pháo đùng về,
 Mang nồi thịt mỡ, mang be rươi
 rỗng:
 Bánh chưng mang lại một bung,
 Cam ngon vài chục thủa lòng
 chơi xuân.

NÓI

Chơi xuân lắm cách,
 Kể xóc xa xóc xách bạc cờ,
 Người khoe khoang quần áo nhỡ
 nhỡ,
 Ta lần thân gọt câu thơ khai bút
 thép.

Thơ rằng:

Bung nằng thịt sôi, dầy bánh nếp,
 Túi lưng tiền bạc, chát văn thơ.
 Thế cũng đòi bắt chước Tú xương
 xương.

Viết vào giấy dán bừa lên cột.
 Ngâm lại, ngâm đi ba bốn lượt.
 Vớ quả cam bóc tuột một mình ăn,
 Một mình ngồi thưởng câu vầu.

TAM TAY

Đầu năm lấy may.

CÔ ĐÀU — Năm mới anh hát mở
 hàng cho chúng em lấy may.

QUAN VIÊN — Á, anh đùa năm
 cũng định tìm chỗ hát chửi một chầu
 cho quanh năm được dễ dãi.

Nguyễn Như-Chức



CHẬU CÂY QUÝ CỦA KHAI HƯNG



VĂN cúi xuống trầm ngâm suy nghĩ, rồi kể :
— Anh hỏi tôi vì sao Tết năm nay tôi không chơi hoa đào, hoa cúc, hoa thủy-tiên mà lại bày ở phòng khách mỗi một chậu cỏ.

Trước hết, anh, anh, trông thấy có một cây cỏ làm thường, nhưng đối với tôi, thì đó là một kỷ-niệm. Nói thế, không phải tôi chơi cây cỏ, mục-đích chỉ cốt ghi nhớ một việc đã xảy ra trong đời tôi — một việc quan-trọng. Vì chính cây cảnh ấy đã có một giá-trị chân chính ; nó không làm thường, và tôi có thể coi nó cũng như một cây cảnh khác. Anh tưởng tôi lập dị phải không ?

Vẫn biết chả mấy người lại đi chơi cây cỏ. Và nếu cái việc quan-trọng — cứ cho là quan-trọng — không xảy ra trong đời tôi thì chắc hẳn tôi cũng không trồng nó vào chậu sứ, không bày nó vào phòng khách làm gì. Nhưng thực ra, vị tất nó đã xấu. Lá nó màu xanh tươi và hình thon nhọn, có kèm gì lá lan. Hoa nó cũng đẹp lắm, lấm tấm bụi vàng trên cuống bạc mong manh như tơ nhện, một chút gió thoảng đủ làm hoạt-động, rung-rinh. Hoa ấy tuy không thơm bằng nhiều hoa khác, tuy không nồng-nàn như hoa hồng, lảng-lơ như hoa nhài, cao quý như hoa lan, âm ỹ như hoa bưởi, đài-các như hoa thủy-tiên, nhưng nó có mùi thiên-nhiên, thanh-khiết của nó : mùi hoa cỏ. Các cô tinh thành, các cô tân-thời kia rực-rỡ áo màu, sực nức hương bay ; còn nó, nó chỉ là cỏ gai què mọc khỏe mạnh và trong mát như nước giếng khơi. Nó lại dễ dãi, giản-dị, bất cứ ở vào trường hợp nào ở vào hoàn-cảnh nào, ở vào vị-trí nào cũng sống được, mà sống vui vẻ, bông-bộit nữa : có lẽ đó là một cỏ khiến người ta thấy cây cỏ của tôi làm thường không đáng chuộng.

Nhưng xin kể đến chuyện :

Ngày xưa có một ông trưởng-giã kén rẽ... Ai không biết câu chuyện cổ tích ấy ? Chuyện cái ông trưởng-giã kén rẽ một cách ngặt phi thường, mà cũng ngặt phi-thường : Người nào trên tức được ông, ông sẽ gả con gái đẹp cho. Nếu anh biết chuyện ấy, chắc hẳn anh cũng nhớ đoạn kết : Ông trưởng-giã gặp anh chàng dự-thi hốt hoảng đáp : « Thừa ông, con úp được con chim phượng-hoàng, ông giữ hộ con để con về nhà lấy giấy buộc. »

Ông trưởng-giã nhận lời giữ hộ. Lát sau, một ông huyện đi cày qua đường. Theo sau, quân lính tấp nập. Ông huyện quát : « Người kia sao dám ngồi giữa đại lộ để chắn lối đi của ta ? » Ông trưởng-giã đáp : « Bẩm quan lớn có con chim phượng-hoàng. » Ông huyện vội xuống cày hỏi : « Đâu, chim phượng-hoàng đâu ? » Vì phượng-hoàng là một giống chim hiếm có, ai không thích chơi ? Khi được biết rằng con chim quý ấy đang bị nhốt trong thùng, quan tức thì truyền lệnh cho quân lính vây kín chung quanh, rồi bảo ông trưởng-giã mở thùng ra : ở dưới chỉ có một vật... một bãi dơ bẩn màu đen. Lối khỏi hài c hứng quan cho là khiếm nhã, nên thét lính vọc ông trưởng-giã xuống đất đánh hai mươi roi đau quần đất.

Sau kỳ dự-thi này, ông trưởng-giã thú thực rằng đã tức mình và chịu gả con gái đẹp cho anh chàng trúng tuyển.

Anh không thấy câu truyện cổ tích có liên lạc với cây cỏ của tôi, phải không ? Rồi anh sẽ thấy, anh cứ yên lòng chờ đợi.

Năm kia, một người bạn cho tôi một ít hạt « mần-đinh-hồng ». Xin nói ngay rằng xưa nay tôi chưa hề trông thấy mần-đinh-hồng bao giờ. Và khi tôi hỏi bạn : « Có phải nó là một giống hồng quý không ? », thì bạn chỉ mỉm cười, trả lời vắn tắt : « Không, nó khác loài hồng xa, khác cả lá lẫn hoa ». Bạn không tả rõ bình đẳng nó thế nào, mà tôi cũng không hỏi kỹ hơn nữa.

Đem hạt về, tôi ra ngay một góc vườn lấy dao băm nhỏ đất, rồi gieo ở đấy những cây quý của tôi. Và tôi chăm lắm, ngày hai buổi sáng chiều xách bình ra tưới.

Sự nhận xét thứ nhất của tôi là hạt mần-đinh-hồng nảy mọc rất chậm. Đã hơn mười hôm mà vẫn chưa có gì đổi khác trên miếng đất còn ẩm ướt.

Tôi đã hầu thất-vọng thì, một buổi sớm n ra thăm vườn, tôi thấy nhu nhú một cái mầm xanh mạnh mẽ đội hẳn lên một viên gạch nhỏ xíu màu đỏ. Ừ, có thể chứ ! Tôi mừng reo, tuy trong số mười hạt chỉ có một hạt mọc. Nhưng chẳng hề gì, một chậu cũng đủ chơi Tết rồi. Hoa hiếm chơi ít mới quý !

Từ đó, một ngày bốn, năm lần tôi ra vườn ngắm nghía cây mần-đinh-hồng của tôi mọc. Mà nó bắt đầu mọc đã khá mau. Chỉ vài hôm sau nó đã có lá, lá dài và nhọn như lá lan, — sự nhận xét thứ hai của tôi về loài mần-đinh-hồng. Vì, tôi rất chăm chú nhận xét, trong khi nhia theo cái cây quý, lạ của tôi lớn dần, chẳng khác một nhà bác-học khảo-cứu về vạn-vật-học, về thảo-mộc-học.

Gữa thời ấy, bỗng một hôm bà nhạc tôi đến chơi.

Bà không phải là một bà trưởng-giã, nhưng là một bà hàn. Bà ở nhà quê ra chỗ con trẻ học, và nhân tiện, tôi thăm tôi. — Tôi kêu bà là bà nhạc cho dễ xưng hô trong câu chuyện, chứ sự thực, bà chỉ là mẹ vợ chưa cưới của tôi. Bà quý trọng tôi lắm, mà tôi, tôi cũng rất quý trọng bà. Nói ngay rằng tôi quý trọng bà chỉ vì tôi thương yêu Liên, vị hôn-thê xinh đẹp, nét na của lòng tôi, thế thôi. Phải, chỉ có thế thôi, anh không tin, tôi cũng không cần.

Bà hàn lời thăm tôi, tôi hết sức cung kính tiếp đãi. Tình bà chu đáo lắm, lại thân-mật nữa. Bà dạy bảo từng li, bà xem xét từng tí, từ việc ăn cho chí việc làm, từ nhà cửa cho chí vườn rược.

Ra vườn, và thấy một khoảng đất nhỏ có vây rào, bà hỏi :

— Cái gì thế ?

Tôi lễ phép đáp :

— Bẩm, cây mần-đinh-hồng.

Cũng như tôi, bà nhạc tôi chưa trông thấy cây mần-đinh-hồng bao giờ. Mà cũng chưa hề nghe thấy ai nói tới nó. Nhưng nghe tôi tả, — tả từ từ tượng, cố nhiên — bà thích lắm. Anh tình, một cây lá như lá lan, hoa như hoa hồng thì ai mà không thích ! Bà vượt về mái cái lá nhưng to và khen :

— Đẹp ! đẹp thực !

(Xem tiếp trang 36)





NGŨ VI

Đây là «đĩa mứt ngũ vi» văn chương, món quà ngày Tết do Hoàng Đạo, Khải Hưng, Lêta và Thạch Lam viết tặng các bạn đọc. Trong dịp đặc biệt này, máy nhà văn đó lại tự đổi thành họa sĩ, để mình họa các vấn đề khiến cho đĩa mứt có thêm nhiều vị khác nhau.

Hoa thủy tiên

của HOÀNG ĐẠO

Hồi tôi còn ở nhà quê, tôi có quen một người, tên là Thanh Anh rất thích chơi thủy tiên, năm nào cũng cứ đến cuối tháng một là anh không quên ra Hanoi mua thủy tiên về để chặt cả phòng ngủ.

Thanh vốn nghiện và lười, ngày thường chỉ nằm dài bên cạnh bàn đèn. Nhưng lúc anh mua thủy tiên về, thì anh ta rất chịu khó. Anh ta chọn những củ mập mạp và nhiều giò cái đi, để tự tay anh tưới. Rồi ngày ngày, anh ta dậy thật sớm, tưới và rửa thủy tiên, tuy nước lạnh làm cóng cả mười ngón tay. Đến hôm mong một tết, anh đếm từng bông hoa nở và năm nào thủy tiên nở nhiều và đều, thì không còn tìm đâu thấy một người sung sướng bằng anh.

Nhưng nhà Thanh sa sút dần. Và mỗi năm, tôi thấy anh mua thủy tiên một ít đi. Về sau, tôi theo thầy me tôi lên tỉnh ở và từ đấy, tôi không gặp anh ta nữa, cũng không biết đời sống của anh ta ra làm sao.

Năm ngoái, nhân về quê thăm họ hàng, tôi được tin Thanh nghèo lắm, đã bán hết cả gia tài, về ở một túp nhà tranh ở cuối chợ. Tôi hỏi thăm đến nhà chơi. Tôi không nhận ra anh ta được nữa Thanh đã già hẳn đi, má hóp, mắt sâu, và cặp môi thâm nhợt như môi người nghiện nghiện hút đã lâu. Trông thấy tôi, mừng rỡ rồi hai người đem chuyện cũ ra nói với nhau. Anh ta phàn nàn, than thở rằng bây giờ nghèo túng quá, mong một tết mà cả nhà chỉ còn một bát gạo áo. Tôi cũng ái ngại hộ anh ta. Bỗng tôi chợt thấy trên bàn thờ gỗ một chậu thủy tiên hoa nở đầy trong một cái chậu sành nhỏ. Thanh cũng đưa mắt theo tôi, âu yếm nhìn hoa thủy tiên, tươi cười bảo tôi:

— Bây giờ tôi gọi khéo hơn trước nhiều, anh ạ. Năm nào hoa cũng nở đúng ngày mong một.

Anh ta bỗng dừng, mắt mơ màng nhìn vào quăng quăng.

Tôi man mác nghĩ thầm:

— Tình yêu hoa hay là lòng thương tiếc một quăng đời thiếu niên dầm ấm?

Đi hái lộc

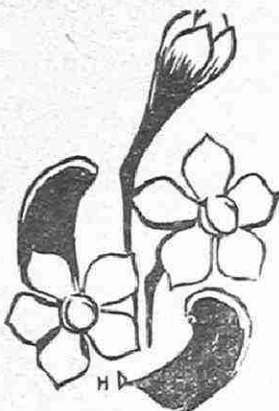
của HOÀNG ĐẠO

Tường uống cạn chén chè nóng, rồi nói với tôi:

— Không bao giờ người đời có thể tuyệt vọng được.

Rồi không đợi tôi cãi lại, anh nói luôn:

— Anh có đi hái lộc bao giờ không? Thật là một nghề thú không hái. Tiếng pháo nổ ran xa gần. Con đường tối nhấp nhô bóng người. Những cô con gái cười rúc rích. Chung quanh là đêm. Trên đầu, sao lấp lánh trong lá cây lẩn với nền trời. Năm mới bắt đầu, và với sự mới mẻ ấy, một hy vọng non như mầm lộc nảy nở trong lòng người.



Tranh vẽ của Hoàng-Đạo

Hồi tôi còn nhỏ, đi hái lộc ở chùa làng tôi, thường hay gặp một bà cụ già. Lúc ấy, bà cụ bận một cái áo mà tôi đoán chừng là áo đẹp nhất của bà cụ, một chiếc áo bông cũ, và đẹp không biết bao nhiêu mảnh. Bà cụ tươi như bông hoa, vừa đi vừa nói chuyện, thỉnh thoảng dừng lại để nhổ quết trâu. Và lúc hái lộc xong, bà cụ vái vụng tứ phương, nét mặt hoan hỉ như sắp được sống những ngày sung sướng lắm.

Cứ mỗi năm, tôi lại gặp bà cụ vào đêm giao thừa. Bà cụ mỗi tuổi một già thêm và tôi nhận thấy chiếc áo bông của bà cụ một ngày một nhiều mụn vá hơn và đến mấy năm sau đây, thì tóc cụ đã bạc phơ và áo đã rách. Nhưng cụ vẫn vui vẻ hái lộc, và vẫn vái vụng tứ phương, trên mặt hiện đầy hy vọng.

Một năm, tôi không thấy bà cụ đến. Tôi in trí rằng bà cụ đã chết. Nhưng mấy hôm sau, tôi hỏi người vú mới biết là bà cụ trong năm nghèo khổ quá, con chết, phải sang ở nhờ nhà cháu. Và đêm giao thừa vừa rồi, bà cụ ốm nặng không dậy được, than thở mãi với cháu:

— Tội nghiệp! Năm nay già không đi hái lộc được.

Dùng một giây. Tường nói tiếp: — Ai muốn báo sao thì báo, người ta không bao giờ tuyệt vọng hết.

Ông Lý Đình Dù

của KHẢI HƯNG

TRƯỚC kia tôi không hiểu tại sao người ta lại gán cho ông lý trường một làng đẹp đẽ như làng Đình-dù cái tính cách «đình dù». Ai đi xe hỏa đường Hanoi-Hai-dương hẳn cũng biết ga Đình-dù. Làng Đình-dù ở ngay gần đấy, một làng phong cảnh trông rất đẹp.

Làng ấy mà có thể có một ông lý trường «đình dù»? Ai tin được! Nhưng nếu không có, sao lại có cái tên «ông lý đình-dù».

Tôi đã tỏ sự ngạc nhiên của tôi với một anh bạn Đình-dù, — người làng Đình-dù, cứ sự thực bạn tôi chẳng «đình dù» tí nào. Anh đã cười và kể cho tôi nghe lai lịch ông lý «đình dù».

Ông lý Đình-dù thứ mấy và tên họ là gì, người ta không nhớ rõ, và truyện không chép. Nhưng người ta biết rằng ông lý sống đồng thời với ông Tú Xuất, nghĩa là cách đây chưa đầy trăm năm.

Một năm ông lý ra Thăng-long sắm tết. Tới chợ Đông Xuân chẳng may gặp Tú Xuất. Kể thì đó là một sự may hơn là một sự chẳng may, vì nếu không gặp Tú Xuất, thì làm gì ông lý đã nổi rầy tiếng tăm, lưu danh hậu thế!

Ông lý sênh sang, khăn nhiều, giày lạng, ba vuông vóc trắng quàng cổ, giày lung điều thập thò dài hơn chiếc áo đoạn hàng Tàu, đang lượn đi lượn lại qua dãy hàng tím thì gặp Tú Xuất.

— Kia ông lý!

Tú Xuất bắt đầu chào, tuy không qua thuộc ông lý. Nhưng ông tú đại bợm biết đó là một con cóc vàng xứ quê. Chỉ một lát, hai người thân nhau. Tú Xuất mời ông lý vào tửu điểm đánh chén, — việc trả tiền về phần ông lý, cố nhiên, — rồi tới hôm ấy đất ông lý đến lâu hồng phở hàng Giấy: Ông lý có ngờ lời mướn nếm đủ mùi phần hoa thanh lịch.

Bắt đầu tiệc rượu Tú Xuất thân mặt bảo nhỏ ông lý: «Cờ đâu họ

đáo để làm đấy, họ đổ rượu cho mình say rồi có bao nhiêu tiền họ móc hết, bác nên cần thận»

Ông lý lo sợ, suy nghĩ rồi ngơ ngẩn đáp:

— Quả tôi uống rượu rất chóng say, chỉ vài chén đã chén choáng. Thế vào đây không uống rượu liệu có được không?

Tú Xuất mỉm cười:

— Vào đây mà không uống rượu, à đầu họ sẽ cho là mình quách.

— Thế bác, bác có sợ say không?

— Tôi ấy à! Tôi thì uống cạn một hũ cũng chẳng mùi mẫn.

— Thế thì được.

Lý vội bấm Tú vào bụng, để gửi những nén hạc đượ trong ruột tượng.

Độc giả còn lạ gì Tú Xuất! Vay chắc ai nấy đều phải lo lắng cho ông lý, thương hại ông ta nữa.

Sự thực thì lịch cách ông lý quả không đáng thương. Sáng hôm sau bị lột khăn, lột áo, lột nón, lột giày, vì tiền để chi canh hát đã tếch theo Tú Xuất rồi, ông lý lom khom cuốc bộ về làng, tay cầm đầu lá chuối để che mưa dầm gió lạnh. Nhưng ông ta sung sướng nghĩ thầm: «Từ thừa cha sinh mẹ đẻ đến giờ mình mới biết mùi cao lâu với thú có đầu Thăng long. Thế nào cũng phải làm một chuyến nữa mới được!»

Và từ đó ông ta nổi tiếng là «ông lý đình dù».

K. H.

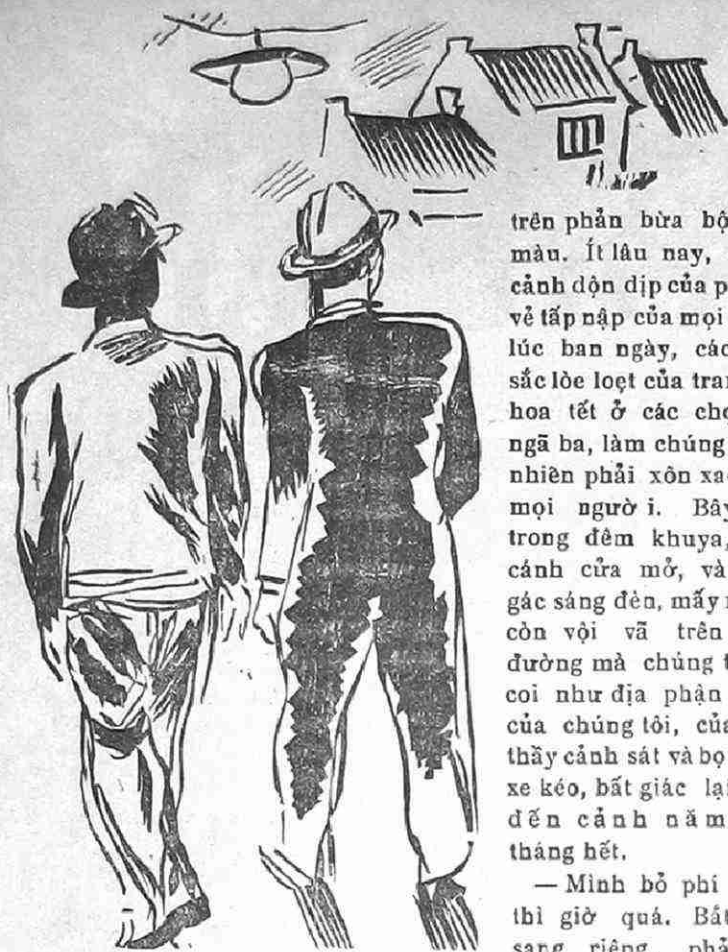
(Xem tiếp trang 28)



Tranh vẽ của Khải Hưng

ĐI CHƠI TẾT

TRUYỆN NGẮN của ĐỖ ĐỨC THU



CHÚNG tôi thường đi cạnh nhau hàng giờ mà không ai nói một lời. Nhất là trong những buổi đi chơi đêm, và như đêm nay, mới ở nhà chiếu bóng ra.

Không gì thích hợp cho sự suy nghĩ, trầm ngâm, bằng những cuộc đi chơi đêm ngoài phố. Máy bức tường không ngăn cản tầm con mắt, cảnh bất di bất dịch của đồ vật chung quanh không làm lắm lúc đến bức mình, tâm hồn như được thoải mái, rộng rãi, đi được xa hơn.

Hoặc chúng tôi có nói chuyện với nhau, thì cũng chỉ là những câu ngắn ngủi, xen lẫn những hồi im lặng thật dài, những màu tư tưởng ít khi minh bạch. Người nghe phải cố mà hiểu. Một người thứ ba đi cạnh chắc khó lòng hiểu chúng tôi nói những gì.

Tôi lựa bước chân cho đúng tiếng giày của K. và theo đuổi mấy ý nghĩ về phim ảnh vừa xem. Rồi tư tưởng miên man từ ý này sang ý khác, chúng tôi yên lặng kéo bộ xuất mấy giây phố dài.

K. bỗng nói :

— Còn năm hôm nữa.

— Còn năm hôm nữa.

Tôi đột nhiên trả lời như một tiếng vang. Thì ra chúng tôi cùng đang nghĩ đến năm sắp hết, và còn năm ngày nữa thì đến tết Nguyên đán. Nguyên nhân ý nghĩ đó, có lẽ do ở chiếc máy khâu nhà thợ may đầu phố. Chiếc máy đêm nay làm việc khuya quá, lại có vẻ vội vàng. Qua cánh cửa hé, mấy người thợ còn ngồi xếp bằng

trên phản bừa bộn vải màu. Ít lâu nay, quang cảnh dọn dẹp của phố xá, về tập nập của mọi người lúc ban ngày, các màu sắc lòe loẹt của tranh tết, hoa tết ở các chợ, các ngã ba, làm chúng tôi tự nhiên phải xôn xao như mọi người. Bây giờ trong đêm khuya, một cánh cửa mở, vài căn gác sáng đèn, mấy người còn vội vã trên con đường mà chúng tôi đã coi như địa phận riêng của chúng tôi, của mấy thầy cảnh sát và bọn phu xe kéo, bất giác lại nhấc đến cảnh năm cùng tháng hết.

— Minh bỏ phí nhiều thì giờ quá. Bắt đầu sang riêng, phải làm

công việc gì mới được. K. nói. Câu này hình như tôi đã được nghe K. nói năm ngoái, cũng vào dạo này. Sang năm, nếu còn đi chơi với K. chắc tôi còn được nghe nữa. Mỗi năm gần hết là một dịp cho K. — và cho nhiều bạn tôi khác — nghĩ đến thời khắc trời, tiếc ngày giờ, và dự định công việc cho năm sắp tới. Nhưng dự định phần nhiều chỉ là dự định. Riêng tôi nghĩ đến một tập văn, bắt đầu từ tháng riêng, định cho xong trong mùa xuân. Tới nay, nếu chuột, dẫu chưa ăn, thì mười trang đầu vẫn nằm lì trong ngăn kéo.

Như bảo chữa cho tôi, K. cười nói :

— Chủ tính một việc gì, rồi cứ theo thế mà làm là một việc ai cũng có thể làm được. Minh khác người là chỉ dự định mà không cần làm. Nghĩ đến là đủ rồi.

Đó là lời nguy hiểm của anh K. Mỗi lần anh không muốn tiếp chuyện ai, hoặc muốn dẫu ý tưởng mình, anh thường quay câu chuyện đứng đắn ra khỏi bài. Đó không phải ý thành thực của anh, nhưng nhiều bạn vẫn hiểu nhầm ; K. đeo tiếng phủ phỉ. Tôi thấy trong câu nói một ý nghĩa chán nản, một tấm lòng bức dọc đến nỗi tôi không còn can đảm cười theo.

Chúng tôi lại yên lặng đi thêm một phố.

K. thở hắt ra một cái mạnh, như muốn vứt những tư tưởng âm u trong người :

— Mấy ngày tết mình nên đi chơi xa, về những vùng thôn quê chẳng hạn, thì may mới

còn thấy phong vị tết. Ở Hanoi, tôi thấy chán lắm, xong mấy ngày tập nập sắp sửa là hết rồi. Đúng với lời một thi sĩ bạn tôi : « ăn tết, chỉ là sắm tết ». Anh có định đi đâu không ?

Tôi sực nhớ đến một câu chuyện cũ, phì cười. K. ngạc nhiên nhìn tôi. Chấm một điều thuốc lá cho ấm miệng, tôi nói :

— Về đi chơi tết, tôi có một câu chuyện buồn cười, mà làm thầy để tôi phải khóc.

K. càng ngạc nhiên hơn. Tôi tiếp :

— Hay nói cho đúng, là làm các cụ thôi khóc. Trước kia, chừng mỗi tháng, để tôi lại khóc một lần, thầy tôi lại mắng tôi là con vô phúc, bất hiếu, và nhiều danh từ khác nữa. Chỉ vì tôi không chịu lấy một người con gái các cụ hỏi cho : con ông V... ở Bắc giang Hình như các cụ cần dẫu da với nhau, tìm hạnh phúc cho con. Tôi không biết rõ cô bé, nhưng sau cùng cũng phải bằng lòng. Bằng lòng cho yên nhà, và định hết sức chậm ngày cưới lại. Rồi biết đâu....

Mùng hai tết năm ấy, tôi đi



mùng tuổi nhà vợ. Công việc tập làm rề, tuy không vui, nhưng cũng thấy hay hay, nhất là được dịp một cuộc đi chơi tết. Xe lửa hôm ấy đông lắm, toàn những người sạch sẽ. Về bản thủ của xe hạng tư cũng mất đi. Hành khách phần nhiều là những người buôn bán, thuyền thợ, có lẽ mấy hôm trước còn tất tả, chật vật vì tết, mà bây giờ cũng sững sĩnh trong quần áo còn in nếp gấp, và tới gần còn phảng phất mùi long não. Tiếng cười nói lẫn trong khói thuốc, những câu lễ phép nhiều lúc đến câu kỳ, thay cho ngôn ngữ hàng ngày. Một cảnh tượng thái bình, no ấm tràn ngập xe, những trán rần rạo như cũng có vẻ tươi cười.

Tôi lên xe hạng ba thì gặp Y..

Anh đã biết tính Y... mỗi khi gặp một người bạn, thì thường xoắn xuýt chuyện trò, tự nhiên như người con trai. Y. cũng lên Bắc giang thăm một người bạn gái. Lễ tất nhiên là chúng tôi nói chuyện. Y. không chút e lệ, có lúc lại dùng cả tiếng Pháp. Cái vui lây sang tôi. Chúng tôi tính đến Bắc giang, sẽ đi chơi phố xem cảnh tết trước khi đến nhà quen. Tôi tưởng tượng : một ngày kia tôi sẽ cùng vợ về thăm nhà, trong một ngày tết như hôm nay. Có khi lại kèm thêm đứa con nhỏ nữa. Nhưng chưa chắc đã được vui vẻ như với Y. bây giờ.

Xe đỗ, một người đàn ông lên. Người dầy da, mặt to, tròn, da hồng hào, ria vênh hai bên mép, áo gấm, bài ngà, trông dẫu vẻ quan dạng. Hình như ông tự biết trọng trách đeo những thứ đó, và trong một ngày tết. Kính cần như một viên bồi tế, ông ngồi trước mặt chúng tôi. Một lúc lâu, cứ chỉ chúng tôi như làm ông chướng mắt, ông nhìn ra ngoài. Tôi chắc ông còn nhìn bóng chúng tôi trong miếng kính cửa xe, đang nghĩ đến tuổi xuân đã mất, hay đến mấy cô con gái bầu bình của ông, lúc này đương nhìn hoa đào mơ màng đến chuyện lấy chồng.

Tới Bắc-giang, tôi còn đi chơi với Y... hẹn giờ cùng về, rồi mới đến nhà vợ. Đã thấy ông trên xe vừa ngồi đấy. Cả ông lẫn tôi đều ngạc nhiên, nhưng cùng trấn tĩnh được ngay. Họ giới thiệu với tôi là một ông cậu. Hèn nào, giống bà mẹ vợ tôi và mấy cô con gái lắm. Các cô suýt soát bằng nhau, thập thò, rúc rích ở nhà trong. Tôi cũng chẳng biết cô nào sẽ là vợ mình. Giá được tiếp chuyện ngay cô ấy, có lẽ lại thú vị hơn ông chú, và nhất là mấy cậu em. Ít khi anh được mọi người chú ý như vậy ; họ săn sóc anh quá. Họ cho là lịch sự, lễ phép, nhưng anh nhiều lúc phải khó chịu.

Mấy tháng sau, nhà tôi nhận được thư thoải hồn.

Hình như ông cậu đã nói gì về chuyện trên xe, chắc có thêm bớt. Họ dò la thì thấy tôi nhiều tội... như hay đi chơi đêm như thế này, chẳng hạn ».

K. vẫn yên lặng đi bên tôi.

Chẳng biết anh có nghe câu chuyện tôi vừa kể không. Một lúc lâu, anh nói :

— Sang năm chúng mình phải làm việc gì chứ ?

D.Đ.T.

CHUYỆN CON RỒNG

KHẢO-CỨU của LÊ-TA

Khảo cứu về con RỒNG

Lời nói đầu. — Các động vật trong thế giới không giống nào quý bằng tứ linh. Trong tứ linh, ở địa vị cao nhất là con rồng. Thực vậy. Vì bao giờ rồng cũng được gọi đến tên trước nhất. Long rồi mới Ly, rồi mới Quy, và sau cùng : Phượng.

Bởi lẽ đó, Phượng tuy có cánh bay đồng mà bao giờ cũng là bậc đàn em trong hàng bốn giống linh thiêng. Lẽ trời đã định như vậy.

Rồng đã là một linh vật cao quý đến thế tưởng cũng đáng cho ta khảo cứu để biết rõ căn nguyên.

Một ít lịch sử. — Rồng, tên chữ là Long, sách Vạn vật tầm nguyên của nhà dật sĩ Minh Hứa Thương nói rằng do sự kết hóa của sóng bể mà thành hình, nhưng Dương Tấn Khiên trong bộ Hải vân thất lạc thì cho là sự kết tinh của chín màu mây. Giản Chu, húy là Bình ở đời nhà Hạ gọi Long là Đổng Đình Xà và lại cho rằng Long vừa do khí bể vừa do khí mây mà sinh ra : ý muốn dung hòa hai thuyết của hai họ Minh và Dương. Nhưng đến đời nhà Tấn, ông học sĩ Điền Bằng lại tìm ra một thuyết khác hẳn Theo Điền học sĩ, Rồng sinh ra theo sự biến dịch của loài khỉ ngư, một giống cá lớn và dài ở bể đông. Thuyết của họ Điền được nhiều nhà thần học công nhận. Nhưng đến năm Hoàng cảnh (?) thứ ba, Quách Tử nói trong bộ Hoàn hải kỳ văn rằng những lý thuyết của bọn trên kia là lão toét cả. Rồng không do bể sinh, không do mây hóa, cũng không phải tổ tiên là một giống cá lớn, mà chính là một vật nguyên thủy có trước hết các loài và sinh ra trong thời Hỗn mang. Thuyết này mãi đến Quảng Hưng thứ năm mới có người cãi. Rồng là Hồng liệt thiên vương bị hóa sinh do một cơn thịnh nộ của Ngọc hoàng (Phong thần đại lục hậu biên). Rồng lại là một vật do con măng xà chín đầu ở núi Bồng-linh tu luyện. Thế rồi mỗi đời lại có một thuyết mới cãi nhau lung tung.

Xét cho cùng thuyết nào cũng đáng tin và thuyết nào cũng đáng bẻ. Vì những nhà danh sĩ khảo cứu về rồng, ông nào cũng tưởng đã thấy sự thực, nhưng thực ra ông nào cũng mơ hồ. Mà cho đến kẻ viết bài khảo cứu này cũng

chẳng biết pho sách nói trên kia là không hay là có vậy.

RỒNG có hay không ?

Ta có thể chắc chắn trả lời rằng có.

Bởi một lẽ rất giản dị : nếu không có rồng thì người ta nói đến làm gì. Phương ngôn đã có câu : « thế gian chẳng ít thì nhiều không đưng ai để đặt điều cho ai ? ». Đặt vào vấn-đề này, câu phương ngôn có giá trị như một chứng cứ thực hiện.

Khoa học cũng đã nhiều lần bản khoăn về sự có hay không của giống vật linh thiêng đó. Đến nay thì đã quyết định là có rồi. Trong các sách bút ký của mấy nhà hăng hái mà tôi quên mất tên, thường thấy chép đến những đoạn kinh hoàng khi có một con vật dài, mình to, đầu giống như những con rồng vẽ xưa nay, cuộn khúc bơi theo lâu hàng bao nhiêu dặm rồi mới lặn xuống.

Con quái vật ở hồ Lock Ness mà các báo nói âm lên một dạo, chỉ có những người không tin cả đến sự trước mắt mới chối không phải là rồng. Không nói đâu xa. Vịnh Hạ-long (cái tên thích hợp xiết bao!) vài mươi năm trước đây, đã có rồng nổi lên cho nhiều người thấy. Một ông thuyền trưởng người Pháp đã viết một bài dài và rất thành thực về con rồng ở Hạ-long.

Vậy không lấy lý gì nói rằng rồng là một vật người ta tưởng tượng ra.

Ta có thể tin ở điều này cho đến khi... không thể tin được nữa. Nghĩa là cho đến lúc các nhà khoa học phân giải cho ta biết rằng câu chuyện rồng là câu chuyện phượng.

Công dụng của con RỒNG

Rồng có nhiều ích lợi lắm.

Rồng không cho ta sữa như con bò cái, không cho ta da để đóng giày như con bò cái và bò đực, không cho thịt và mỡ như con lợn và không cho ta mật ong vãn vãn. (Họa chăng có nhả ra chất rầy ọ là Long duyền hương để chữa những người mắc bệnh ho).

Nhưng rồng giúp loài người về những việc to lớn khác.

Trước hết rồng sinh ra, để báo điềm đại cát. Thí dụ : Nếu đứa con sắp đẻ của bà Uân Tước sẽ phải làm vua thì thế nào rồng cũng phải tìm đến đẻ chui vào bụng bà lúc bà nằm mộng. Rồng lại dùng để nổi lên trong lúc cậu bé mục đồng họ Đỉnh bị ông chú đuôi đánh : vì thế rồng đã cho nước Nam khỏi thiệt mất một ông vua oanh liệt là Đỉnh tiên Hoàng.

Về mỹ-thuật, rồng là một hình trang điểm cần thiết cho các nóc đình, cột chùa, ngai vàng, và sân của các hoàng đế. Nhờ có rồng áo vua mặc mới có cái tên hoa mỹ là Long bào. Người ta do đó, bất cứ cái gì của vua cũng là cái ấy của long tuốt. Long thể là mình rồng nghĩa là mình của Đường minh Hoàng, Trần nhân Tôn. Louis thập tam (trong bản dịch Ba người ngự lâm pháo thủ)v.v. Mặt rồng, mắt rồng, tay rồng.. Tú Mỡ, nhà văn trào phúng hiện thời cũng đã nói cả đến cái mà cổ văn không nói :

Mặt rồng hơn hờ, mũi rồng nở nang.

Tả đến cái vẻ sượng nở mũi của một ông vua mà dùng câu đó thì kẻ cũng đã khéo nịnh lắm.

Đặc tính của RỒNG

Rồng có một tính này là : quý.

Bởi vì, như trên kia đã nói, rồng là một vật quý nhất trên tứ linh.

Lại cũng như trên đã nói, rồng là một vật báo điềm lành, vì thế người phạm tục chúng ta, ai đã mắt trông thấy rồng, người ấy có thể khinh hết cả mọi người. Không làm vua thì thế nào cũng hiển hách.

Câu chuyện Đỉnh-bộ-linh thấy rồng đón trên mặt nước là một chứng cứ trong lịch sử. Nhưng gần đây, ta cũng tìm được nhiều thí dụ về sự ứng nghiệm của điềm rồng.

Ai cũng biết việc rồng hiện lên ở vịnh Hạ-long. Người được trông thấy chỉ có viên thuyền trưởng và ông Albert Sarraut, vị cựu toàn quyền Đông-dương. Quả nhiên về sau khi thôi làm toàn quyền, ông Sarraut đã mấy lần làm tổng trưởng bên họ.

KIỂM DUYỆT BỎ



Kết luận

Năm nay là năm rồng, tất năm tốt. Tôi chỉ có một câu chúc



thiết thực : chúc các bạn lúc nào cũng nghĩ đến con rồng.

Đề làm gì ? Đề gây thành một âm ảnh.

☐ Đây tôi xin cắt nghĩa thêm.



Bởi mang mãi trong trí cái hình ảnh con rồng thì thế nào, một đêm kia, bạn cũng sẽ nằm mộng



thấy rồng. Mà khi đã gặp cá mộng triệu quý hóa này thì... bạn nhớ cho tôi được hưởng chung phú quý với nhé.

LÊ-TA

LỊCH-SỬ LÝ-T

Đã lâu, vì tình-hình thế-giới chiến-tranh nghiêm-trọng, chúng tôi không để các bạn biết hành-vi và công việc của những nhân-vật rất quen với các bạn, Lý Toét, Xã Xệ và Ba Éch. Trang báo thường dành cho Hiller và Saline.

Có lẽ lấy thế làm giận, nên bộ ba đó gần đây có gửi thư lên tòa báo trách, và đòi lại « chỗ danh-dự » mà họ vẫn được hưởng bấy lâu nay. Xét những lý lẽ họ viện ra rất phải, và cũng xét rằng Hiller và Saline không ích lợi gì cho chúng ta hơn — chúng tôi từ nay lại để các bạn được theo dõi các hành-dộng, rất quan-trọng của họ, bắt đầu từ số này.

Và, để các bạn làm quen lại với họ, Ngày Nay đăng dưới đây lịch-sử của Lý Toét, Xã Xệ và Ba Éch, những nhân-vật đã bước chân vào « lịch-sử » ấy.

NGÀY NAY

GẶP ngày tết đến nhân rồi, ta cũng nên bắt chước cụ Nguyễn Du giờ xem lại lịch sử của mấy người bạn mà ta đã làm quen hơn bảy năm trời nay.

Báo thom lần giờ trước đến

Ngày Nay, Phong Hóa còn truyền sử xanh

Rằng năm

Lại theo như trong sử thì Lý Toét ra đời trước, rồi đến Xã Xệ sau rồi mới đến Bang Bạch (Bang Bạch vẫn lấy làm khó chịu về điều này lắm, nhưng lịch sử không cho phép tôi đặt Bang Bạch lên trên Lý Toét được).



(Hình số 1)

Lý Toét đầu tiên, đây là hình thủy tổ của tất cả những Lý Toét khác sau này. Hình vẽ của Đông-Sơn.

Một giai con thú rất lòng
Bang Bạch là chữ nổi giòng
« quan » gia
Đầu lòng hai gã « Tổ Nga » (1)
Lý Toét là cả em là Xã Xệ.
Ba anh em mỗi người có một vẻ riêng:

Mai cốt cách, Toét tinh thần
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.

A) LỊCH SỬ LÝ TOÉT

Lý Toét sinh năm . . . ; nhưng lịch sử Lý Toét hơi oái oăm về chỗ ngày sinh tháng đẻ. Tên Lý

1. — Tổ Nga : vì đẹp như Tổ Nga.

Toét ra đời trước rồi người mới ra đời sau. Tên Lý Toét thấy xuất hiện năm 1930 trong báo *Từ Dân* mà người đề ra tên Lý Toét lại là Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu. Còn ai đề ra Lý Toét (người thật)? Các bạn nhìn bức hình số 1. Đó là bức vẽ đầu tiên về Lý Toét. Đông Sơn một hôm ngồi xem báo *Phụ Nữ*, nghịch vẽ một người nhà quê và thấy mặt người ấy hay hay liền xé chỗ vẽ cắt đi, chưa biết dùng làm gì. Các bạn thấy trong hình đầu tiên ấy Lý Toét trẻ hơn bây giờ nhiều, mà ngay lúc đó, Lý Toét cũng đã có đủ cả ô, cả giày, cả râu ria, búi tóc.

Không có tờ báo *Phụ Nữ Thời Đàm* thì không có Lý Toét. Vậy theo đúng lịch sử, ta có thể quả quyết rằng :

Đông Sơn và *Phụ Nữ* đã đề ra Lý Toét, đề vào tháng 6 năm 1931. (Xem hình I)

Được ít lâu *Phong Hóa* đòi tòa soạn. Lý Toét ra mắt độc giả ngay từ số 14 trong mục Vui Cười nhưng vẫn bơ vơ ngơ ngác vì chưa có tên. Đầu tiên là Từ Ly đem Lý Toét vào *Phong Hóa* (số 35 ngày 24-2-33) trong bài *Cuộc Chợ phiên của Phong Hóa* là chức, có bức vẽ Lý Toét đi với Ba Éch vào xem *Phụ-Nữ* kén chồng.

Bức tranh khôi hài đầu tiên có vẽ Lý Toét và có chua tên chua thận là bức tranh vẽ Lý Toét ra tỉnh đứng trước cái máy nước ngầm nghĩ : Quái, bìa ai mà lạ vậy ! (*Phong Hóa* số 48 ngày 26-5-33).

Từ đây trở đi Lý Toét oghiêm nghiêm có đủ mặt đủ tên trong làng báo. Xét qua lịch sử mới biết rằng : thực ra không phải một người đề ra Lý Toét, cũng không phải hai người. Lý Toét dần dần biến thành một Lý Toét đầy đủ, hoàn toàn là do một sự tự nhiên.

Lý Toét bao giờ cũng là Lý Toét; nhưng về mặt Lý Toét dưới ngòi bút của mỗi họa sĩ lại lộ một vẻ riêng. (các bạn xem tranh số 2 và số 3).

Lý Toét không phải lúc nào cũng một y phục. (xin xem các tranh 4, 5, 6 và 7).

Lỗ bộ của Lý Toét thêm được cái khoá trong *Phong Hóa* ngày 19-1-34 của Tú-Nuy. Lý Toét tuy toét nhưng lạ nhất là không bao giờ mua kính (xã xệ lại hay mua kính, mua kính 2 lần) có lẽ tại quen đi rồi vì một lần Lý Toét có nói với ông lang :

— Tôi mới toét từ lúc mới đẻ thôi.

Lý toét thường đau yếu luôn, suýt chết rất nhiều lần, hay nói cho đúng, sắp chết nhiều lần :

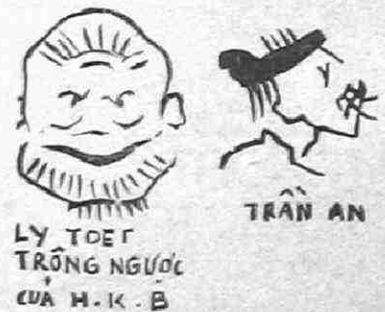
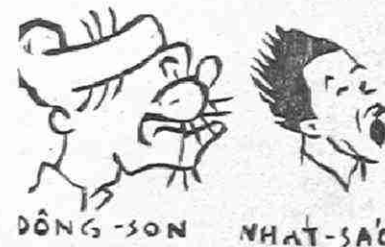
Bốn lần nhất định đi trên đường xe lửa, xe điện, đi cầu thận bên tay phải và dọa nếu kẹp chết thì tù một gông.

Một lần định tự tử ở đường sắt nhưng xe lửa lại chượt bánh đồ ở đằng xa.

Một lần biến thành đá ngồi ủ rũ đợi ủy ban điều tra sang (NN số 108). Ai bảo Lý Toét không biết lo việc dân, (xin xem hình II).

Lý Toét đã chết một lần ngày 13 tháng 6 năm 1937, ông Đỗ Đức Thu đã tá đám ma Lý Toét rất cần thận.

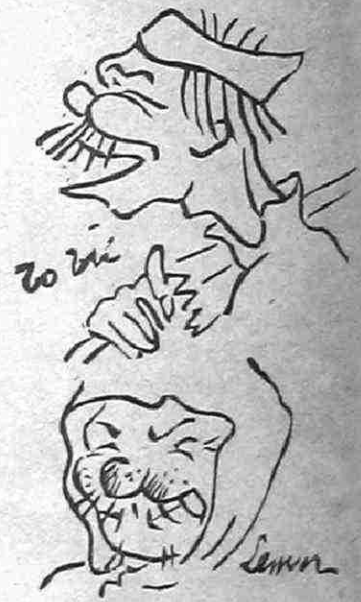
Nhưng sau Lý Toét sống lại, vì Lý Toét không thể chết được.



(Hình số 2)

Cùng trong số tết này Lý Toét đi tây Lăn đầu tiên Lý Toét đi du lịch nước ngoài.

Thế là tôi đã tóm tắt kể qua lịch sử của Lý Toét; cũng không có gì oanh liệt cho lắm :



(Hình số 3)

Lý Toét đề vào năm 1930-31, toét ngay từ lúc đề ra, (cả đời mua thêm được một cái, khoá,) suýt chết nhiều lần, định tự tử một lần và chết hẳn một lần rồi, nay lại sắp sửa đi tây.

(Tình nết, và tinh thần của Lý Toét trong bài này không nói đến)

B. — LỊCH XỰ XÃ XỆ

Xã xệ sinh ngày 16 tháng 3 năm 1934 (PH số 89) vài năm sau Lý Toét. Người đề ra là ông Bát Sơn ở Saigon. Xã xệ sinh ra trên một cái cào, và cũng như Lý Toét « mới héo từ lúc mới đẻ thôi ». Đề ra đã làm bạn ngay với Lý Toét. Hai bác cùng đứng lên trên một cái cào, cào một lần rồi chia hai.

Lịch sử Xã xệ mới tóm lại chỉ là lịch sử một sợi tóc và một cái đầu. Hình 8 là hình Xã Xệ đầu tiên.

-TOÉT, BA-ÈCH VÀ XÃ-XÊ

của NHẬT LINH

Xã-Xê có một sợi tóc lò so, nhưng trước khi Xã-Xê ra đời đã có một người khác có tóc lò so trên đầu cũng do ông Bát Sơn vẽ. (P. H. số 57 ngày 28-7-33). Nhìn kỹ, tôi cho người ấy là bố Xã-Xê. (Hình 10)

Xã-Xê có một cái đầu nhẵn như (xin lỗi độc giả vì đó là sự thực)... nhẵn như một cái mông.

Xã-Xê trâm đầu nghìn khố vì cái đầu với cái tóc ấy. Nào bị vợ đánh tướng lăm là mông lợn, bị con lấy diêm đốt tóc tướng lăm là ngôi pháo. Cả Lý-Toét cũng nhiều lần trêu chọc. Thật là cái toàn tội nợ.

Giới sinh ra Xã-Xê chỉ là để chĩa khố, vì vậy ai cũng đem lòng thương Xã-Xê hơn là Lý-Toét. Ghét thế nào được một người lúc nào cũng bị thiên hạ tròng mà không tròng ai bao giờ. Chỉ trừ có một lần Lý-Toét nói số: « dít con vịt nó xệ xuống » Xã-Xê phát khùng số lại: « vịt nó là cứt rây toe toét ». Cậu nói thật là thô lỗ nhưng ta nên biết những anh hiền lành bao giờ cũng hay cục như vậy. Được cái chỉ có một lần ấy thôi.

Xã-Xê hơn Lý-Toét là lúc nào ăn mặc cũng chững chạc không có rách rưới luộm thuộm như Lý-Toét. Số Xã-Xê là số phong lưu. Xã-Xê hay sẫm sưa, mới ra đời được vài tháng đã hai lần đi mua kính rồi. Xã-Xê hay mua thuốc mọc tóc và thuốc gầy nhưng béo vẫn hoàn béo và tóc có mọc thì chỉ mọc như trong bức tranh ở PH số 122 (xem hình số 8 số 9) Xã-Xê không được mặc áo trào như Lý-Toét;

có một lần ta người tướng Xã-Xê được đi lọng thì lại là dít một con lợn quay dẫn cưới. (P H số 131).

Lạ nhất là Xã-Xê rất yêu đời, không buồn rầu, oán than hay có ý tự tử bao giờ; Xã-Xê nhất định không chết lần nào. Có một lần Xã-Xê khóc, là để khóc Lý-Toét chết.

Nói tóm lại lịch sử Xã-Xê là lịch sử oanh liệt của một sợi tóc. Cái tóc là gốc con người. Sợi tóc của Xã-Xê là gồm cả đời Xã-Xê. Chẳng thế mà Xã-Xê đã có lần tuyên bố:

« Nhờ một sợi tóc mà ích lợi cho trăm dân tôi cũng không nhỏ. »

C. - LỊCH SỬ BA ẾCH

Ba Ếch ra đời ngay trong số 14 khi Phong Hóa đổi mới. Ra đời là Ba Ếch tìm cách trên ngay một người đội xếp, và lịch sử Ba Ếch là lịch sử một người dè trên thiên hạ, trên những người dăng trên.

Lạ nhất là Ba Ếch có thật. Ba Ếch hiện nay là một người ở Hà Nội, còn sống, tên là Ech (tên hơi lạ một chút, nghe như muốn nhẩy ra ngoài tai, nhưng là một tên có thực), tên là Ech và là người con thứ ba. Nhưng Ba Ếch thực rất hiền lành, không trêu chọc ai bao giờ.

Ba Ếch có tên nhưng không có hình, hay nói cho đúng thiêu hình vạn trạng, Ba Ếch có khi



(Hình số 4)

(2) P. H. số 55 - Lý Toét mặc quần áo thầy bói và lấy tên là Tứ-Ly-Tứ



(Hình số 5)

(5) N. N. số 122 - Lý Toét mặc áo thụng cấy lúa với ông Khuyến nông Tiểu



(Hình số 8)



(Hình số 6)

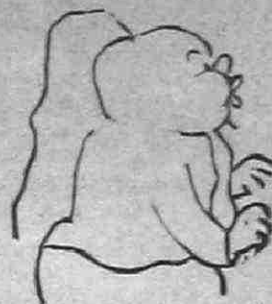
(3) Lý Toét trên hòn núi « Vọng Ủy ban » của Ritg.

là tôi, có khi là Tứ Ly, có khi là các bạn độc giả, bất cứ ai hay



(Hình số 7)

(4) N. N. số 84 - Lý Toét mặc quần áo tây. lạ nhất là trong mấy trăm cái tranh về Lý Toét chỉ có hai cái L T mặc quần áo tây.



(Hình số 9)



(Hình số 10)

tức mình về những cái chương mắt trong xã hội.

Trời sinh ra Ba Ếch để trêu Ba... bác Lý toét, Xã-xê, và Bang bạch, nhất là Bang bạch.

Xét qua lịch sử bốn người trong Phong Hóa, ta nhận thấy một điều rõ rệt: Không ai là bố Lý Toét, không ai là bố Xã-Xê, cũng không có ai là bố Bang Bạch, Ba Ếch cả. Bốn người ấy



sinh ra vì họ phải sinh ra đời, thế nào cũng phải sinh ra, theo một lệ luật bất khả di dịch của Phong... hóa công.

Nhật Linh

HAI CUỐN SÁCH ĐỌC TRONG NGÀY XUÂN:

THẠCH-LAM

NGÀY MỚI

TIỂU-THUYẾT

KHÁI-HUNG

THƯA TU

TIỂU-THUYẾT

NHÀ XUẤT-BẢN ĐỜI NAY 80, QUAN THÁNH

Mùa rét. Một phòng khách xinh xắn, ấm cúng. Phía trong có cái bình phong sơn. Ở một góc phòng có cái máy hát vô gố, dây nắp. Văn ngồi bên lò sưởi, dáng bộ đần độn, áo nọg, mong đợi, thỉnh thoảng lại rút đồng hồ ra xem giờ, rồi lắc đầu tỏ vẻ thất vọng.

LỚP I

VĂN — Thôi chắc chân Yên không đến... Hẹn chín giờ, mà gần mười giờ rồi... Minh đi ngủ là hơn hết... Hừ! con bé!

Có tiếng gõ cửa khe khẽ.

VĂN — À! Có thể chứ! (vui vẻ



thân ra mở cửa). Hừ! cái gì thế, máy?

LỚP II

NEỒ — Bẩm ông, có một ông cụ bán cái bát cổ.

VĂN, gất — Tao không mua, bảo người ta ra ngay.

NHỒ — Bẩm, ông ấy nói cái bát cổ lắm, quý lắm.

VĂN — Cổ lắm, quý lắm tao cũng không mua. Bảo ra đi.

LỚP III

VĂN — Đêm tối còn đến làm rầy người ta!.. Cổ với kính! (mở đồng hồ xem). Đúng mười giờ. Thôi chắc Yên không đến. Hừ! con bé! (có tiếng gõ cửa). Cứ vào.

LỚP IV

VĂN — Cờn gì nữa thế, máy?

NHỒ — Bẩm, ông lão ông ấy nói ông làm ơn mua giúp cho ông ấy, ông ấy biết tiếng ông thích đồ cổ. Cái bát này thực cổ lắm.

VĂN — Ồ chào! lời thôi lắm. Bảo ra ngay, không mua.

NHỒ — Bẩm, con thấy tình cảnh ông lão chạy tể, con thương quá...

VĂN, ngượng với thằng nhỏ — Ủ, thì máy đưa ông ta vào đây.

LỚP V

Nhỏ đưa vào một ông lão già râu tóc thưa và bạc, rồi đi ra liền.

ÔNG LÃO — Lạy quan lớn ạ.

VĂN — Không dám, chào cụ.

ÔNG LÃO — Bẩm quan lớn, chúng tôi nghe tiếng quan lớn thích đồ sứ tàu cổ, nên

nhà có cái bát quý đem đến bán hầu quan lớn.

VĂN, mỉm cười — Chừng cụ nhằm tôi với người khác đấy, chứ tôi có thích đồ sứ đâu, dù cổ hay kim cũng vậy.

ÔNG LÃO — Bẩm quan lớn...

VĂN, chau mày — Mà tôi có là quan lớn gì đâu, cụ đừng gọi thế.

ÔNG LÃO, mở gói lấy ra cái bát — Thưa thầy, cái bát này nguyên trước một đời, ông tổ thất đại tôi đi sứ sang Tàu mua ở Yên kinh, nhà tôi vẫn dùng để thờ. Về sau ông tổ ngũ đại tôi đánh vỡ mất một cái. Bây giờ có lẽ khó lòng tìm được một cái nữa như thế này. Vì hiếm nên quý lắm.

VĂN, cười — Hiếm mà làm gì tưởng cổ đẹp thôi chứ.

ÔNG LÃO — Thưa thầy đẹp lắm, đồ sứ cổ bao giờ cũng đẹp. Đây thầy trông, nước men trắng trong như ngọc chuối, cái lá lật vể ở lòng bát nét khờn mà già, chỉ đời Minh mới có, đồ sứ đời Thanh, Khang Hy không thể có cái lá lật này. Nhưng thưa thầy, đẹp nhất người con gái vẽ ở thành bát, người ấy múa theo điệu nghệ thường của Dương Quý-Phi đời Đường đấy ạ.

VĂN, cười — Sao cụ biết rằng đó là điệu múa nghệ thường?

ÔNG LÃO — Thưa thầy, ông tôi bảo tôi thế, từ ngày tôi còn bé.

Thầy coi, cái giải lụa lượn với hai cánh tay, các tà áo bạc cả về một chiều, đám mây vẽ ở dưới chân là đề tả cái nhẹ nhàng của người con gái, mà có lẽ đây là một nàng tiên múa trên mây, nàng Hằng Nga chẳng hạn.

VĂN — Có lẽ thế, mà cũng có lẽ đẹp lắm, nhưng tiếc rằng tôi không hiểu, lại không thích chơi đồ sứ như cụ tưởng lắm. Cụ nên tìm người sành đồ sứ mà bán.

ÔNG LÃO — Thầy mua, tôi xin để rẻ.

VĂN — Rẻ tôi cũng không mua... (mở đồng hồ ra xem, tỏ vẻ khó chịu). Vậy cụ đi bán nơi khác thôi. (nói một mình) Dương Quý-Phi với Hằng-Nga của cụ không bằng một cô gái nhảy của tôi.

ÔNG LÃO — Thầy bảo gì ạ?

VĂN — Không (mỉm cười). À, cụ có biết khiêu vũ là gì không?

ÔNG LÃO — Là nhảy đầm, phải không thầy?

VĂN — Tôi cho những điệu khiêu



vũ ngày nay còn đẹp hơn và thú hơn điệu nghệ thường của cụ nhiều lắm.

ÔNG LÃO — Thưa thầy, so sánh thế nào được. Một đẳng tục, một đẳng thanh, một đẳng nhân cốt, một đẳng tiên cốt.

VĂN — Thế nào là nhân cốt?

ÔNG LÃO — Là đầy lòng ham muốn nhục dục. Điệu nghệ thường của cô nhân như trút cái thể chất nặng nề lại cõi trần mà phiêu phiêu bay bổng lên trời xanh. Đẳng này những điệu khiêu vũ của thầy chỉ cốt để khiêu gọi tình dục.

VĂN, cười — Vì thế nên người ta gọi là khiêu vũ, phải không thưa cụ?

ÔNG LÃO — Không biết có phải không, nhưng tôi đã được xem khiêu vũ. Hai người ôm lấy nhau mà nhảy, trông mặt cả hai người cùng ngáy ngất, cùng thờ thần, đến hay. Đó chắc chắn không phải là một nghệ thuật như điệu nghệ thường của cô nhân.

VĂN, mỉm cười — Nhưng người thời xưa có đẹp hơn người thời nay không?

ÔNG LÃO — Cái đẹp thời xưa và cái đẹp thời nay cũng không thể đem ra so sánh với nhau được.

VĂN — Cô Hằng Nga trong cái bát của cụ, gầy gò đẹt đẹt thế này thì có gọi là đẹp được không? Ngày nay người đẹp phải có cái ngực nở, cái lưng thẳng, bộ đùi chắc, phải khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

ÔNG LÃO — Còn người đẹp thời xưa, phải mình gầy như mai, tiếng nói dịu dàng, dáng điệu yếu ớt...

VĂN — Hình như cụ là một thi sĩ?

ÔNG LÃO — Tôi cũng hơi biết làm thơ, thơ chữ nho.

VĂN — Thơ chữ nho? Vậy cụ là ông đồ?

ÔNG LÃO — Thưa thầy tôi đã đậu tú tài.

VĂN — Cụ đậu tú tài?

ÔNG LÃO — Vâng, một nhà nho nghèo xác (buồn rầu gói cái bát lại, rồi lại mở ra). Hay là thế này... Tôi cảm cho thầy lấy năm đồng. Vì chẳng giấu gì thầy, tôi cần tiền lắm, mà đi từ sáng đến giờ chưa có một hạt cơm vào bụng. Vậy tôi gửi thầy cái bát ở đây, hề ai mua, thầy bán hộ, tôi chỉ xin năm chục thôi, tuy nó đáng giá ít ra là trăm rưỡi. Khờ quá! Trưa này có người dám giả tôi mười đồng đấy, họ thấy tôi nghèo đói họ bắt bớ, cái nhà bán đồ cổ ở phố... gì ấy mà

KHÚC NGHỆ

KỊCH NGẮN của

Ở đây có nhiều bát cổ nhưng chẳng cái nào đẹp bằng cái bát của tôi... Vậy thầy bằng lòng nhé? Thầy giúp tôi...

VĂN, hơi cảm động, suy nghĩ — Hay là... Vâng...thôi được, thế cũng được.

ÔNG LÃO — Nếu thầy không bèn giùm được thì ra giềng tôi xin đem tiền đến chuộc lại.

VĂN, mở ví đưa tiền — Cụ có cần tôi viết biên lai không?

ÔNG LÃO — Thôi, người lớn với nhau, một lời nói cũng đủ tin rồi. (cầm tiền) Xin cảm ơn thầy. Chào thầy nghĩ, tôi xin ra hàng ăn bát cháo cho đỡ đói (vái chào một lần nữa).

VĂN — Ngả đầu vái lại.

Ông lão ra

LỚP VI

VĂN

VĂN, ngồi im lặng nhìn cái bát sứ đặt trên đế gỗ, ghé gần ngắm nghía.



người vũ nữ vẽ ở thành bát — Hè! Hè! Năm chục đề tray bộ quần áo rét còn có ích. Hay để đi dancing còn thú vị hơn. Ngắm người thực, có thật, có xương, chẳng bon ngấm cái cổ Tàu không hẳn này ư? Thôi đi chơi! (nhưng vẫn về rồi). Thế là mất năm đồng bạc! Thà để cho Yên! (ngộp luôn hai cái). Chán quá! Yên không đến thực rồi! (lại ngáp) Mệt! (chống hai bàn tay vào má, mắt lăm lăm thu thu ngủ, rồi một lát sau gác đầu xuống cánh tay).

LỚP VII

Trên sân khấu đèn tắt một góc, lúc đèn bật sáng, người ta thấy một thiếu nữ y phục như bên người vẽ trong bát, áo xêm màu hồng, hai tay nâng một giải lụa hồng. Nàng đi em lững theo đường chữ nhất. Âm nhạc xa xa



Trang



CỦA CÁC TÁC-GIẢ



Người nhón có nhiều cách giải trí vui chơi trong mấy ngày Tết. Các trẻ em cũng phải có những cách riêng hợp với lứa mình. Trang «Tết trẻ em» này, do các tác giả Sách Hồng viết, kể cho các trẻ em nghe những truyện đơn giản và ý vị; lại có một bài hát rất vui của Tú Mỡ.

Đồng hào mới

của THẠCH-LAM

SÁNG mồng một, Tiến được thầy mẹ mừng tuổi cho hai hào, và bà mừng tuổi cho một đồng năm xu mới. Taế vị chi là đi hai mươi lăm xu. Tiến sung sướng quá, không bao giờ Tiến giàu như bây giờ, ấy là không kể, buổi chiều vào họ ngoại thế nào cũng được thêm vài hào nữa là ít.

Nghe tiếng tiền kêu trong túi, Tiến bỗng nhiên thấy cái cần phải đi khoe với anh em bạn. Xúng xính trong chiếc áo đoạn mới, Tiến mở cửa sau đi ra phố chợ. Vì Tiến không muốn đến tìm Bình, hay Đắc, là hai anh con nhà giàu, thường vẫn có tiền. Tiến muốn tìm đến lũ thằng Hoắc, thằng Lê, con bác phu gạo và kéo xe, để khoe đồng hào và đồng năm xu. Chúng nó mới thêm tiền chứ ! Vì Tiến chẳng thấy chúng có đến năm xu bao giờ.

Quá quán đa, Tiến đã thấy mấy anh chị em thằng Hoắc đang chơi xác pháo nhặt với nhau ở giữa đường. Thấy Tiến đến, chúng dừng lại nhìn. Tiến sung sướng vỗ vào túi áo, và bảo :

— Tao có tiền đây này !

Hào và xu kêu leng keng. Anh em thằng Hoắc đều đứng quay lấy Tiến. Thằng Hoắc hỏi :

— Mày có bao nhiêu ? Xem nào.

Tiến móc tền trong túi ra, vừa nói :

— Hào mới lắm cơ. Cả đồng năm xu cũng mới.

Tiến xòe bàn tay cho chúng xem.

Thằng Hoắc rút rờ đưa ngón tay mân mê đồng hào, nói « ừ nhỉ », trong lúc các em nó trở mặt ra nhìn, ra dáng thèm muốn lắm. Tiến lại càng thấy kiêu hãnh và thích thêm.

Nhưng chợt ngừng lên, Tiến trông thấy con Hào, em thằng Hoắc, đứng lui về phía sau anh, mắt đưa xuống đất, có vẻ buồn rầu. Tiến hỏi :

— Mày làm sao thế, Hào ?

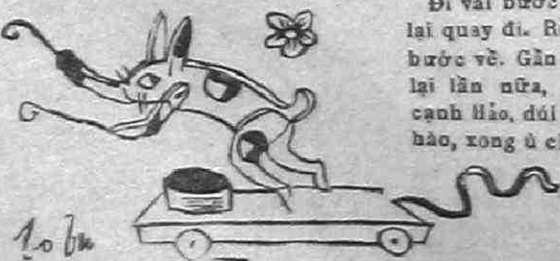
Hào là đứa bé gái vẫn chơi với Tiến mọi ngày, nên Tiến mến nó lắm. Không thấy Hào trả lời, anh nó nói hồ :

— Nó không có tiền đấy. Nó có một hào của cô nó cho từ hôm phiên chợ, thì hôm qua u lại lấy để mua vàng hương mất rồi.

Có cái gì sức động qua lòng Tiến. Hình như Tiến phải cho nó một hào thì phải. Nhưng Tiến tiếc đồng hào, tiếc cả đồng năm xu, nên Tiến yên lặng. Tiến chấp bộn với chúng chơi đốt pháo. Thích thoảng lại dừng lại ngừng lên nhìn Hào, và để tiếc tiền không muốn cho. Cứ thế đến năm, sáu bận. Cuộc chơi thành mất vui ; Tiến bỏ ra về.

Đi vài bước xa, Tiến lại quay lại, lại quay đi. Rồi dừng lại. Tiến lại bước về. Gần đến nhà, Tiến quay lại lần nữa, rồi bỗng chạy đến cạnh Hào, dúi vào tay nó một đồng hào, xong ù chạy về nhà.

Chị Tiến đang ngồi xếp bánh, thấy Tiến chạy vào, mặt đỏ, bèn



hỏi :

— Tiến đi đâu về thế ?

— Em chơi ở ngoài chợ.

Tiến muốn nói với chị việc cho tiền Hào, nhưng sợ không dám. Song Tiến cũng muốn nói dần dà đến :

— Này chị ạ, con Hào nó chả có đồng xu nào.

— Thế à ? Nhà nó nghèo thì làm gì có.

Chị Tiến vẫn ngồi xếp bánh như thường. Tiến yên lặng một lúc rồi ngập ngừng :

— Này chị, em... em vừa mới... cho nó một hào...

Chị Tiến dừng tay xếp bánh lại, ngừng lên nhìn Tiến, ngạc nhiên hỏi :

— Sao lại cho nó ? Sao em đại thế ?

Tiến không biết đáp làm sao. Nhưng Tiến bỗng nhiên không thấy tiếc nữa. Tiến lặng lẽ quay đi, và xuất ngày hôm ấy Tiến cảm thấy mình sung sướng, vui vẻ lạ.

T. L.

KHÚC CA XUÂN

(Theo điệu « Tiền-que-trương »
sáng « Ngọc-Mỹ-Nhan »)

Tết rồi đó, chúng mình ơi,
Ngắm quang - cảnh xuân vui lạ
thường.

Gần xa tiếng pháo ran vang,
Hoa đua nở thắm tươi đầy vườn.

Vườn xuân bướm ong dập chồn,
Đùa hoa, lũng lơ, rập rờn.
Dưới trời ánh hồng ngời sáng,
Cỏ hoa cùng say, tâm nắng xuân.
Khắp đời đón mừng chào xuân,
Sướng vui, tưng bừng, rộn ràng.

Cùng ca khúc ca nhịp nhàng,
Chúng mình đón mừng chào xuân
Với xuân, cảnh đời huy-hoàng.

TÚ-MỠ

Hoa và Bướm

của THẾ LỬ

CÁC EM biết hay không : tại sao lại có bướm ?

Bướm là hồn của Hoa đấy, Bướm là ý-nghĩ của Hoa. Bướm là Mộng Tưởng có đôi cánh nhẹ nhàng của những bông hoa bị giữ trên đầu cuống. Bướm tức là hoa mọc : cánh để bay lên.

Thực như thế đấy.
Tôi biết được thế là vì sáng hôm nay, tôi đứng ngắm hoa ngoài vườn, một con chim bót trên cành, thấy tôi ngắm nghĩ bần khoăn, liền bay xuống kể cho tôi nghe một câu chuyện.

Chim kể chuyện rằng :

Ngày xưa chỉ có một vườn hoa trên thế giới. Các thứ hoa đều mọc ở một khu đất rộng. Khu đất ấy là vườn cảnh của một bà tiên.

Bà tiên đã có mọi giống cỏ cây xinh đẹp trang điểm quanh chỗ ở của bà. Nhưng bà còn muốn sung sướng hơn, nên sinh ra nhiều giống hoa có các thứ màu và có những hương ngào ngọt.

Hoa sung sướng vì thơm và vì đẹp. Lại sung sướng vì được bà tiên yêu giầu : hoa được nắng ấm làm cho rực rỡ và mưa xuân tươi tắn cho tốt tươi. Hoa sống một đời đầy đủ thanh nhàn, không bao giờ rụng, không bao giờ chết.

Nhưng một buổi sớm kia, bà tiên lấy làm lạ quá. Khắp vườn, hoa đều ủ rũ, hoa cúi đầu xuống như giấu mặt và bà tiên thấy những giọt lệ còn lóng lánh ở từng đồng.

— Ô kìa! làm sao thế ? làm sao thế hở các em ?

Các hoa trả lời :

— Thưa bà tiên, xuất đêm qua chúng con khóc đấy.

Bà tiên ái ngại hỏi :

— Nhưng tại sao các em lại khóc ? Hoa đáp :

— Thưa bà tiên, tại chúng con cực thân.

— Chết nỗi ? sao lại thế ? Ai làm cho các em khổ cực ? Hay là gió đem nghịch ngợm cứ trên gheo các em hoài ?

— Thưa không.

— Hay được mưa không đủ ngọt ngào ?

— Thưa không.

— Hay nắng không đủ ấm ?

— Cũng không phải thế.

— Hay là tại ta không chiều các em giầu.

— Dạ chúng con đâu dám giầu. Bà tiên bao giờ cũng mĩm cười chăm chú chúng con.

— Vậy thì tại làm sao các em buồn ? Im lặng một hồi lâu. Rồi các hoa khe khẽ xôn xao. Rồi sau cùng bông hoa nhài đứng lên thay mặt cho các chị em (vì nhài là thứ hoa bạo dạn nhất).

— Bẩm bà tiên, ít lâu nay chúng con thường suy nghĩ đến đời chúng con, Huệ như cùng Lan, Hồng bán với Các, câu chuyện tâm sự trao đi đổi lại trong Đào, Mai, Quí, Mọc rồi truyền đi khắp chỗ từ họ Lý tới họ Quýnh, chúng con buồn cho thân phận loài hoa và chúng con tủi.

— Tại sao các em tủi ?

— Tại chúng con cứ phải xuất đời ở yên một nơi. Chúng con đẹp chúng con tươi, chúng con được



trẻ em



SÁCH-HỒNG

nuôi nấng chăm sóc, chúng con lại được bà thương mến. Nhưng xin bà lượng xét và tha lỗi: chúng con thấy cứ sống mãi như thế cũng buồn. Các màu áo đẹp của chúng con chỉ chúng con khoe với nhau. Hương thơm chúng con bay lan đi tới đâu chúng con không biết. Trần gian có bao nhiêu cảnh đẹp mà chúng con không được thấy. Chúng con lại thấy những chim bay từ đâu đâu lại rồi lại được bay đi các nơi...

Bà tiên hiền ý ngay xi bà tiên thông minh lắm. Bà hiền rằng các hoa muốn được dong chơi đây (đó và không muốn nhàn hạ ở mãi trong vườn.

Nhưng bà lại biết rằng chỉ ở một nơi, giữ về yên lặng của hoa, hoa mới thực đẹp.

Bà đứng im suy nghĩ, trong lúc đó các hoa hồi hộp đợi bà quyết định. Nỗi mong mỏi nhiệt thành của muôn hoa vẫn vút quanh mình người tiên một ánh hương nồng nàn. Bà lấy làm cảm động quá.

Sau cùng, bà tiên tìm ra được một cách để chiều ý hoa.

Bà bùa bứt ở mỗi loài hoa một cánh. Bà đặt cả vào một tấm khăn lụa trắng lúc đó bỗng thêm thêm muôn nét thêu ngũ sắc. Rồi bà tung cả lên cao.

Bao nhiêu màu xanh đỏ vàng tím cùng hỗn độn bay, phấp phới, nhõn nhõn, và lấp lánh trong ánh nắng sớm mùa xuân, và không rơi xuống nữa.

Và từ đó thành Bướm.
Và Những con Bướm ấy — nghĩa là những mộng hoa mọc cánh —

mang lông sung sướng bay đến các nơi.

Và Bướm rắc phấn hoa xuống khắp mọi nơi để cho thế gian đâu đâu cũng nở hoa.

Và ở đâu có hoa cũng có Bướm.

Đây là những lời con chim trên vườn tôi mách cho tôi biết. Tôi nhắc lại đúng như thế cho các em nghe.

Các em ra vườn mà xem. Mấy con bướm kia, có phải không, đó là những cánh hoa biết bay lượn? Bướm có khi đậu xuống trên đóa hoa này rồi đến đóa hoa khác. Bướm thăm hoa và trò chuyện đấy. Và bướm đưa những câu chuyện đến yêu sung sướng truyền tin đi trong khắp xứ sở của hoa.

T. L.

Hộp kẹo

của HOÀNG ĐẠO

Hôm ba mươi Tết, Tân sung sướng lắm. Chú Tân ở Hanoi về, mua cho anh em Tân mỗi người một hộp kẹo xinh xắn, buộc một sợi giây vàng lóng lánh.

Tân cầm ngắm nghía, coi như một vật rất quý, hơn cả pháo, cả đôi giày mới của cậu, cả bánh chưng mà cậu rất thích ăn. Cậu nung niu không dám ăn mở ra vội sợ làm hỏng mất cái nẹp giây buộc ngay ngấu, để thừa ra hai cái tua vàng.

Tân đi chơi cũng đem hộp theo. Đến chỗ nào, trẻ con thì thăm bảo nhau:

— Nó có cái hộp đẹp quá, chúng mày à.

Rồi chúng xúm đông xúm đỏ chung quanh Tân để nhìn cái hộp lạ kỳ. Tân sung sướng, chia chúng xem, bảo:

— Hộp kẹo tây đấy!

— Kẹo tây à? chắc là ngon lắm.

Và cả bọn nhìn Tân một cách ghen tị.

Sáng hôm mùng một, Tân theo cha sang nhà ông Lý. Tân mong mỏi đợi lúc ấy để đem hộp kẹo đến khoe với Đào, bạn học của cậu.

Sang đến nơi, thấy nói Đào ốm, Tân chạy vào hỏi thăm.

Đào trông thấy bạn cầm cái hộp kẹo, hỏi:

— Anh cầm cái gì đấy?

Tân đưa hộp kẹo cho Đào xem. Đào cầm lấy nhìn, nức nở khen từng tí một:

— Ô cái hộp đẹp quá! Cái giây vàng nhỉ! Còn cái gì vẽ trên nắp hộp này nữa.

Đào thích quá, ngồi nhồm đậy,

giơ hộp ra chỗ sáng xem cho kỹ:

— Nó vẽ con mèo ôm hộp bánh, anh ạ. Giống quá, y như con mèo thật. Thích nhỉ!

Tân ni in bạn ngắm nghía hộp kẹo một cách thèm thuồng như tự bảo thăm:

— Giá ta được cái hộp đẹp này.

Ngắm nghía mãi, Đào mới trừ trừ đưa hộp trả Tân, rồi rồi nằm xuống se se thở dài.

Tân nhìn bạn nằm một mình nghĩ ngợi. Bỗng cậu để cái hộp cạnh giường Đào, từ giả bạn. Đào gọi với lại:

— Này anh quên mất hộp kẹo rồi.

Tân đã xa đến cửa buồng, quay lại.

— Thế à? Thôi anh giữ lấy mà chơi, tôi không thích lắm. Mà anh đổi pháo cho tôi, tôi thích hơn.

...Chiều hôm ấy, ăn cơm xong, Tân và các anh ngồi xúm chung quanh chú nghe chú kể chuyện cổ tích. Không thấy Tân cầm hộp như các anh, chú Tân hỏi:

— Hộp kẹo chú cho đâu, Tân? An hết rồi cơ à;

Tân ngập ngừng trả lời:

— Không ạ,

Chú hỏi gần, Tân phải thú thực, trong lòng chỉ thấp thỏm lo chú, mắng. Nhưng Tân vui vẻ khi thấy chú ôm vào lòng nói nựng:

— Châu tôi ngoan quá.

H. Đ.

Tý làm báo

của KHÁI HƯNG

Tý lên bảy. Hôm nào Tý cũng thấy cậu ngồi vào bàn viết từng trang giấy lờn. Tý động đũa nghịch là cậu thờ dài và mẹ quát mắng: « Xuống nhà chơi để cậu làm việc. »

Một hôm Tý liền hỏi mẹ:

— Cậu làm việc gì thế, hở mẹ?

Mẹ thì thầm:

— Suy! Cậu viết văn.

Tý ngạc nhiên:

— Viết văn để làm gì?

— Để đăng báo, để in sách.

— Đăng báo để làm gì? In sách để làm gì?

Mẹ chau mày:

— Tý không ngoan rồi, hay hỏi làm.

Tý im lặng nhưng không hiểu tại sao hay hỏi lại là không ngoan. Sao cậu bảo cái gì không biết thì phải hỏi? Tý liền ra hỏi cậu:

— Cậu ơi, cậu viết văn đăng báo, in sách để làm gì thế?

Cậu cười:

— Để nổi tiếng.

— Thế nào là nổi tiếng?

— Được người ta khen là nổi tiếng.

— Vậy Tý cũng nổi tiếng, rồi cậu

xem.

Tý định làm ngay cái việc to tát của Tý. Và buổi chiều đến trường. Tý hỏi cô giáo:

— Thưa cô, viết văn thế nào, cô bảo con.

Cô giáo cười:

— Sao con không nói câu con dạy? Cậu con là văn sĩ đấy nhé.

Tý giọng quả quyết:

— Vì con cũng muốn làm văn sĩ như cậu con, bằng cậu con cơ.

— Nhưng con muốn làm văn sĩ để làm gì?

— Để con viết văn đăng báo, in sách.

Cô giáo cười ngất, bảo Tý:

— Hôm kia cô kể cho các con nghe câu chuyện Tấm, Cám, thế cũng là làm văn. Nếu cô đem chuyện ấy viết ra giấy thì tức là cô viết văn.

Tý cười, sung sướng:

— Ô! thế thì viết văn cũng dễ.

Hôm sau Tý đưa cho cậu một trang giấy kẻ chữ viết nắn nót, và nói:

— Con cho cậu để cậu đăng báo, in sách.

Cậu cầm đọc:

Chuyện anh cu đời.

Ngồi xưa có một anh cu đời vợ mắng rằng chả biết làm gì chỉ ở nhà ăn hại, anh ta tức mình bảo vợ đưa cho năm quan tiền để anh ta đi buôn. Vợ mới đưa cho anh ta năm quan để anh ta buôn nổi, giữa đường gặp con trâu nằm chắn ngang, anh ta cứ đi thẳng qua mình nó, chả con trâu da nó trơn, làm anh ngã vớ cả gánh nổi. Về vợ nó mắng cho một trận nên thân. Vợ lại đưa cho anh ta năm quan tiền khác để anh ta đi buôn với, giữa đường lại gặp con trâu nằm chắn ngang, anh ta không chèo qua mình nó nữa, lội xuống lạch nước ở bên đường mà đi, chả cái lạch sâu quá, vớ chim xuống nước tan cả ra thành vớt nổi, anh ta suýt chết bồng. Về nhà vợ nó lại mắng cho một trận nên thân, nhưng lần này không cho năm quan tiền khác để đi buôn nữa.

Đó là một câu chuyện cổ tích mà mẹ Tý đã kể cho Tý nghe nhiều lần.

Cậu Tý cười rồi ôm lấy Tý vừa hôn vừa nói:

— Trời ơi! con tôi là một văn sĩ.

Tý về mặt tự đắc nghiêm trang bảo cậu:

— Cậu mua cho con một hộp danh thiếp nhé?

— Để làm gì, hở con?

— Để in vào đây chữ Trần Tý, làm báo, như danh thiếp của cậu. Ấy mà!

K.H.



— Năm nay bác định lên châu Giời bằng cách nào?

— Cá chép.

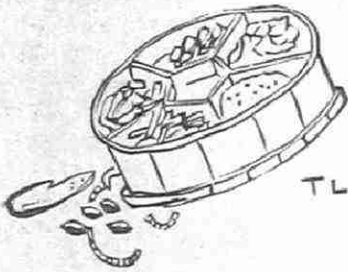
— Không được, vì ở Hạ-giới họ đánh nhau lại tưởng tàu bay bên địch mà bắn súng cao-xạ lên thì nguy lắm!

ĐIÀ MÚT NGŨ VỊ

Đĩa mút ngũ vị là thức ăn mời khách sáng hôm mồng một Tết, là quà của trẻ em suốt mấy ngày đầu xuân. Ngũ vị, nghĩa là đủ cả ngọt (cổ nhiên) bùi, thơm, đậm, và cay (mút gừng).

Lời thích vị đậm, bởi thế cho nên đáng lẽ viết một truyện tự mình nghĩ ra thì sợ nhạt, lời xin hiển độc giả dưới đây ít mầu mực của cái cười Anh cái loại, như các bạn biết, đã nổi tiếng khắp hoàn cầu.

THẠCH-LAM



Tranh vẽ của Thạch-Lam

S AU mấy nhời đi lại, có giọng rào vặt của người vợ trẻ, anh chổng nhày đứng lên, giận dữ:

— Mợ quá lắm, quá lắm. « Anh ta gât » — Thật lần này là lần cãi nhau cuối cùng. Tôi sẽ đi ra khỏi cái nhà này, từ đây không dám bận đến đời mợ nữa.

— Ô, nhưng mà cậu định đi đâu mới được chứ?

— Đến chỗ nào sẽ không bận đến mợ nữa thì thôi. — (Anh chàng vừa nói vừa mở cửa) — Tôi sẽ lên rừng xanh núi đỏ, sẽ xông pha mưa gió, vượt biển treo non, lặn suối treo đèo, đến chỗ nào có thể quên được cái ngày hôm nay thì đến...

Chàng vừa nói vừa mở hẳn cửa, xong lại đóng lại, và quay vào nhìn vợ, nói:

— Thật là phúc cho mợ mà bây giờ trời lại mưa!

« Người đáng kính nhất ở trên đời — thông minh, rộng lượng, thủy mĩ, chiều vợ, quý con, là Johnson, và những tật xấu của anh ta không ai dám ngờ vực cả. »

« Anh làm thế nào mà biết được nhiều truyện về hẳn ta thế? »

« Ấy, tôi lấy người vợ góa của anh ta. »

Cô giáo xinh đẹp đang giảng trong lớp về hiện lực của gió.

« Khi tôi đi đến trường sáng nay, cô giáo nói, « cái cánh cửa của ô tô hàng bỗng mở ra, và có cái gì nhẹ nhàng đến mơn trớn trên má tôi. Các anh có biết cái gì không? »

Cả lớp trả lời nhanh nhẹn:

« Người phát về ả! »

Hắn thấy có mỗi ngày một yếu, bên mời đốc-tò đến hỏi. Ông đốc-

tò khám nghe cần thận, rồi nghiêm nghị bảo:

— Giờ chỉ có mỗi cách cho ông, là tập võ!

— Nhưng, tôi ngại tập võ lắm. Ông đốc-tò giở:

— Không có gì khó nhọc đâu. Ông chỉ cần lắc đầu từ bên nọ sang bên kia mà thôi.

Hắn nhẹ nhõm cả người, hỏi:

— Thế có cần phải làm luôn không hở ông?

— Không, chỉ phải làm lúc nào người ta mời ông uống rượu!

(TIT-BITS)

Phút nguy biến

của LÊTA

(Cả chuyện ưag biển)

CÁI đầu đề này, thực, sao mà thích hợp thế!

Mỗi người chúng tôi, Tết năm nay, phải kể một câu chuyện làm quà, để làm quà Tết cho bạn đọc. Quà đó tòa soạn định là mút: « mút ngũ vị ». Vậy phải là câu chuyện ngọt ngào. Tôi, tôi chỉ quen kể chuyện rùng rợn. Thú thực, lúc này nghĩ mãi tôi cũng không có lấy một hạt tằm chuyện nào. Có lẽ phải hiến đũa mút... hí. Mà cho cả cái lộng ngữ thần tình này cũng không xuôi nổi. Vì bí cũng làm được mút và tôi cũng không kiếm được đầu ra.

Anh nào cũng kể chuyện rồi, cũng đem quà đến rồi, chỉ có tôi đến phiên mà vẫn chưa có gì hết. Nghĩa là hạn nộp bài đã hết, tôi đã nghe hơi ba tin thúc giục, mà tôi vẫn ngồi im... (Hay là không ngồi im cũng chỉ nói được những chuyện vớ vẩn như các bạn đã nghe từ này đến giờ... Và viết đến đây rồi mà tôi cũng chưa có ý gì để viết tiếp).

Thôi, thế này vậy, bất nhực tôi kể bất cứ chuyện gì...

Xem nào... Hay là theo đầu đề, ta kể một chuyện... một chuyện nguy biến nào... một phút nguy biến nào (tôi vừa viết vừa nghĩ đây), một việc cấp bách trong đời mình, trong đời người, xảy ra bây giờ, hoặc xảy ra ngày xưa... Hay là... phải, hay là... phích! Đây rồi: Tôi đã có chuyện.

Một chuyện tôi chợt nghĩ tới.

Một chuyện về phút nguy biến.

Không, một chuyện ưag biển về cái tài ưag biển rất... tài.

Chuyện ưag biển thì hẳn các bạn cũng chẳng lạ gì: Thì dụ những cuộc ra đời và đáp đời ngày xưa, chuyện Mạc Đĩnh-Chi xô bực thần chim sẽ đến cảnh trúc bên Tàu (ông này trông chim thần khéo tưởng chim thật, chạy vồ, và chừa thận rằng không muốn cho loài chim sẽ đến nhân cuối: lên đến cây trúc quán tử).

Đây tôi kể một chuyện khác thế.

Ngày xưa... (vì không phải là chuyện bây giờ).

Ngày xưa có một ông vua nước Ba-Tu. Tên vua là Khémir... vào vào... (tây tôi viết tắt cho dễ nhớ) Vua có

CÂU ĐỐI TẾT

Dán báo « Ngày Nay »

(Ghép toàn bằng tên sách của Hội Noy)
Hai buổi chiều vàng, đôi bạn đợi chờ ngày mới.
Mười điều tâm niệm, gia đình đoạn tuyệt tối tăm!

Dán nhà bạn mới cưới vợ
Có vợ, có con rồi có cháu
Làm chồng, làm bố sẽ làm ông.

BẢO-VÂN

Kiêng!

— Trời ơi Sen, mày đừng để chai dầu sáng gần lửa...

— Thừa bà sao vậy, con không để bà kiêng đến thế ấy.

L. V. Nam



— Một năm có 365 ngày, trò nghe chưa?

— Thế thì không có đêm à??

tiếng là tên rất dài và lại càng có tiếng là rất chuyên chế. Đường nói gì đến tôi khởi nghị; cứ cả gan đi qua cửa sổ người phi tần thứ năm trăm của vua cũng đủ cho cả người đi qua cửa sổ lần người phi tần cùng bị tội. Người đi qua sẽ bị xử tử, còn người phi tần bị đem vào ở một cung gần phòng vua hơn. Nội động đến vợ thứ 900 của vua sẽ bị mất mồm. Động đến vợ thứ 200 của vua sẽ phải khổ sai chung thân. Động đến vợ thứ 50 của vua sẽ bị chu di cả họ. Về việc nội cung của vua, luật pháp nói tương tạo lắm. Sau mới đến các việc quan trọng khác về luật trị dân.

Vậy, cả ghen, chuyên chế và có tên dài là ba điều vua Khémir... v. v. nổi tiếng.

Vua có một quan đại thần chức cao nhất nước và sau vua, tên cũng dài nhất nước. Đó là đại thần Khê... (nhưng thôi, hà tất phải biết hết cái đại danh của ngài). Ta cứ gọi là Khê đại thần cho tiện. Điều ta cần biết nhất là vua thường nghe thấy quốc dân rất kính phục Khê đại thần. Ai ai cũng khen rằng đại thần là bực thông minh, nhân trí nhiều mưu và có cái tài ưag đối rất giỏi.

Một bữa kia đối việc hậu cung,

vua gọi đại thần Khê ra phán bảo — Ta nghe thiên hạ đồn khâm có tài ưag đối, ta muốn biết cái tài ấy có thực không và tài đến bậc nào, vậy sáng mai người sẽ vào hầu ta trong vườn ngự.

Đúng hẹn, Khê đại thần sáng mai vào hầu trong vườn. Vua truyền.

— Ta cho khâm năm phút để làm điều này. Năm phút nữa thôi. Người phải phạm một tội rất nặng rồi tức khắc phải tạ tội, nhưng lời tạ tội lại khiến cho tội nặng thêm.

Phán rồi vua quay đi xem cá vàng bơi trong hồ nước.

Khê đại thần chỉ nghĩ ngợi mắt hai phút.

Ngồi rón rén đi tới sau lưng vua và giờ tay... tất kùe rào gáy vua một cái. Ở 1 chỉ tất khe khẽ chút dích thôi!

Nhưng cái tất bất ngờ sao! Vua quay phắt lại ngạc nhiên, bắt đầu nổi cơn giận để vương và ghé góm. Tục khâm Khê đại thần quý xuống xin lỗi:

— Muốn tâu, xin bệ hạ tha tội. Hạ thần làm phải bệ hạ. Hạ thần tưởng là... tất bà Hoàng Phi.

Vua bật cười, chịu nhận là Khê đại thần ưag biển tài và nhanh, quả như lời thiên hạ nói.

L. T.



Tranh vẽ của Lêta

LỄ TẾT ở Hoàng cung

của Thanh-Tĩnh

Về dịp Tết, lễ nghi ở Hoàng cung cũng do đó mà tăng lên. Về Hoàng Thành là nơi người xem lễ nghi trọng hơn việc hành chánh.

Lễ Tết hàng năm ở chốn Thái Miếu đã đưa lại cho triều đình và thần dân nhiều sự lo lắng cũng như nhiều sự vui vẻ. Các quan thì mong tăng lương, nhân dân thì đợi vua ban lộc.

Không riêng gì các quan và dân, các tù phạm ở ngục hình cũng hồi hộp đợi chờ những ân đại xá. Và chỉ một phút vui của vua về ngày xuân cũng đủ làm cho dân trong

nước vui sướng suốt một năm dài. Ở Huế người ta thường nghe chuyện này:

Đêm ba mươi một lối nào đó, đức Tự Đức lấy giấy bút ra làm thơ. Nhưng tìm vần mãi không ra nên ngài tức bực lắm. Nhưng sáng mồng một thấy vần thơ hay lại nảy nở một cách dễ dàng dưới ngòi ngự bút. Ngài vui lòng lắm nên ngày hôm ấy ngài tự thảo chỉ dụ tha thuế cho học trò và bãi thuế đồ chợ một năm.

Theo đó mà người ta thường gọi là: Xuân Thủ Đạm Ân.

Dưới đây tôi chỉ kể những lễ chính



trong Hoàng cung về dịp Tết.

20 tháng chạp lễ Phát-Thức: Tức là lễ rửa ấn. Các quan đều mặc áo rộng xanh hợp đủ mặt tại điện Cần Chánh. Hoàng Đế ngự ra, các tù chứa ấy đều mở cửa. Ấn có nhiều thứ bằng vàng bằng ngọc gọi là Ngọc Tỷ, lại có cả ngọc điệp, kim sách, kim bài và Phù tín. Phù tín là hình con hổ bằng vàng cắt thành hai đoạn bằng nhau. Lúc vua muốn ngự ra khỏi thành thì lấy một đoạn. Tối về phải đưa cho quan gác cửa đại cung xem. Lắp với đoạn hổ để trong điện thấy cần nhau thì vị quan ấy mới mở cửa qui tâu vua ngự vào.

Nước rửa ấy gọi là Hương thủy. Nước múc ở giữa ngã ba sông và đổ trong cái bình bằng ngọc chứa đầy hoa thơm. Rửa xong các quan liền đặt ấn lại trong tủ và niêm lại cẩn thận trên có hai chữ Hoàng Phong. Lễ Phát Thức có đầu tiên năm Minh Mạng thứ 18 (1837) Xong lễ Phát Thức vua và quan nghỉ việc, không đóng ấn vào đầu nữa.

22 tháng chạp lễ Hạp-Hương: vua ngự đến Thái Miếu để làm lễ mời các vị Tiên Đế về ăn Tết. Trên mỗi bàn thờ có đề hai cây lựu trắng gọi

là Chí bạch.

30 tháng chạp lễ Thượng Tiên: Tức là lễ lên nêu. Hoàng đế chỉ dụ lễ ấy tại điện Thái Hòa.

Mồng một tháng giêng, lễ Nguyên Đán: Hoàng đế ngự ra điện Thái Hòa để các quan làm lễ triều bái năm lay và dân hạ biểu.

Mồng bốn tháng giêng, Lễ Triều Minh: Vua ngự viếng các đền và điện: Thái Miếu, Triệu Mếu, Thổ Miếu, Hương Mếu, Phụng Tiên, và Cung Miếu.

Mồng năm tháng giêng, lễ Tảo Lư: Lễ cúng ngài Mang Thần đứng bên cạnh con trâu và trước đôi núi lấy tên là Lư Sơn bửu tọa. Ông phủ doan tảo Thử thần thay vua đứng chánh bái. Cữ lễ ấy ở ngoài thành nhưng xong các quan phải rước tượng thần về vào cung Duyệt Toại.

Mồng bảy tháng giêng, lễ Khai hạ: Tức là lễ hạ nêu gần giống với lễ lên nêu chiều hôm ba mươi Tết.

Mồng tám tháng giêng, lễ Kỳ cáo: Một ông quan đo vua cử lên đàn Nam giao cáo trước với trời đất ngày và tháng đã tìm được về lễ tế Trời.



ĐÁM CƯỚI MÙA XUÂN

Ngày ăng hồng sau màn sương gấm mỏng,
Nắng dát vàng trên bãi cỏ non xanh.
Dịp cầu xa lộng bóng nước: long - lanh,
Đâu cỏ trắng đáng hàng bay phấp - phới.

Trên cành cây, bỗng một con chim gọi
Lũ người đi lí - nhí một hàng đen
Trên con đường cát trắng cỏ lam viên.
Họ thông thả tiến theo chiều gió thổi,
Dưới bầu trời trong veo không mây bụi,
Giữa cánh đồng phơn phớt tựa màu nhung.
Một cụ già râu tóc trắng như bông,
Mặc áo đỏ, cầm hương đi trước đám.
Đám sáu cụ áo nâu bóng đỏ sẫm,
Quần nâu hồng chống gậy bước theo nhau.
Hàng ô đen thoáng thả tiến lên sau.
Kế những chiếc màn đồng che lưa đố.
Bọn trai trẻ mặt mày coi hơn hớ,
Quần lụa chùng, nón dứa, áo sa huê.
Một vài bà thanh lịch kêu nhà quê,
Đàn nón nghệ, tay cầm khăn mặt đỏ.
Bà cụ lão lùn khom bèo chân nhỏ,
Túi đựng trầu chằm - chằm giữ trong tay.
Thằng bé em mẹ ăm, má hây hây,
Đầu cạo nhẵn, áo vàng, quần nâu sẫm.
Cô bé đỏ cút - chề người xắm mẫm.
Đi theo bà váy lĩnh, dép quai cong.
Một chị sen đầu đội chiếc chầu hồng
Đặt trên cái hòm da đen bóng lộng.
Người cô đầu hôm nay coi choáng lộng,
Vành khuyên vàng, áo mớ, nón quai thao.
Cúc bạn cô bằng tuổi cũng xinh sao,
Hai má thắm, ngáy thơ nhia trời biếc.
Đám bảy cô phủ mình trong những chiếc,
Áo đồng lam, yếm đỏ, thắt lưng xanh.

Một lúc sau đi tới chỗ vòng quanh.
Nếp chùa trắng in hình trên trụ thềm,
Thì cả bọn dần dần cùng khuất lần
Sau trát đôi lấp - lỉnh ánh sương ngân.
Chỉ còn nghe vắng vắng tiếng chim xoan
Ca ánh-ôi trên cành xanh tằm nắng.

ĐOÀN - VĂN - CỬ

NHỮNG CHUYỆN NHỎ LỊCH SỬ VỀ TẾT

CỦA THANH-TĨNH

MUỐN LẤY VUA KHÔNG?

Đức Thành Thái là một ông vua nông ai cũng biết. Một ngày Tết ngài trá tịch làm một vị công tử ra cửa thành và đi xem lợn trong đám dân đồng. Chiều hôm ấy ngài qua đò Kim Long để trở về thành. Chuyển đò hôm ấy đông khách, người nào cũng tươi vui và hơ hớ. Có lái đò còn trẻ và đẹp lam dừc



vua cứ dăm dăm nhia mãi. Bỗng đức vua lên tiếng hỏi:

— O tề! O có ưng lấy vua không?
Có lái đò thẹn đỏ mặt đáp:
— Đưng nói bậy mà họ lấy đầu chừ!

Vua Thành Thái tiếp với một giọng trang nghiêm:

— Tôi nói thiệt đó. O muốn lấy vua thì tôi làm mối cho.

Một cụ già ngồi đầu mũi nói lóa:
— O tề, cứ nói ưng đi!

Có lái đò cũng vui miệng tiếp:

— Ươg!

Cả đò rộ lên cười. Vua Thành Thái liền chạy lên giạt lấy chèo rồi vừa chèo vừa nói:

— Rửa thì qui phi ngời nghĩ để trâm chèo cho.

Ngày lúc ấy có nhiều người nhận được đức vua nên rủ nhau qui xuống ván thuyền một lượt. Đức Thành Thái vẫn thản nhiên chèo rồi nói:

— Thới thiên hạ hãy đứng dậy trả tiền đò cho trâm.

Đò ghé bến, Đức Thành Thái bước lên, và hai hôm sau có lái đò đã trở nên bà qui phi thật.

NGỰ DU XUÂN

ĐẦU mùa xuân năm Giáp Tý (1864) vua Tự Đức sẽ minh. Nhưng ngài vẫn ao ước thăm muốn ngự du xuân. Một hôm ngài cho đòi các quan lại bên long sán rồi nói:

— Trâm muốn đi du ngoạn cảnh xuân quá, nhưng tiếc trong mình còn đau. Nhưng thế nào trong vài hôm nữa trâm cũng đi. Trâm sẽ đại quan Trung quân Võ Miếu hộ giá. Các quan muốn con ngựa nhưng thấy sắc mặt vua có vẻ buồn nên không dám. Hai hôm sau tuy vua chưa khỏe hẳn nhưng đạo ngự du xuân vẫn lên đường. Ngài ngự trên một chiếc long sán do hơn





Phóng-viên đi đón BÀ CANH-THÌN

Tranh không lời của TÔ-TỬ

năm mười quân gánh và chung quanh có phủ rèm vàng. Quang quân đã nửa ngày lúc đức vua ngồi dậy vén rèm lên xem thì thấy đạo quân đang đi quanh cầu Ngộ Môn. Ngài ngạc nhiên và tức bực nên cho gọi ông Võ-Miền đến hỏi :

— Sao quan lại cho đạo quân đi loanh quanh thế này. Trẫm muốn xem cảnh mùa xuân kia mà !

Ông Võ-Miền quì tâu :

— Tâu bệ hạ, hạ thần tưởng không có cảnh xuân nào đẹp hơn cảnh của thành Phú xuân.

Vua Tự Đức bết viên trung quân cố ý cản mặt nên lẳng lặng cho quân trở về thành nội.

Tết hay chết

Chắc ai cũng biết cái Tết về vang bắt của nước ta là Tết vua Quang

Trung đại thắng quân Tôn Sĩ Nghị ở Bắc Hà.

Nhưng có một chuyện ngộ nghĩnh này ít người biết.

Trước khi giao chiến với quân Tàu, vua Quang Trung có nói mấy lời này với quân sĩ :

— Một là ăn được Tết, hai là đành chịu chết ! Các quân sĩ phải thật hết lòng với ta.

Thế rồi quân sĩ ta ăn được cái Tết về vang thật. Nhưng thực vật khao đãi quân sĩ chừng kém, nên họ đã trao đổi miệng với nhau câu này :

— Một là được chết, hai là đừng gì hết. Các quân sĩ phải sạch lòng với ta.

Câu ấy lọt đến tai Quang Trung nên ngài hạ lệnh giết trâu bò thật nhiều để hậu đãi quân sĩ.

THANH-TINH

BÙA NGÀY TẾT

của Thanh-Tinh

HÀNG năm cứ đến ngày Tết, dân nước ta lại lên chùa lên điện xin bùa về dán trong nhà. Công dụng của bùa có nhiều cách. Người ta đem treo hay đốt ra tro rồi hòa với nước uống. Bùa dầy đã trở nên vị linh được tối cần. Nhưng trong những ngày Tết họ chỉ biết đeo bùa vào cổ hay treo giữa nhà thôi. Ngày mồng một Tết ở nhiều chợ miền Trung người ta bày bùa ra bán. Bùa cổ và bùa kinh. Bùa cổ là một đạo

đạo bùa viết nhiều thứ chữ không ai hạn ra được.

Trong Tam giáo, Không giáo không có bùa ; nhưng nhiều người nho học nghĩ được cách viết nhiều chữ treo với nhau rồi dán lên cột nhà trông như phù phép. Dưới đây là hai chữ thí dụ :

Hình a : Bốn chữ Huỳnh kim vạn lượng .

Hình b Bốn chữ : Chiêu tài tấn bửu.



Bàn tam cúc

Một gia đình kia có một mẹ góa, hai con gái và một con trai.

Bốn người thật là vừa vặn một bàn tam cúc.

Năm nào cũng vậy, cứ Tết đến là họ giờ ra đánh rồi cãi nhau ý ồm lăm điếc tai cả hàng xóm.

Nhưng một năm sau, người con gái nhén đi lấy chồng, bàn tam cúc Tết năm ấy còn có ba người. Hàng xóm đã lấy làm dễ chịu vì tiếng cãi nhau ít đi.

Năm sau nữa, người con gái út đi ở riêng. Tết năm ấy gần lình lình. Hàng xóm lấy làm sung sướng lắm.

Nhưng năm sau nữa, người con trai lấy vợ. Tết năm ấy bàn tam cúc lại thành tay ba. Và năm ấy thì hàng xóm khổ sở vô cùng.

TRẦN-BÁC-SI

Lý Toét đoán

LÝ TOÉT — Bác xũ ơ, tốt chắc sang năm còn loan.

Xũ ơ — Sao bác biết ?

LÝ TOÉT — Vì năm nay là năm « Rồng » mà câu hát của ta :

Cá gặp nước bắt nên bắt vờ,

Máy gặp rồng biết thuở nào người.

Cá dấp chắc là lần thủy, mà rồng chẳng là lần bay là gì ?

Tô-bửu Khang

CÂU ĐỐI TRÀO PHÚNG VỀ ĐỊP TẾT

Trăm tuổi ước-ao, bà chẵn sáu mươi, ông bẩy lẻ ;

Một nhà vui-vẻ, trai lưng nửa bát, gái ba quan.

Câu đối ấy của cụ Nguyễn-Thiền, tự Cửu-Hiên, sinh năm Ất-sửu, thọ-chung năm Bình-ty, đỗ Cử-nhân khoa Tân-mão đời vua Thành-thái thứ ba (thọ 72 tuổi, 1864-1936) làm Đốc-học Quảng-bình. Cụ rất thích chèo đò văn chương. trước tác thì ca câu đối rất nhiều. Câu trên là ngày xuân nhất cụ làm ra định đi mừng thọ một người bạn làng nho cùng 67 tuổi, bà vợ năm ấy 60 tuổi, còn gái được tám tấc bát phàm, ba người con gái đều gả cho ba ông quan khoa hoạn hiển đạt. Cụ làm xong ngâm-nghĩ riêng lấy làm đắc ý, nhưng sợ ông bạn già, không viết. Đến đến người cháu đem viết dán ngoài cửa nhà kia. Sáng ngày người nhà đem vào trình ông chủ. Kịp bữa khi cụ Cửu-Hiên sang mừng, chủ nhà lui đem ra khoe đọc, cụ vuốt râu cười, không nói gì. Nhà chủ cũng vui cười khen là hay lắm.

Bên này vẫn cho là một câu giải thoại, một câu đối truyền tụng trong vùng.

CHIỀU-VĂN

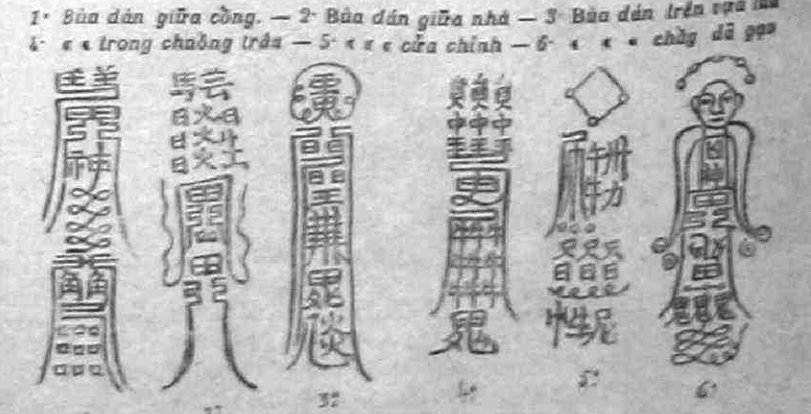
phủ cuốn chặt lại rồi tuồn vào vãi-vàng trên có đề chữ sữ và ướp châu sa. Bùa kinh hình vuông người ta đeo lòng thông trước ngực. Trẻ con và đàn bà thường đeo thứ bùa này. Ngoài ra người ta còn bán áo bùa và yếm bùa nữa

Lịch sử của Bùa còn mờ mịt lắm. Không ai biết rõ từ đời nào truyền lại và các thầy Phù thủy học ở đâu. Đã đành họ học trong sách, nhưng xem sao về này chữ họ không giải nghĩa được. Có người nói bùa là bản văn dài khăn vải các Thần Tiên viết tắt lại. Vì thế mà không ai đọc chữ bùa được. Bùa theo vài thầy phù thủy cao tay ẩn khúc là phù phép của đức Lão Tử truyền lại trong sách Đạo Đức-Kinh. Thêm vào cái khó trên, Phật giáo lại cũng đưa bùa ra nữa. Bùa viết chữ Phạn, rất dễ tìm và dễ nhận. Cũng có nhiều

Đó chỉ là hai câu chúc Tết, có lẽ chẳng là ở đây mình lại tự chức lấy mình: chúc được vàng vạn lượng và chúc làm được tiền tài thêm của báu.

Còn đây là bùa của người Trung Quốc thường treo trước nhà để dịp Tết. Bùa trừ ma và trị Quỷ. Hình c và đây là bùa dân nước ta thường dùng để treo các nơi trong dịp đầu xuân.

THANH TINH



1- Bùa dán giữa cổng. — 2- Bùa dán giữa nhà — 3- Bùa dán trên cửa lầu
4- « » trong chuông treo — 5- « » cửa chính — 6- « » chày gõ 999

Gió, rét không còn gì can trù, xuôi phở bờ sông, dài thăm thẳm, và đã bắt đầu vắng vẻ. Tôi rét run từ ruột rét ra, trên yên xe đạp. Nhưng tôi đã nhất định rồi, và lại còn sợ không đủ thì giờ nữa: tôi đến thăm anh M..., một người ăn cắp đã về già, có lẽ đang nằm đợi tôi, và đợi chết, trong một mạch chiến.

Tôi sẽ cho anh ta cũng không nhiều: chỉ vài hào thôi với một cái áo « gilet » cũ.

Chỗ nằm của M... là một cái chõng op ep kê trên mấy thanh củi, và vài cái nôi đất. Cái gian nhà để chứa ngăn ấy thứ không hiểu làm sao lại bám nổi được vào dằng dằng một cái nhà to hơn. Như một con sên bám vào cái thuyền cũng mục. Cái « nhà tiêu » bên cạnh của mới... đẹp hơn nhiều lắm.

Anh M... ngồi ôm ngực tiếp tôi. Tôi khom lưng đứng cho anh tiếp, vì không đứng thì chỉ còn cách ngồi xuống đất.

Tôi mượn lối ăn nói của họ, để hỏi M..., một người đã từng chịu ba, bốn chục cái đấm vào ngực mà không dám kêu:

« Ba mươi Tết mà vẫn đau ngực như thường? »

Một cái đầu bù vươ lên trên đồng chân bằng vải màu đen sẫm. Từ « cái chết rồi » đó, nổi lên mấy tiếng cười khan khàn:

« Đớm nó chặn cổ họng] ba, bốn hôm rồi... Mà thế cũng hay, vì đỡ phải ăn Tết. Ông thì ai mà còn thiết ăn gì nữa kia chứ ! »

Hắn bỗng lơ lơ nhìn về phía cửa mà thở dài:

« Chỉ còn phải lo cho con bé kia cái Tết thôi, là xong... »

Hắn làm như còn lâu lắm mới đến Tết ấy.

Tôi cười:

« Còn hơn sáu giờ nữa thì giao thừa rồi. Anh còn ngồi rêu khừ khừ thế này thì lo cái gì? »

Hắn gạt đầu:

« Nhất là chỉ còn một phút thôi! Muốn lo, là lo xoong phởng si lô! Như năm ngoái ấy, chiều ba mươi, tôi chi « vấn » có một chuyến, mà vô số: một cái thè, vài cân thịt lợn, và một chuỗi bảo-đại, ăn tiêu mãi đến hạ cây nên mới hết. Ấy là chưa kể giữa lúc giao thừa, một « yêu » nó đến biểu hai chiếc bánh chưng hạng tốt nhất... »

M... nhìn tôi, rồi tùm tùm:

« Tôi vừa máy mắt thì ông đến. Ông đến, thì tôi không lo cái Tết nữa. »

Tôi rất ngạc nhiên khi đưa cho hắn năm hào, và áo gilet. Cảm áo, giọng hắn hạ thấp xuống:

« Ông từ tế quá! Mà cái áo này cũng được việc đấy! Hắn vươn cổ ngẩng dài ra, lên tiếng gọi:

« Tí! ở Tí! »

Gọi xong, hắn ôm ngực, gục đầu xuống mà sắc mặt lúc, chứ không phải là ho. Đang khi ấy một con bé, hai tay thu vào bọc, len lét đi

MÃY CẢNH Tết

PHÔNG-SỰ của TRỌNG-LANG

vào. Đến gần M..., nó bèn lên hỏi: « Ý gì cơ... » và đương to đòi mắt ấm áp, đen nhánh về phía tôi.

Tôi trông nó chỉ độ mười một, mười hai tuổi là cùng. Mặc đầu ghét đóng đã thành cao trên quần áo và thành đường mau như ô chữ, con bé đã giữ được bộ tóc không bù mảy.

Với bộ răng bé li mới nhuộm đỏ, nước da hánh mặt nhẵn như mài, và thân hình bé nhỏ, nó vẫn xinh tươi như thường trong chỗ tối tăm hoàn toàn này.

M... đã ngừng đầu lên, buồn bã:

« Ý gì? Ý gì cái con mẹ mày. Ba mươi Tết còn lâu đi đâu! »

Cặp mắt và bộ môi con bé cũng cười:

« Con đi xem nấu bánh chưng, kia mà. »

Nó chia ra một chiếc:

« Bác tài phụ ý mà, bác ấy cho con một chiếc, chưa luộc. Con đang sắp sửa luộc nhờ đây... »

M... đưa cho nó cái áo gilet của tôi:

« Cho mày cái áo này. Chắc là dài đấy. Chỗ nào thừa thì mày cho vào trong quần cũng được rồi. »

Con bé bĩu môi:

« Khiếp! chịu thôi! « gi-nê » cả khổ ấy! »

Chắc M... đã thấy tài tôi đồ rục, nên hầu quát lên:

« Mai mà mày còn kêu rét, thì chờ có trách tao nhé. »

Con bé trừng nét mặt lại, phụng phịu:

« Con có áo rồi, lại áo mới cơ! M... gặng hỏi tôi ba lần, nó mới trả lời! »

« Bác tài phụ ấy, bác cho con cái bann, rồi bác ấy hẹn cho con cái áo. »

Thế là M... quát rộ lên:

« Hẹn thế nào? cho thế nào? Con bé không cưỡng, giọng nó lạnh lùng:

« Bác ấy cứ sờ mãi vào người con, thì con kêu lạnh. Bác ấy mới bảo bác thương con rét, giao thừa xong, bác ấy đợi sẵn con trong bếp rồi cho con cái áo. Nhưng mà cốt nhất là đừng nói với ai không thì « là cứ tù » bác bảo thế... »



Sau khi đã cảm con Tí không được rời khỏi nhà, bác M... thông thả, bảo tôi:

« Con Tí mai đã mười lăm tuổi rồi, chứ có ít ỏi gì đâu. Nó cộc người đấy thôi. Cả nhà nó, năm kia có sáu người: bà nó, bố mẹ nó, nó và hai em. Bố nó đi xe đất, bị ô tô chẹt chết. Mà chẳng thấy ai đền chotrinh mẹ nào. Mẹ nó lúc đó vừa ở cũ, lại bữa đói bữa no, thành thừ ồm và o nhà thương thì, phù to người lên rồi chết cả mẹ lẫn con. »

Bà nó đi ăn mày thì gặp tôi. Bà cụ gửi tôi con Tí, rồi đi đâu, hay chết đâu cũng chẳng biết nữa... »

M... tắc lưỡi:

« Tôi nuôi nó cũng chẳng biết để làm gì! Thôi thì cũng cứ nuôi vơng mạng chơi đấy, cho vui nhà! »

Không ai bảo ai, chúng tôi cùng ngậm ngùi nhìn con bé. Tôi muốn cái « sắc đẹp » kín đáo ấy « khóc »

thành thừ ồm và o nhà thương thì, phù to người lên rồi chết cả mẹ lẫn con.

Bà nó đi ăn mày thì gặp tôi. Bà cụ gửi tôi con Tí, rồi đi đâu, hay chết đâu cũng chẳng biết nữa... »

M... tắc lưỡi:

« Tôi nuôi nó cũng chẳng biết để làm gì! Thôi thì cũng cứ nuôi vơng mạng chơi đấy, cho vui nhà! »

Không ai bảo ai, chúng tôi cùng ngậm ngùi nhìn con bé. Tôi muốn cái « sắc đẹp » kín đáo ấy « khóc »

thành thừ ồm và o nhà thương thì, phù to người lên rồi chết cả mẹ lẫn con.

Bà nó đi ăn mày thì gặp tôi. Bà cụ gửi tôi con Tí, rồi đi đâu, hay chết đâu cũng chẳng biết nữa... »

M... tắc lưỡi:

« Tôi nuôi nó cũng chẳng biết để làm gì! Thôi thì cũng cứ nuôi vơng mạng chơi đấy, cho vui nhà! »

Không ai bảo ai, chúng tôi cùng ngậm ngùi nhìn con bé. Tôi muốn cái « sắc đẹp » kín đáo ấy « khóc »

thành thừ ồm và o nhà thương thì, phù to người lên rồi chết cả mẹ lẫn con.

Bà nó đi ăn mày thì gặp tôi. Bà cụ gửi tôi con Tí, rồi đi đâu, hay chết đâu cũng chẳng biết nữa... »

M... tắc lưỡi:

« Tôi nuôi nó cũng chẳng biết để làm gì! Thôi thì cũng cứ nuôi vơng mạng chơi đấy, cho vui nhà! »

Không ai bảo ai, chúng tôi cùng ngậm ngùi nhìn con bé. Tôi muốn cái « sắc đẹp » kín đáo ấy « khóc »

thành thừ ồm và o nhà thương thì, phù to người lên rồi chết cả mẹ lẫn con.

Bà nó đi ăn mày thì gặp tôi. Bà cụ gửi tôi con Tí, rồi đi đâu, hay chết đâu cũng chẳng biết nữa... »

M... tắc lưỡi:

« Tôi nuôi nó cũng chẳng biết để làm gì! Thôi thì cũng cứ nuôi vơng mạng chơi đấy, cho vui nhà! »

Không ai bảo ai, chúng tôi cùng ngậm ngùi nhìn con bé. Tôi muốn cái « sắc đẹp » kín đáo ấy « khóc »

thành thừ ồm và o nhà thương thì, phù to người lên rồi chết cả mẹ lẫn con.

Bà nó đi ăn mày thì gặp tôi. Bà cụ gửi tôi con Tí, rồi đi đâu, hay chết đâu cũng chẳng biết nữa... »

M... tắc lưỡi:

« Tôi nuôi nó cũng chẳng biết để làm gì! Thôi thì cũng cứ nuôi vơng mạng chơi đấy, cho vui nhà! »

Không ai bảo ai, chúng tôi cùng ngậm ngùi nhìn con bé. Tôi muốn cái « sắc đẹp » kín đáo ấy « khóc »

thành thừ ồm và o nhà thương thì, phù to người lên rồi chết cả mẹ lẫn con.

một ít, cho được thật noãn toàn. Con Tí đang nhìn tôi mà tùm tùm cười!

Trong nhà nhem, cái cười hồn nhiên ấy làm cho con bé xinh đẹp thêm lên.

Hà-nội đêm được hàng trăm giờ đi, đang quần quai trong đồng bàn cuối cùng của đời làm đi.

Cùng cảnh ngộ, cùng tuổi con Tí, họ cũng đã có cái cười hồn nhiên đó, giữa những dục vọng ích kỷ không biết nể và kỷ luật là gì.

Một cách ác nghiệt, tôi đợi, ngày nay năm sau, để thấy con Tí lộng lẫy như một con hươm, trong Hà-nội đang điếm...

Một tâm trạng

Một tiếng cười. - Trong một cái ngõ phố H. B., tôi thuê một gian nhà nhỏ. Giấy trước mặt, liền nhau, là ba gian nhà của ba cô gái lấy Tây.

Tết đến với cái buồn hay cái vui, tùy theo, của Tết.

Cái ngõ này vắng thì đã đành rồi. Nhưng, kỳ nhất là bao nhiêu tiếng vang của pháo nổ chung quanh đều ròn vào đó. Thành thử, ở đó, người ta như đốt rất nhiều pháo ở trong một cái chum.

Nhưng cũng không kỳ bằng sáng mồng một.

Mới bảnh mắt, một trong ba cô, ở chính giữa, mở tung cửa sổ ra, thò cái mặt phèn phẹt, bệch những phần chưa soa kỹ, mà kêu thất thanh lên, như một con ngỗng trời:

« A - rro ! Arró ! »

Đáng lẽ cô ta đóng cửa lại. Chợt thấy tôi, cô lại thò đầu ra thò đến nửa mình đen bóng nổi bật trên màu trắng nõn của hai giẻ áo ngủ.

Cô ta cười:

« A - rro ! Bonjour vous ! Bonne année nhá ! Nói đùa chứ, tí sang chơi « mo », nghe chưa? Tết « mo » mới mới, chứ ngày thường thì « lóng » (non).

Tôi chưa quen biết cô, mà tự nhiên cô thân thiện một cách sỗ sàng quá. Tôi sang chơi cũng không sao.

Nhà cô lạnh ngắt, trống trải về cùng. Và lại sạch sẽ quá làm cho tôi như rét thêm lên một chút. Nhất là không có một vẻ Tết nào cả.

Thấy tôi co ro, nhìn ngang nhìn ngược, cô lấy khóa riêng mở tủ, lôi ra một ngăn cháp kẹo Tây và một chai rượu mùi annam. Có mời tôi như sau này:

« Cái si sà » tôi vẫn giấu đi, biết chưa? Thằng nhà tôi (tức là chồng cô) nó phải gác trong trại nên tôi mới « cho ra » để mời vous. Vô phúc nó thấy thì nó chỉ trắng đã con mắt lên mà nhai một loáng là phải hết. Rượu này thì nó cho là « duy nước, sà ! » (du nước, ca l)

« Tôi lấy làm vui mà gặp vous đây. Nam quốc Nam nhân với nhau vous sơi một cốc cho đỡ rét... »

Cô cũng uống, sau khi đã đựng cốc vào cốc của tôi, « đăm » một cách rất... nhà quê!

(Xem tiếp trang 31)

Minh niên giảng bút

(CUỘC THI THỨ NHẤT)



Nhân dịp đầu năm một số nhân vật trong làng văn làng báo tụ họp ở một nơi khói hương nghi ngút theo một chốn đền đài : đó là đền thờ Văn Tiên vậy. Lê Ta và Tú Mỡ nhân thấy những vị như sau đây :

Ngô văn Phú, Nguyễn công Hoan, Tam Lang, Lan Khai, Nguyễn Vũ, Lê văn Trương, Lê Cường, Lê Hồng Kiên, Trương Hữu, Bùi Xuân Học, Ngô tất Tố, Thiết Can, Nhất Linh, Lưu Trọng Lư, Nguyễn mạnh Bằng, Thanh Châu, Vũ đình Long, Khải Heng, Vũ trọng Can, Thái Phỉ, Nguyễn triều Luật, Phan Khôi, Ngọc Giao, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Phạm lê Bằng, Hoàng hữu Hay, Xuân Diệu, Hay Cận, Trần văn Tùng, Đoàn phú Tỳ, Đỗ đức Thọ Nguyễn Tuần, Vũ ngọc Phan, Nguyễn Hồng, Trọng Lang, Nguyễn đình Lạp, Thao Thao... v.v

Họ đang tâm niệm chung quanh một bà già khốn khổ áo ngự, tay cầm nén hương, ngồi trước một mâm gạo. Bà già hầu bóng đức Văn Tiên — Những lời bà phán ra là những bài thơ giảng bút nhỏ, mỗi bài thơ phê bình một nhân vật kể trên kia, trọng số đó có cả Lê Ta và Tú Mỡ. Lời thơ huyền bí, nhưng trong đó có những chữ, hoặc những nghĩa, hoặc nữa những ý tứ có liên lạc đến tên tuổi, đến tâm tính hay công việc của từng người.

Lê Ta và Tú Mỡ dùng lối Tắc Kỳ riêng chép gấm hết các bài lại đây, nhưng sơ ý không ghi rõ. Vậy xin các bạn đoán họ bài nào (số mấy) nói đến nhân vật nào.

I
Nói năng hùng dũng hơn người
Khôn vì suối ngược đã mười năm xưa

Đầu làng sức mạnh có thừa,
Vỗ vào ngực thét : tôi thờ trái tim,

II
Tên anh nọ, họ anh này
Lấy danh ở thủ nước say người đời
Chuyên môn mặc áo đen dài
Buồn vì thấy gấm của người ta buông.

III
Tên là rồng hiệu là tiên
Biển văn kẻ khác thành tiền trong tay

Mưa thần chước quái nào tay
Cũng phen điên đảo vì bầu tiền gĩa.

IV
Khả đem góp tiếng trên đầu
Ý mùa ai hiểu cơ mưu được đây
Hư không nào có ai hay
Ung điều chấp nối đời thay khôn lường

V
Kiếm ăn trông chốn nguyệt hoa
Vận hồng kết phát là nhờ người khe
Hai vành thao cả hai nghề
Ngoài thì bán thuốc trong thì buôn « văn ».

VI
Năm nay năm tuổi của chàng
Bồng máy một hội dễ thường lại hay
Cơ mưu linh ứng nghiệm thay
Đố ai cắt được sợi giây nợ nần.

VII
Trần gian đáng kể một người
Trong con mắt chẳng coi ai ra gì
Vừa hay trở lại trường thi
Khoe kho: ng liền từ xưa kia đền tài.

VIII
Tên đầu trái ngược lạ đời
Là hoa mà lại có mùi... chẳng thơm
Tài trông anh mãn phi gươm
Chú mèo lạng mạn, có mừng ngâm thơ.

IX
Cái tên này cũng đáng ngờ
Ấy bình hương khói hay lừa lừa năn
Lâm thơ giữa điệu nghèo văn
Ra đời với bác sơn nhện độ nào.

X
Ngồi la mà giới bay cao
Song le nào phát tài nào tài anh
Chẳng qua nền giá nền danh
Là nhờ một tiếng nở thành thặng thiên.

XI
Quái lai ! Đầu lui anh này

Lăm ba lăm bét bại giầy quý nhân.
Ràng ngoan thì thực là ngoan
Nghìn thu tiếng trống thế gian vẫn còn.

XII
Trong hàng lớn nhỏ từ xưa
Ra đời lại chọn đúng giờ xấu xa
Tinh khôn nay đổi tại giờ
Lâm tâm niệm niệm ấy là người hay.

XIII
Gặp khi tất lửa tối đèn
Mập mờ tài trắng hay đen hỏi tài
Vì la phát giác ra ngoài
Mười năm hương lửa cũng hoài lưỡng công.

XIV
Qua sông mới biết ngắn dài
Ở gần mới biết con người không nhân
Lặn sông giáo đỡ làng văn
Đã toan rử rấn về ăn gà nhà.

XV
Ấy hay sắc đá lạ như ông
Đề phôi dưới nắng trong vườn ngày nay
Nghe hơi sương lạnh qua cây
Biết là luồng gió heo may mới về

XVI
Thói nhà băng huyết chất hằng
Hái rau dễ lấy tiếng rằng thanh tao
Ngâm ra, nào có đầu nào
Lấy cân mô phạm ăn ào làng văn

XVII
Ràng tên thì thực là vui
Nụ cười thoang thoang có mùi ngang ngang
Vai hề to tiếng hý trường
Ở trong động quý là phường ma ranh.

XVIII
Một tên giặc ? Một ngôi sao ?
Hai đảng biết chọn giữa nào cho xuôi.

Bấy lâu lý sự quấy đời
Giờ toan đem võ cho người ta nhai.

XIX
Ngọt ngào khi cũng r gọi ngào
Liệu chừng không khéo cần vào ghé răng

Bấy lâu ở giữa làng văn
Người ra cũng có ? Người cầm cũng nhiên

XX
Tên sao rực rỡ sáng ngôi.
Ở đời có một biệt tài cũng hay
Gần xa đầu thoang mùi cây
Đánh hơi chàng đã đến ngao kiếm bài.

XXI
Gan to ? gan nặng lạ lùng
Bởi vì trong óc hẳn không có gì
Thế mà cũng dám tay loe
Nói năng viết viết để lòi tài hoa.

XXII
Tuồng chừng ước khỏe bay cao
Vác đèn vác bút xông vào làng văn
Ai hay cân bút khó nhân
Quy về bốc thuốc kiếm ăn lần hồi.

XXIII
Chứa tầu đỡ đại đỡ ngáp
Thế mà làm ngậm ngón xoy cũng thần
Giấu vì bán óc buồn văn
Còn xoy hôn đất thẳng bàn chẳng tha.

XXIV
Danh thì n ép, thực thì còm
Chỉ giả tẻo n ép, béo mồm, tẻo văn
Khi cười phá lúc cười gần
Người toe toét miệng, kẻ nhân nhó mạy.

XXV
Tên này mới quý làm sao
Còn văn thì chẳng bún nào mềm hơn

Tài năng nhũn nhèo như lươn
Xai chàng gĩa ả, chị hơn với anh.

XXVI
Cũng là thứ ngọc, nhưng xanh
Văn chương cũng chỉ quần quanh thế vầy.

Yêu dương, ly biệt, mê say
Anh kia than thở, chị này thở than.

XXVII
Tuồng người cũng xóm văn chương

Học đời lại muốn theo phường kéo xe
Nhưng thân phục phịch nặng nề
Kéo xe chẳng nổi quay về kéo... văn.

XXVIII
Người ta gan đó, gan tim
Anh này gan sắt, di tim công danh.
Ở nơi đe dọa sát danh.
Bây giờ cái bút cũng thành ra gang.

XXIX
Danh thì chữ nghĩa hay ho
Thực thì ngón nối chỉ thô khấn đơ
Tuồng rằng bụng tốt hơn người
Mở ra thấy dặt những đời cùng gan.

XXX
Tên này phần ngược với đầu
Cho nên số phải theo sau dân bà
Yếm khăn sơn phấn thân thơ
Chị Lê chẳng biết bây giờ nơi nao ?

XXXI
Phươn đóa có phươn lạ sao
Ba chiều gió chẳng chiều nào không em

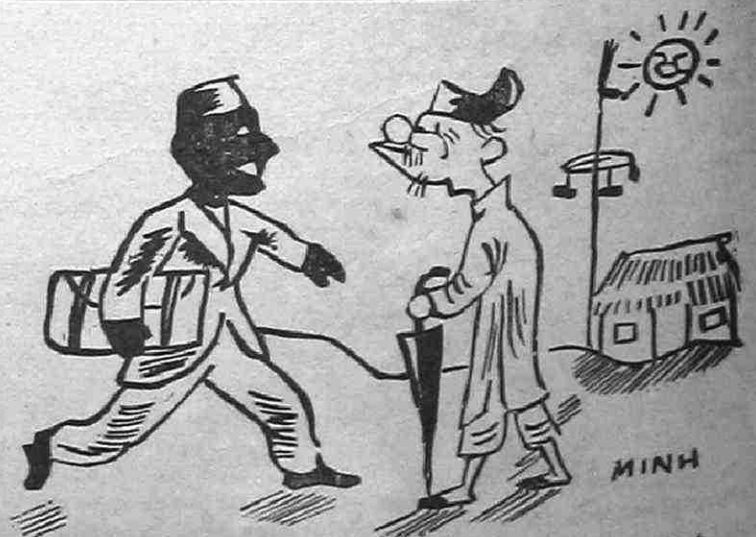
Phán phê giọng nói mỏng mềm
Con người ba phải lọ tìm đầu xa

XXXII
Nghe vang theo bóng một thời
Tên này thực biết vãng lời người trên

Bấy giờ gần gọi ả phiền
Hỏi han câu chuyện ngọn đèn đầu ta.

XXXIII
Một năm được mấy tháng sưa
Tay rằng mới học bước đầu mà hay.
Một mùa hạ hắt hơi may.
Nàng Lê có lúc đã ngáy ngất buồn.

LÊ TA và TÚ MỠ



LÝ-TOÉT (lâm bầm) - Rờ kbl, đầu năm xuất hành gặp táy. Đen t



Kịch vui một hồi một cảnh

con chó

KỊCH CHỈ DIỄN ĐƯỢC HỒM MÔNG MỘT TẾT

Mông một Tết, Huyền vào thăm nhà Tâm. Đến cổng nhà bạn, Huyền thấy một con chó đang đứng nhìn vào sân. Huyền ghé tri là con chó của bạn. Huyền đi vào nhà, con chó vẫy đuôi vào theo.

HUYỀN. — Có ai trong nhà ra tiếp khách qui !
TÂM từ trong phòng ăn đi ra. — Có tôi đây. Chào bác Huyền. Có cần chúc bác đầu năm gì gì không ?

HUYỀN. — Nên lắm. Chúc ăn nhiều và ngủ khỏe !
Tâm cười rồi nắm tay bạn kéo đến ngồi trên bộ ghế giữa. Cũng ngay lúc ấy Tâm thấy một con chó lạ đang rón hai chân trước trũi bánh để trên chiếc bàn con. Tâm tưởng là con chó của Huyền đem theo.

TÂM. — Trông con chó không ngoan lắm phải không bác.
HUYỀN. — Vâng nó khôn ngoan lắm.

TÂM. — Thứ chó Xiêm ấy hiếm lắm.

HUYỀN. — Vâng hiếm lắm.
TÂM, có ý nịnh bạn. — Và được một con chó như thế không phải là dễ.

HUYỀN, hơi khó chịu vì làm tưởng tình khoe khoang của Tâm. — Bác nói đúng lắm.

Tâm thấy bạn nhận lời mình khen một cách thẳng thắn nên bực mình không nói thêm gì nữa. Ngay lúc ấy con chó vươn đầu sủa con mèo đang đứng trên bàn thờ.

TÂM, thấy bạn không la chó nên giận. — Tiếng con chó sủa nghe vui tai đấy chứ.

HUYỀN, mỉm cười. — Vâng thiệt vui, nhưng kể hơi ồn một chút.

TÂM, Tưởng Huyền hơi hận vì để chó sủa ồn nhà mình. — Không ồn đâu. Theo tôi thì tôi cho vui tai lắm. Bác nghĩ một con chó không biết sủa lớn thì còn biết làm cái quái gì nữa. Vì thế càng nghe chó sủa tôi càng thích.

HUYỀN, nhún mắt. — Không khéo bác lại cho là bản đàn tình đầy hẳn.

TÂM, giận nhưng vì ngày tết nên muốn nể bạn. — Bản nhạc không tình nhưng kể có duyên.

Con chó phóng hai chân trước lên bàn thờ chĩa lên con mèo nhưng không được. Một cây đèn thờ rơi xuống đất.

TÂM, liếc thấy Huyền vẫn đứng đang nên giận lắm. — Ô con chó giỏi quá !

HUYỀN, càng tưởng bạn cưng chó càng bực mình. — Vậy con chó giỏi thật. Nuôi được nó là quý lắm, vô cùng.

TÂM, đỏ mặt. — Hừ ! qui lắm ! Vô cùng ! Người ta đã cưng nó hơn cả người !

HUYỀN, tái mặt. — Có khi hơn cả ông bà nữa.

Con chó đưa một chân khải bánh trên bàn thờ xuống ăn.

TÂM, không dân nổi sự tức giận. — Day chó được như thế thực là tuyệt !

HUYỀN, mặt hầm hầm. — Xin bác dạy chó chữ đừng dạy tôi (đứng dậy) Tôi xin về.

TÂM, trề môi. — Mời bác về và mong, bác đừng để quên con chó qui hóa của bác ở lại.

HUYỀN, mở lớn đôi mắt. — Con chó của tôi ? !

TÂM, giọng nghi ngờ. — Lại còn của ai nữa !

HUYỀN. — Tôi thấy nó đứng trước nhà và gõ là chó của bác.

TÂM. — Tôi lại tin là chó của bác, vì bác vào nhà cũng một lần với nó.

HUYỀN. — Ô, thật không ngờ !

TÂM. — Tôi cũng không ngờ.

Tâm lấy thanh củi đến đánh con chó. Con chó kêu rống một tiếng lớn rồi chạy ra cửa.

HUYỀN, nhìn theo chó giọng mỉa mai. — Thật là con chó !

TÂM, nhìn Huyền nói kháy. — Thật là con chó !

THANH TỊNH

Vì Số Mùa Xuân này nhiều bài, nên những mục thường như TIỂU-THUYẾT, TRÔNG TÌM, LƯỢM LẶT, NGÀY NAY NÓI CHUYỆN v.v. phải hoãn để lại số sau—N.N.

Cùng các bạn đã gửi bài về Số Mùa Xuân

Ngày Nay xin cảm tạ các bạn đọc đã sốt sắng hưởng ứng tiếng gọi của chúng tôi mà gửi bài đến, và lấy làm tiếc rằng số trang báo có hạn đã ngăn cản chúng tôi không đăng được hết cả các bài đó. Về mục giải trí, nhiều bạn đã gửi đến những cuộc chơi lạ và những sáng kiến hay. Chiến tranh đã gọi nhiều trò chơi lý thú về bài hay cờ cũng có nhiều cách giải trí đáng chú ý. Những trò chơi của các bạn P.H. Tào, K.C., Văn Chuang, Đ. N. Hồ, N.T. An, L. B. Thủy, v. v. cũng nhiều khác nữa, đều rất có giá trị. Tiếc vì lẽ trên kia, hoặc vì những cơ về cách thức in hay cơ khác, chúng tôi đã không đăng được. Trong những số báo sau chúng tôi sẽ lựa chọn đăng dần những bài có thể đăng được.

Ngày Nay

CÂU ĐỐI TẾT.

DÂN NHÀ BẢO NGAY NAY

Tuy mới Nửa-chưng-xuân,
Loan cứ Lạnh-lùng mà Đoàn-tuyệt;

Mặc dầu Đợi mưa gió, Dưng
vì Ngày-mới phải Thoát-lỵ.

B-Lợi.

QUA TẾT HAI NƯỚC

Qua mùa xuân nhỏ mọn
có là bao ; vài quả pháo bom,
vài vò rượu màu
vài con cá chép phi-ơ,
Nhật lễ mễ tái đến Tàu luôn,
xin biểu chú để tỏ tình hoi-hương :

Của ngày tết hiêm hoi nên mới quý : nào thùng kẹo đạn nào bánh xe-tăng, nào điều xi-gà lời-phục ; Nga lùm-cùm đem sang Phần mãi, ngô tặng anh cho thêm nghĩa bạn bè.

Lê ngọc-Vương

MÁY VẦN THƠ THẦN

DƯỚI HOA...

(Xem tranh Phụ Bản)

Tặng họa sĩ Trần Văn Cần

Đôi cô con gái nhà ai,
Cả đôi còn tóc xoắn dài ngang lưng.
Ý rằng vui nổi mừng chàng,
Ngang thơ tựa gốc phù đang mỉm cười.

Trong vườn, một sớm Xuân tươi...

Đây là mấy câu thơ « tuyệt bực » mà bức vẽ của họa sĩ Cần đã đột nhiên gợi ra cho tôi. Tôi biết đây là những câu thơ rất xoàng, cả từ lẫn ý ; nhưng để ghi nhớ cái cảm giác đầu tiên tôi có khi ngắm bức tranh, và muốn phở trương cái ảnh hưởng có thể gọi là thần diệu của bức họa — đã khiến một người không làm thơ bao giờ như tôi viết được mấy câu sáo ấy, nên mạo phép các bạn đọc: tôi đem chép ra đây, và để tặng nhà họa sĩ tài năng ấy.

Ngày 18 tháng chạp năm Kỷ Mão.
Thạch-Lam

Sau khi làm xong, tôi đặc ý đọc cho Xuân Diệu, Tường Vân, Huy Cận và Khái Hưng nghe. Bốn người đều thưởng thức, và muốn thêm vui, nên bốn người liền ngay tức khắc làm một bài thơ nữa.

THƠ BẮNG :
Dưới hoa phù dưng hai cô ả,
Hai cô xem chừng cùng đẹp cả,
Một cô thấy mặt, có thấy lưng,
Một cô lúc vẫn, có lúc xoắn.
Thơ xong, bốn người đều gật gù khen câu của mình hay. Nhưng không biết người nào làm câu nào.

TRƯỜNG GIA-LONG

(Xem quảng cáo ở trang bìa số 4)



— Họ ngu thật ! Cả năm mới một lần Tết, Tết lại không làm vào mùa hè ! Tết rùa rồ thật lạnh buốt cả người !

Mây cảnh tết

(Tiếp theo trang 31)

Cái chất ngòn ngọt màu đỏ, có hiệu quả làm cho cô như là « say » và nhớ đến dĩ-vãng. Cô gọi tôi bằng ông, và kể bằng một giọng buồn :

— Cụ lý bà nhà tôi, tức là « môm » tôi có nhân tôi về quê ăn tết. Ông tính về nhà quê năm ở rơm với mấy đứa em này, rồi ban ngày ăn bánh chưng với cá mè kho với diêm, cá mè của ao nhà ông ạ, ra vườn hái táo này, và đánh tam cúc đẹt mũi này. Y như lúc ngày bé thôi ! Sướng biết chừng nào. Thế mà tôi đành chỉ gửi về mấy « phơ » cho các em, mà ở lại Hà-nội. Thật là khếch được.

Cốc rượu thứ hai làm cô kể cả đến ân tình riêng :

— Nó khổ thế này, ông nghe chưa ? Tôi đã sênh thẳng « hắc » nhà tôi ra, chỉ ba hôm thôi, thế là nó cuống lên, bỏ tôi mà đi — « se-sê » (chercher) con « cô » khác ngay. Một tối mà không có « sa cô » thì nó không ngủ được.

Giọng cô nghẹn ngào vì muốn khóc hay vì rượu, cô cười thật to :
— Tôi phải ở đây đem thân mà giữ nó, ông ạ. Bây giờ người khôn của khó. Bộ như tôi để mà mỗi lúc kiếm được một thẳng chồng.

Tôi đang ngẫm để được thấy mặt mũi cô xoắn lăm thì cô đã chia tay nắm tay tôi mà giật. Cô mời tôi đi ra, lại thân mật hơn lúc mời tôi vào :

— Thôi, ở-vào ! lúc nào rồi « toa » cứ sang « môm » chơi, lúc nào cũng được.

Cô cười vào tận mồm tôi, như một con điên :

— Nếu cửa khóa thì « toa » trèo cửa sổ mà vào. Chỗ « môm » ngủ và cả « môm » nữa, không có gì là « khóa » cả ! ...

Trọng-Lang

CABINET D'ARCHITECTE

LUYỆN — TIẾP — ĐỨC

42 Borgnis Desbordes, Hanoi

Tel. N. 678

LÝ TOÉT ĐI TÂY

của Đông-Son

Lý Toét phen này quyết chí sang Âu châu du lịch để cổ thụ thái được hết cái tinh hoa của văn minh tây phương. Xã Xệ cùng bà lý và cô Bà Vành can ngăn thế nào cũng không được. Lý Toét nói: người ta bảo tôi khờ dại. Tôi khờ dại là vì tôi cứ ở nhà với mẹ dī; phương ngôn đã nói: ở nhà với mẹ dī biết ngày nào khôn. Tôi đi phen này một hai năm mới về, mà có khi không về nữa cũng chưa biết chừng. (Riêng tôi, tôi mong Lý Toét đi không về nữa).

Lý Toét sửa soạn trước khi xuống tàu



1. Ở bên tây rét lắm thì đã có sẵn cái sơ-mi-rét mua năm ngoái.



2. Mặc thêm cái quần «pìn lơ lơ» này vào thì tha hồ ấm mà lại lịch sự nữa.



3. Đội cái mũ này rộng quá hơi đau mũi một tí...



4. Mũi mình dỏ mà mình lại đội mũ chào mào thì thật hợp...



5. Bộ quần áo làm mới ướm thử vài năm trước, Lý sẽ đem đi để phòng khi ra bãi bê tằm...



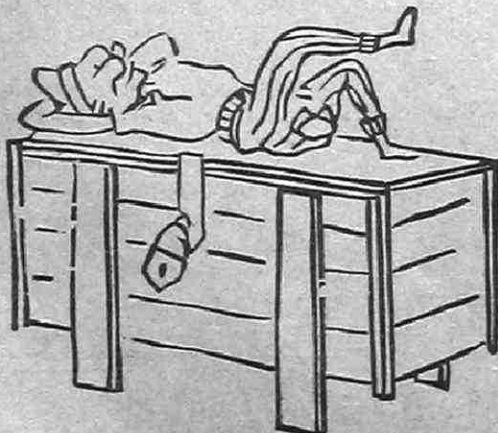
6. Cái bàn chải này hơi to quá, nhưng phải như thế mới sạch được răng mình.



7. Đem đủ thứ rồi mà sao hình như còn thiếu một thứ gì?



8. Thiếu một thứ gì quan trọng lắm thì phải.



10. Đem cái hòm chân đóng hời mới cưới mẹ đi xuống lầu lấy chỗ nằm mà lại dū sự kê cấp.



9. À nghĩ ra rồi... Bây giờ đi mới yên tâm. Thứ này ở bên tây chắc là hiếm, nhờ cần dùng đến không có thì lảo mất cả thứ.



11. Xã Xệ trông thấy mình ắt là phải hoảng hồn!

Trong khi Lý Toét đi tàu và ở Pháp, bạn nào có bắt gặp Lý Toét làm những việc gì xin nhớ ghi lấy và gửi về nhà báo để chúng tôi đăng lên.

ÔNG VUA BẾP, ÔNG THIÊN - LÔI và ANH CHÀNG ĐÁNH GIẬM

TRUYỆN CỔ TÍCH BẰNG THƠ, TỨ-MỠ KỂ

Ngày xưa, có anh chàng đánh giặm,
Cánh xác xơ, nghèo thậm là nghèo :
Nhà tranh, vách đất tiêu điều,
Có ăn bữa sớm, bữa chiều lại lo.
Tay chẳng đủ cơm no, áo ấm,
Nhưng anh ta sẵn tấm lòng vàng.
Người chất phác, tình hiền lương,
Dừng đứng thây của giữa đường chẳng tơ.
Năm ấy, buổi hăm ba tháng chạp,
Tết thường niên lễ tạ Táo-Công.
Trời đang tháng giá, mùa đông,
Kẻ nghèo cam cực lạnh lùng, lắm than.
Chàng đánh giặm lại càng khổ riết :
Sáng tinh sương, gió rét, mưa phùn,
Đỏ đóm, lội nước, dầm bùn,
Hồi lâu chỉ được vài con bóng gậy.
Bi hôm tới nửa ngày, may quá,
Đánh được con cá quả đáng tiền.
Toan đem ra chợ bán liền,
Cái ăn sẽ tạm đỡ phiên bữa nay.
Nhưng anh sức nhớ ngay ngày Tết
Phải tiễn đưa Vua Bếp châu Trời.
Lòng thành kính, dấm đơn sai,
Dành con cá lớn dâng ngài Táo-Quân.
Lòng thành khiến thổ thần cảm động,
Đâu hiện về báo mộng cảm ơn.
Cơ trời mách bảo nguồn cơn,
Rằng : « Người nghiệp chướng, tiền oan tày đình.
Ta xem số Bia-xanh đã định
Số nhà người trời đánh năm nay.
Đáng ba mươi Tết tới đây
Thiên Lôi sẽ xuống ra tay hành hình.
Song người vốn hiền lành chân thực,
Thờ phụng ta rất mực trung thành.
Nên ta nghĩ cũng thương tình
Bảo ban cho cách giữ mình khỏi nguy.
Ta nghe nói : Thường khi Trời đánh
Cũng phải dè, liệu tránh miếng ăn.
Vậy người muốn được toàn thân,
Tới ngày hạn, chớ rời chân khỏi nhà.
Phải rang trấu vãi ba đầu lúa,
Thấy con giông thời gỡ ra nhai.
Lại cần kiếm lá chuối tươi,
Đem về giải khắp phủ ngoài mái rom.
Rồi sắp sẵn cái nơm ngồi đợi
Hễ Thiên-Lôi bước tới xây chân,
Sóng soãi, bỏ trông ra sân,
Sẽ ra úp phứa Lôi-Thần vào nơm.
Liệu cơ sẽ ra ơn phóng xá,
Tất Thiên-Lôi sẽ tạ thán ân.
Nhà người không những thoát thân,

Lại còn ơn hại cùng thân Thiên-Lôi. »

Thần báo mộng, quả lời rất đúng,
Hôm cuối năm, trời bỗng nổi giông,
Mưa to, gió lớn đùng đùng,
Àm ảm sấm chớp như tung xé trời.
Chàng đánh giặm, theo lời thần dạy,
Cứ ngồi nhà, nhai đầy bóng ngô.
Thiên-Lôi để ý thăm dò,
Ăn xong sẽ xuống giáng cho một tràng.
Nhưng đợi mãi, âm ỹ sấm rớt,
Trong lều tranh chẳng ngớt tiếng nhai.
Thiên-Lôi bèn sấn tới nơi,
Bất ngờ trượt lá chuối tươi, té nhào.
Còn lớp ngóp, lao đao, cuống quýt
Ở trên sân đất thịt, bùn lầy,
Chàng đánh giặm, vẫn chờ đặng,
Vác nơm nhày xỏ, nhanh tay úp liền.
Thiên Lôi xám, một phen mắc bĩ,
Lúc đầu còn nỗ khí, thét ran :
« Thằng nào láo xược, to gan
Dám làm cản trở việc quan Thiên - Đình »
Chàng đánh rậm làm thỉnh, giữ riết,
Thần xem chừng hò hét không xuôi,
Phải đành vuốt giận cho người,
Ngọt ngào dẫu dụ dỗ lời van lơn.
Rằng : « Người hãy làm ơn phóng xá
Đề cho ta được trở về trời,
Ơn kia sẽ nhớ đời đời,
Ta xin hai mặt một nhờ cam đoan



Ái Mỹ

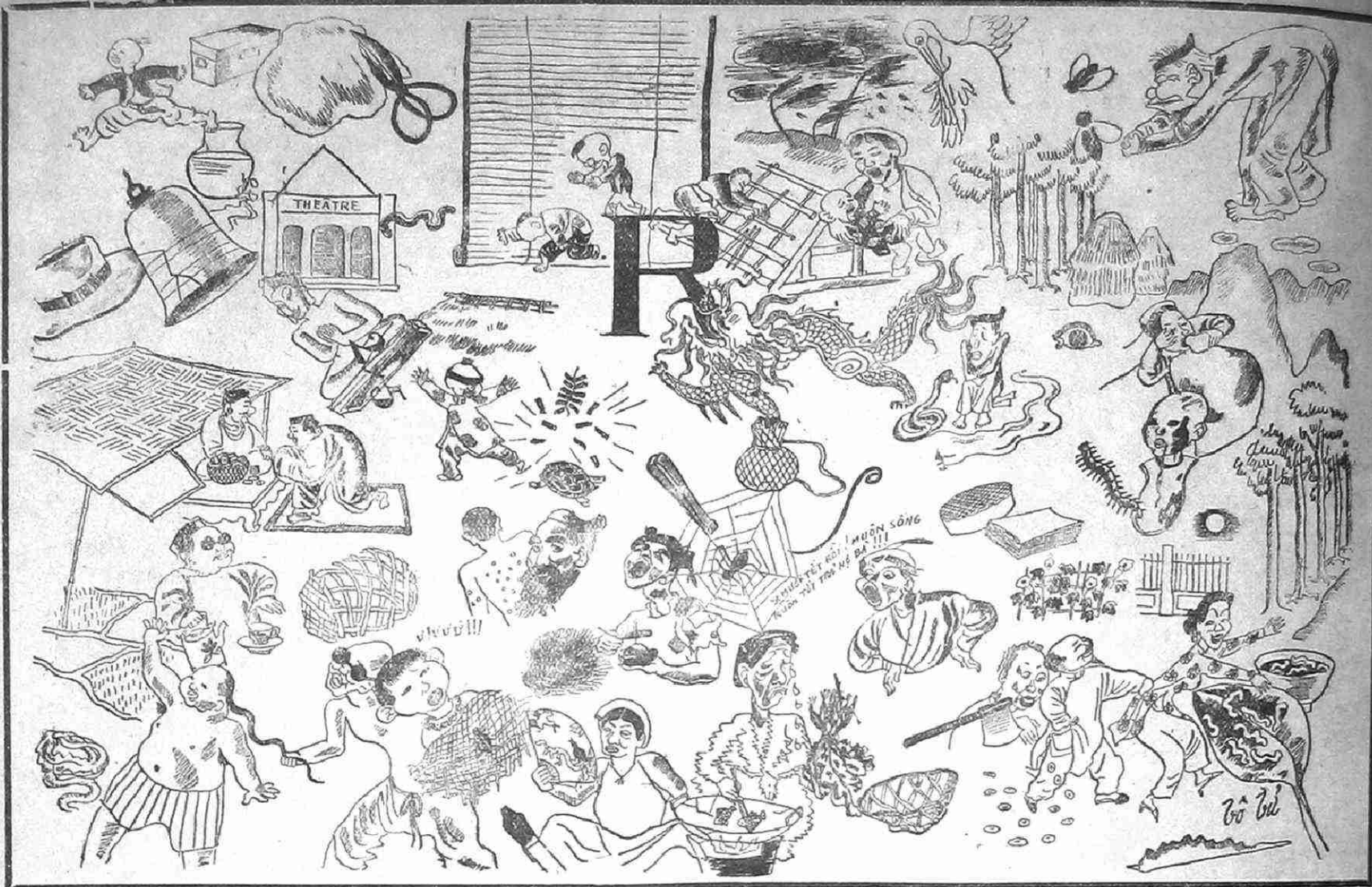
Đề người được an toàn tình mệnh,
Tội tình xưa trời đánh sẽ tha ».
Được chàng đánh giặm thả ra,
Thiên-Lôi đánh sạt cây đa đầu làng.
Cơn giông lạnh, anh chàng đánh giặm,
Tò mò đi dò dẫm xem qua,
Thấy lán dưới gốc cây đa
Cái riu « tầm sét » xem ra bằng vàng
Của thần sấm vì chàng để tặng,
Tỏ chút tình ghi tẩm ơn sâu.

Anh ta từ đó làm giàu,
Tậu vườn, tậu ruộng, tậu trâu, cấy cấy.
Nghiêm nhiên trở nên tay phá hộ,
Từ dã nghề đơm đó gian truân.
Nhưng mỗi năm, cứ một lần,
Hăm ba tháng chạp, Táo-quân châu trời,
Anh ta lại xiếc vài mẻ cá
Riêng kính thành lễ tạ Táo-quân.
Đề cảm ơn vị phước thần
Đã giúp anh được nên thân sang giàu.

TỨ MỠ



Tranh vẽ của Tú Mỡ



Cuộc thi Sô Mùa Xuân

ĐẦU BÀI. — Cuộc thi có ba bài, mỗi bài đặt một số điểm phê cho những bài giải đáp dễ để tính hơn kém.

BÀI THỨ NHẤT. — **BẢNG CHỮ R** — 60 điểm.

BÀI THỨ HAI — **MINH NIÊN GIANG BỤT** — Có 32 bài thơ, đúng cả mỗi bài được 2 điểm. Cộng là 64 điểm. (Nhưng phải nói rõ những liên lạc của từng bài với nhân vật. Càng nói đúng càng được nhiều điểm).

BÀI THỨ BA. — **HAI CẦU ĐỔ** (thai):
Bình với dụng trí khôn mầu,
Phiền thay biết bám vào đâu ăn nhờ.
Con ong kia khéo ồm ở,
Đề năng xuân này từ thơ bóng đùa.

Cái gì làm nóng như sôi
Lại làm thiên hạ được người con nòng
Cái gì làm lửa thêm hồng
Lại dim đêm sáng vào trong tối mù?
Giải đúng mỗi bài 3 điểm, cộng là 6 điểm.

TỔNG ĐIỂM CỦA BA BÀI CỘNG LÀ 130 ĐIỂM

THỀ LỆ

— Dùng giấy học-trò cho việc chấm thi khỏi lẩn, và viết lên một mặt. Chữ viết rõ ràng, trên một trang để tên và địa chỉ người dự.

— Cát lá phiếu dự-thi ở trang 38 dán vào bài dự thi.

— Bỏ thư vào phong-bì (không nhận bài để ngó), ngoài để rõ:

Cuộc thi « Sô Mùa Xuân » Ngày Nay
— và gửi về tòa báo trước ngày 6 Mars 1940.

— Không đủ điều kiện trên, sẽ coi như không hợp lệ.

GIẢI THƯỞNG

GIẢI NHẤT. — **15đ.00** và một cuốn sách quý, giấy thượng hạng, của nhà Xuất bản Đời Nay, giá **4đ.00**

GIẢI NHÌ. — **8đ.00** hai cuốn sách hiện có của Đời Nay, 1 năm báo Ngày Nay.

GIẢI BA. — **5đ.00** một cuốn sách của Đời Nay — 6 tháng báo Ngày Nay.

TỪ GIẢI TƯ ĐẾN GIẢI MƯỜI. — Hai cuốn sách Đời Nay và 6 tháng báo Ngày Nay.

Trong số báo Ngày Nay ra ngày 15 Mars sẽ tuyên-bố kết-quả.

CHẬU CÂY QUÝ

(Tiếp theo trang 18)

Tôi đây, thi dù yên qui cây mần đình-hồng tới bực nào, tôi cũng không cảm lòng cho được, tôi cũng không thể không đem nó mà dâng ngay lên bà nhạc của tôi cho được.

Và tôi đã dâng nó với tất cả những lời khéo léo của tôi, với tất cả tấm lòng thành-kính của tôi.

Bà nhạc tôi cảm động, — nói chầy nước mắt thì hẳn anh cho là hơi quá. Nhưng sự thực, mắt bà hơi long lanh như ướt lệ. Và nếu bà là người Âu thì có lẽ bà đã ôm lấy tôi mà hôn để cảm ơn.

Tôi rất cần thận đánh cây lạ trông vào một cái chậu sành và thân bưng ra tận xe bà nhạc, hí hửng mừng thầm rằng đã làm vừa lòng bà thân mẫu của Liên.

Thế rồi hôm đầu năm, tôi về quê chúc tết ông nhạc, bà nhạc và Liên. Anh hẳn đoán tôi mong mỏi được ngắm nghĩa hoa cây mần-đình-hồng mà tôi đã biếu bà mẹ vợ! Có thể. Mới đến tôi đã như nhác tò mò nhìn khắp mọi nơi xem cây mần-đình-hồng bày ở đâu. Thấy cây gì hơi lạ là tôi cũng ngỡ là cây mần-đình-hồng, đến nỗi ngỡ quá tôi trở một chậu lan hỏi bà bàn:

— Bà mẹ có phải cây mần-đình-hồng đây không ạ?

Bà hẳn đã nhặt nhẹo, khinh khỉnh với tôi ngay từ lúc tôi mới đến. Nghe câu hỏi của tôi, bà càng nhặt nhẹo, khinh khỉnh hơn. Bà cười mát, lững thững đứng lên đi vào nhà trong, để tôi lại một mình trong phòng khách, ngồi trước chén nước chè tàu đã lạnh tanh.

Một lát sau, một anh người nhà vào, ghé tai tôi nói nhỏ — chừng anh ta làm đúng lệnh của chủ:

— Cậu ra mà xem cây mần-đình-hồng của cậu.

Tôi vui mừng đi theo anh ta tới đầu hời. Anh ta cười trở một cái chậu sành vỡ ra làm hai mảnh — cái chậu của tôi — khoảng giữa, đất vẫn còn giữ hình khuôn chậu và mang một cây... một cây cỏ. Tôi sững sốt hỏi:

— Cây này là cây mần-đình-hồng? Anh người nhà cười càng to, càng hỗn tục:

— Vâng, cây mần-đình-hồng của cậu. Bà con bảo nếu cậu cho là quý thì xin cậu đem về mà chơi, còn cái chậu bà con trót... ném vỡ thì rồi bà con mua đũa cậu cái khác.

Tôi ngây ngất, buồn, phiền, tức hồ nữa. Tôi còn biết nói năng gì? Tôi đã trình trọng biếu bà nhạc tôi một cây cỏ, như ông trưởng giả trong chuyện cổ tích trình trọng dâng ông huyện... con chim phượng hoàng úp trong thùng.

Thì ra những hạt mần-đình-hồng của bạn tôi thôi, không này và « anh cỏ này » thấy có đất mùn mỡ, đến chiếm chỗ liền. Tôi phẫn vào nghĩ ngợi và tôi tìm cách ra khỏi tình thế khó khăn. Kể khó khăn thì khó khăn thật, nhất Liên lại vào cảnh với mẹ, cũng tức giận tôi, không ra chào hỏi tôi một câu, hay ít nữa, lượn đi lượn lại cho tôi nhìn qua thấy bóng.

Tôi loay hoay tìm mãi, chỉ thấy có một cách, có một lối ra: là bỏ

IMPRIMERIE

THUY-KY

Bonne Année

Hỏi chuyện ông « Ngày Nay »



VĂN VUI KHẢO-CỨU của VAN-THOẠI

Tên này mới sản xuất ra một thầy bói chẳng ra bói, tướng chẳng ra tướng Đóa hay!

Thầy ngồi ở đường Quan-Thánh, bắt quẻ ra để trả lời những câu hỏi của thiên hạ. Ấy, trả lời để trả lời chứ nào có được tiền nông gì đâu. Hay thầy quá lưu-tâm đến cả bói mà đời xem trích độ của dân chúng ra sao?

- 3) 88 câu hỏi về y-học và khoa học.
- 4) 44 câu hỏi về văn-chương và 32 câu về mỹ-thuật.
- 5) 46 câu về thể-thao, sức khỏe (trong đó có 18 câu hỏi làm thế nào cho được cao. Người Annam ta vốn thấp mà!)
- 6) 40 câu về chính-trị, về luật.
- 7) 22 câu về kỹ-nghệ.
- 8) 100 câu về linh-tinh.

Xem như trên đây thì biết ai-linh, khoa-học thường-thức, xã-hội được nhiều người hỏi nhất. Thầy vẫn chưa quên trong hàng ấy câu hỏi về ai-tinh có 8 câu về « trịnh »

chờ xem năm mới ra sao? Nghe pháo nổ, thầy ngậm ngùi cho số phận các nạn dân bên Âu-châu đã phải nghe bom nổ, đạn kèn. Thầy thấy lòng xao xuyến. Mà lỗi đầu tại thầy. Lỗi chẳng là tại ông Ngọc Thanh đã mở hàng không nghĩ ngợi. Số là, vừa giỗ chổ hôm 22 Avril 1939, ông ta đã chạy lại trước tiên hỏi về vậ về kỹ nghệ tàu bay nước họ với xưởng đúc súng nước kia, rồi đến ông T. V. T. (Haiphong) hỏi chiến tranh toàn lực.

Văn Thoại

Ông Văn Thoại đã vì thầy « Ngày Nay », để công tính toán và rút ra ở những kết quả đó các lý lẽ triết lý sắc sảo. Thầy « Ngày Nay » lấy làm cảm ơn lắm. Nhưng thầy còn buồn vì năm hết Tết đến rồi, mà còn bao nhiêu người hỏi thầy vẫn chưa được trả lời. Các hỏi năm từng chững trên bàn kia, và trong đó tình nghịch đưa vai chắc lắm, mà mong mỗi họ oọng chắc cũng nhiều. Nhưng thầy biết làm thế nào? Chỗ ngồi trong báo đã có hạn, mà người đến hỏi rất nhiều: hỏi từ tháng 7, 8 mà cuối tháng chạp mới được trả lời. Sang năm thầy tính trả môn bài cao hơn, để được chỗ rộng hơn để đăng làm vai lòng bạn đọc.

Thầy buồn rằng vì tình thế bắt buộc, thầy không trả lời được nhiều câu hỏi. Những câu về pháp luật riêng thầy cũng chừa, vì kiện tụng rắc rối, thầy chả muốn rầy vào. Về bệnh tật, đôi khi thầy cũng chỉ bảo vài phương pháp vệ sinh, hoặc một hai món thuốc mà thầy biết. Chứ thầy có phải đầu là ông Lang, mạch Thái lý gọi bệnh — (người ta không có bệnh mà gọi được bệnh ra) — và kê đơn? Việc thuốc men đâu có phải là chuyện đùa, nghe sao nói vậy. Thầy khuyên các bệnh nhân nên đến tìm thầy thuốc chuyên môn, họ vào năm nhà thương như thầy đã có lần vào năm.

Mà kể các người hỏi cũng lắm lúc oái oăm. Có ông gửi năm ba sợi tóc về để nhờ thầy đoán bệnh: tóc bỏ trong bì vương, dẫu mất chi còn có bì không. Có cô gửi mẫu lụa về nhờ thầy hỏi giá dùm. Có bà lơ đãng gửi

mảnh giấy không, không hỏi của gì cả. Thầy cũng hết sức làm giúp, nhưng thầy không khỏi nghĩ rằng nhiều khi thầy mất thời giờ.

Lại có ông buồn chơi, tay biết thế lệ chỉ được hỏi hai câu một tuần cũng cứ viết một lúc hàng trăm câu hỏi trên cùng một mảnh giấy, lấy có rằng như thế tiện — và nhất là đỡ tốn tiền tem và tiền giấy. Thầy cũng biết thế là tiện cho ông ấy, nhưng quả thật không tiện cho thầy.

Rồi đôi khi, có người hỏi không ngần ngại viết thư về chửi thầy là « tốt nhất, mập mờ, chỉ vì thầy đã không trả lời một câu hỏi tương tự như thế này: « Tôi thức khuya thấy buồn ngủ, như vậy là làm sao? » Hoặc « Tôi gầy hai chị em, nên lấy chị hay lấy em? »

Trước những lời trách móc ấy, thầy đành nuốt bụng thở dài. Thầy ngậm ngùi chỉ thương cho những cặp nhân tình trẻ tuổi, vì cho mẹ giận cảm lương duyên, thất vọng đến hỏi thầy. Người đời tự tử, kể ai oán thoát ly, lại kể loan rã rã han lên rừng xanh núi đỏ. Từ đầu mùa số người hỏi như thế có đến ngoài 50, đã biết cõi đời này là bề khổ, và nước mắt chúng sinh... Tuy trường hợp, thầy gieo quẻ và khấn âm dương giúp đỡ, nhưng thầy tiếc không phải là bà Nguyệt lão hay ông Tơ Hồng để mà vì các bạn kia se tơ duyên thắm.

Ngày Tết ngày nhất, thầy cắt bìên về ăn Tết với vợ con, nghỉ ngơi ít bữa, rồi sang giêng thầy lại rợn hàng tướng số xem không cho thiên hạ — Thầy mong rằng những ông thầy buồn ngủ và không biết lấy em hay lấy chị nên nhường chỗ cho các người cần kíp hơn; và những ông không vừa lòng cũng đừng giận, vì thầy chỉ trả lời câu gì thầy biết và nhiều câu thầy biết được cũng khó khăn. Thầy lại mong sang năm mới, mọi người chỉ có toàn những cảm hỏi vui, không có những mối thất vọng oán hận để thầy cũng được vui lây.

Trần tình bộ thầy « Ngày Nay ».

THIỆN SĨ

Năm mới nhớ đón xem :
NGÀY NAY SỐ 199 SẼ XUẤT BẢN NGÀY THỨ HAI 12 FÉVRIER TỨC NGÀY MỒNG 5 THÁNG GIÊNG NHIỀU BÀI RẤT ĐẶC BIỆT



CON RÈ — Chúc thầy năm nay trăm tuổi cho vợ chồng chúng con được vui mừng.

1938	Mai	Juin	Joill.	Aout	Sept.	Oct.	Nov.	Déc.	Tổng cộng
Ái Tinh	7	9	18	6	20	19	15	25	119 câu
Khoa học	4	8	11	7	22	12	12	12	88 câu
Xã hội	2	8	17	11	12	5	4	10	69 câu

người các tỉnh ở đâu đã hỏi nhiều nhất thì thấy :

Người ở Hanoi 30 l. Người ở Huế 4 l. Thái-Binh 6 l. Saigon 3 l. Haiphong 5 l. Vinh 2 l.

Còn tất cả các người tỉnh khác 50 l. số khách đến hỏi. Thầy tò mò tính các tên người đến hỏi chuyện xem có gì khác thường không :

Thấy số đông là những người có tên hay biệt-hiệu mà chữ T đứng đầu, chả thế họ chiếm tới quá 1/4 số người. Tên bắt đầu bởi chữ D, Đ, L, H, P chiếm quá nửa. Những tên bắt đầu bởi chữ E, F, I, J, O, U. Z rất hiếm (kể cả những biệt hiệu kỳ lạ).

Bây giờ thầy ngồi « kết toán niên đề » xem những câu hỏi của khách hàng ra sao (phải tính chữ vì sang năm mới ai còn nói chuyện cũ). Thầy kết luận rằng có 628 câu hỏi chia làm :

- 1) 119 câu hỏi về ai-tinh và 33 câu về gia-sự
- 2) 69 câu hỏi về xã-hội và 35 câu về xã-giao.

bữa cơm nhà vợ thết và nhất định xin đi ngay, nói ở nhà có việc cần, phải về. Nhưng tôi mới chào xin về, chưa kịp nói vì lẽ gì, bà nhặc tôi đã lạnh lùng đáp lại liền :

— không dám, cam ơn cậu.

Bà không thêm một câu dài bói.

Chuyện của tôi đã tới đoạn kết : bà bán thoai hơn, không bằng lòng gả Liên cho tôi nữa. Bà đã tỏ ra

người con gái và 12 câu về « Hiệp-dâm, thủ-dâm, y-dâm » v. v. Đã nhiều lần thầy phải hò hét : « Giã nhởi rồi, hỏi mãi ! » Ít nhất là câu hỏi về chính-trị và kỹ-nghệ, hai lẽ này ai ai cũng đều hiểu duyên cớ.

Thầy gặt đầu có vẻ hiểu nhân-tinh, thế-thái lắm.

Gỡ lần từng tháng, thầy xem cuộc chạy thi của ba khoa được xã hội chú ý nhất. Rồi thầy kê vào bảng như trên đây.

Xem thế ta đủ rõ Ái tinh chỉ đành chịu thua khoa-học có hai tháng và xã-hội một tháng. Đó là sự may cho hai vấn đề sau, vì ai còn lạ lỗi ấy tại đâu? Thầy nghĩ là tại khi hậu chăng? hai tháng 8 và 9 tây nóng bức nhất thì ai còn nghĩ đến Ái tinh và lấy vợ vợ. Chả thế mà thu qua đông tới, Ái tinh lại nổi lên và bại hai kẻ địch bằng những con tỷ số rất đơn (lời báo Đông Pháp). Liệu sang năm thần Ái Tinh còn ca khúc khải hoàn nữa không (lời Việt Báo). Thế nhưng pháo giao thừa sắp nổ, năm cũ rồi cũng qua, ta

không tưởng già bằng ông trưởng giả trong chuyện cổ tích.

Vì thế tết năm nay, để báo thù bà mẹ vợ, — một ngày là nghĩa, tôi tưởng cứ gọi bà hàn là mẹ vợ cho phải đạo, — tôi bày ở phòng khách mỗi một chậu cỏ : Và vì thế, ngắm nghĩa mãi, tôi thấy hoa cỏ, lá cỏ đẹp chẳng kém gì hoa lá khác.

Khái Hưng

« ... Cuộc sống của thằng con trai là phải chim nổi như cánh bèo mặt lênh, phải luog-lạc như thú rừng trong rừng, phải rầm-rộ như phụng ba bão táp. Nó không thể lộng-lẽ như mặt nước hồ, im lìm như cánh đồng hoang hay du dương như tiếng đàn cầm trong khuê nữ... »

Hãy đọc cuốn sách mới xuất bản :

Đời vô định

Chia Phạm-ngọc-Khôi, tác giả cuốn Tiểu Thuyết « Hy-Sinh ».

Nếu văn-chương có ảnh-hưởng đến tâm-hồn thì cuốn « Đời vô định » sẽ gieo vào lòng thanh-niên cái mầm linh-thần phấn đấu nó khiến cho ta vui mà sống, sống một cách mãnh liệt để ném hạnh-phúc ra cho những kẻ ở chung quanh.

Nếu ái-linh có ảnh-hưởng đến cuộc đời của thanh-niên thì cuốn « Đời vô định » sẽ đem lại cho tâm-hồn một phương-châm nhất định để xa lánh những tội lỗi mà ái-linh có thể gây nên.

Cuốn « Đời vô định » là cả một phương-pháp để xử thế, là cả một bí-quyết để chiến thắng, nó là một cái cầm-nang chỉ cho ta rõ con đường hạnh-phúc.

Có bán khắp các hiệu sách

Giá : Op.40

Ở xa muốn mua, gửi thư về
Nhà xuất bản TRÁC-VỸ

62, Phố Hàng Cót - HANOI

Mua buôn có giá riêng

Pour bien restaurer

ENEZ CHEZ

CAFÉ
JOSEPH

41, GÉNÉRAL BICHOT - HANOI

Bon Vin

Bonne cuisine

Bệnh lậu, giang mai

Bệnh hoa-liễn có nhiều thứ khác nhau, nào lậu, nào tím-la, nào hạ-cam, hạch soài ; lại chia ra nhiều thời kỳ khác nhau. Vì trùng Song-cầu-cán sinh ra bệnh lâm lậu thì nào nhiệt lâm, cao lâm, nào huyết lâm, lão lâm v. v. ... Vì trùng Loa-toàn-khoản có thể làm cho người ta củ-đinh, thiên-pháo, điên cuồng, đau tim, đau phổi, đau họng, đau răng v. v. Thân thể con người ta có tạng hàn, tạng nhiệt, có người khỏe, người yếu, căn bệnh có bệnh nặng, bệnh nhẹ, trùng độc có khi mới ăn ngoài da, có khi đã thâm nhập xương tủy. Vì thế cho nên nhiều bệnh nhân thuốc thì vẫn sống mà bệnh vẫn không hề thuyên giảm. Là vì họ uống những thuốc chế sẵn, tính chất êm dềm, nam phụ lão ấu đều dùng được, không hợp riêng cho phủ tạng họ nên không khỏi bệnh.

Nhà thuốc TRÁC-VỸ, chuyên khoa hoa-liễn không đau theo kịp vì chỉ bốc thuốc sau khi đã xét bệnh kỹ càng nên ai đã chữa cũng mau khỏi hoàn toàn ; chính chủ-nhân chế thuốc và tiếp các bệnh-nhân, bệnh nhẹ phí tổn độ 2, 3p. Nặng hết 6p hay 8p. Hồi bệnh tại :

Nhà thuốc TRÁC - VỸ

Nhà thuốc An-nam danh tiếng nhất về khoa chữa bệnh Hoa-liễn.

Ở 62, phố Hàng Cót - HANOI

Bata

S. A. STRASBOURG

Les plus importantes usines
de chaussures du monde

Vente au détail et en gros

Succursales:

HANOI

69, 71 Rue Paul-Bert — 49 & 79 Rue de la Soie
116, Rue du Colon — 57, Route de Huế
63, Rue du Saclé — 8, Rue des Cantonnais

HAIPHONG

9, Bd. Amiral Courbel — 110, Av. Paul Doumer

HUÉ - VIENTIANE - NAMDINH

Mua buôn và mua lẻ:

PULL'OVERS,
CHEMISETTES

của hãng dệt lớn
mở trước nhất ở Bắc-kỳ:

CU-CHAN

101, Phố Hàng Gai - HANOI

Giày số 873

sẽ rất vừa ý vì được hàng tốt,
dễ bán, giá phải chăng

Lúc nào cũng có sẵn nhiều
hàng, gửi đi xa rất mau chóng.

THIỆU NỮ. — Thôi thế thì đi chớ
 chẳng là một phong lưu thi sĩ rồi.
 Một thi sĩ còn phải dùng lời văn để
 xây nên mộng là một thi sĩ tầm
 thường. Không bằng một thi sĩ lã
 lã với thơ, thơ không lời, lã
 lã với mộng, mộng tươi sáng. Từ
 cổ chí kim chỉ có Lý Bạch là thi sĩ,
 vì có lẽ chàng, chàng trong lúc này.
 VẠN — Vậy trong lúc này tôi
 mộng hay tôi tỉnh?

THIỆU NỮ — Thiếp cũng không
 biết chàng mộng hay chàng tỉnh.
 VẠN — Không, tôi không thể
 mộng được. Vì tôi thấy tôi tỉnh lắm.
 THIỆU NỮ — Vậy thì chàng tỉnh
 đấy.

VẠN — Phái, tôi tỉnh, tôi tỉnh, mà
 tôi tỉnh thì hẳn không phải tôi mộng
 THIỆU NỮ, *mim cười* — Mà nếu
 chàng mộng thì hẳn không phải
 chàng tỉnh. Nhưng mộng hay tỉnh,
 chàng muốn biết để làm gì? Thiếp
 bầy hỏi: Chàng có trông thấy thiếp
 không?

VẠN, *ngó ngẩn* — Có.
 THIỆU NỮ — Chàng có nghe thấy
 tiếng thiếp không?

VẠN, *ngó ngẩn* — Có.
 THIỆU NỮ — Thế thì có lẽ chàng
 tỉnh.
 VẠN — Sao lại có lẽ?

THIỆU NỮ — Vì cũng có lẽ chàng
 mộng.
 VẠN — Cũng có lẽ?
 THIỆU NỮ — Cũng có lẽ. Nhưng
 cũng có lẽ là mộng chẳng hơn chắc
 chắn là mộng ư?
 VẠN — Nếu quả thực là mộng
 thì lúc tỉnh tôi sẽ khổ sở vì nhớ

KHÚC NGHỀ THƯỜNG

(Tiếp theo trang 25)

tiếc mộng.
 THIỆU NỮ — Chàng hết bận tâm
 đến quá khứ, lại bán khoán lo lắng
 đến tương lai. Còn hiện tại thì
 chàng thờ ơ lãnh đạm. Hay, sự thực,
 chàng cho thiếp không đẹp?
 VẠN *nhìn si ngáy* — Có đẹp! Có
 đẹp tuyệt trần!

THIỆU NỮ, *mim cười* — Chàng
 có thấy đêm lạnh không?
 VẠN — Phải, đêm khuya lạnh lắm.
 Chúng ta uống rượu nữa cho ấm đi.
 THIỆU NỮ, *giọng mát mẻ* — Thôi,
 thiếp xin về.
 VẠN, *hoảng hốt* — Có về?

THIỆU NỮ — Vâng, rồi tôi ma,
 tôi một thiếp lại xin đến hầu, nếu
 chàng muốn, nếu chàng thành tâm
 ao ước.
 VẠN, *đứng dậy* — Không, có
 không về được.

VẠN *đuổi thiếp nữ trên sân khảm,*
hai người bước theo nhịp đàn (bài
Ngọc mỹ nhân) Khi đến gần chỗ ghế
cũ, Vãn giờ hai tay ra ôm lấy thiếp
nữ, nhưng ôm hụt, ngồi phịch xuống
ghế, gục đầu ngủ như trước. Đền
tất phụt một giây để cho thiếp nữ ra
và cất bình rượu, chén ngọc đi rồi
đền lại bật sáng. Yển vào

LỚP VIII

YẾN, *vỗ vai Vãn* — Anh Vãn!
 anh Vãn! em đã đến.

VẠN, *bing lỉnh đặng ngó ngác nhìn*
 Yến.

YẾN — Anh sao thế? Ồm đấy?
 VẠN — Bình rượu cất đâu? Đồi
 chén ngọc ai lấy?

YẾN — Ở hay, chén ngọc nào?
 VẠN — Mà có là ai?
 YẾN — Ở hay! anh mê sảng à?
 Em đây mà. Yến đây mà!

VẠN, *đui mắt nhìn, rồi thờ dài* —
 À! (cầm cái bát cổ nhìn) về một
 kinh ngạc. Rồi ôm đầu ngồi suy nghĩ.
 Yến đến máy hát lên giây đặt đĩa
 cho chạy một bài valse.

VẠN *ngửng lên*. — Hăm lại! hăm
 ngay lại.

YẾN — Anh sao thế?
 VẠN — Bảo hăm lại, kia!
 YẾN — Chưa đến mười một giờ,
 đã khuya gì mà sợ.

Vãn — Không phải thế, nhưng
 hăm lại!

YẾN, *hăm máy hát*. Ở hay! Anh
 sao thế? Chờng anh không thích
 valse?

VẠN *đăm đăm nhìn cái bát*. Yến
 lẳng lẳng tìm đĩa rồi đặt một bài
 tango cho chạy, đoạn nâng dậy kín
 nắp máy hát lại. Tiếng đàn khe khe.

YẾN — Thế này thì hẳn anh
 không cần nữa! Đi một bài tango
 chơi nào?

VẠN *im lặng buồn rầu nhìn cái*
 bát cổ.

YẾN — Im khiêu vũ một mình
 vậy. (khiêu vũ).

Một lát sau, Vãn ngừng lên.

VẠN — Thôi, đừng nhảy nữa đi.
 Yến, anh xin em.

YẾN, *đứng dừng lại* — Anh chán
 đời đấy, phải không?

VẠN *vẫn mơ mộng nhìn cái bát cổ*.

YẾN — Hay anh muốn đuổi em?
 Phải không, anh đuổi em?

VẠN *im lặng*.

YẾN — Thôi vậy, em xéo vậy.

VẠN, *vẫn im lặng chán nản*.

YẾN — Chào anh em đi.
 Yến ra, đóng sập cửa. Vãn ngồi
 ngáy nhìn thiếp nữ trong chiếc bát cổ.
 Âm nhạc địa dàn nổi bài Dương-
 quý-Phi-túy-lửa, tiếng đàn xa xa.
 Một lát sau, màn từ từ hạ.

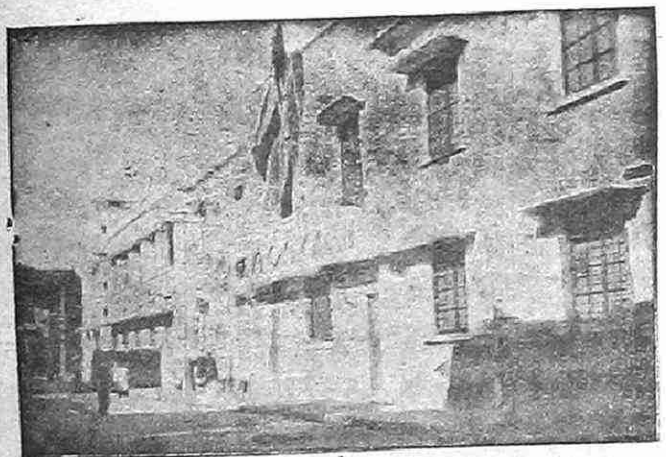
KHÁI-HƯNG

SẮP CÓ BÁN
 XUÂN-DIỆU
THO' THO'
 Giá Op. 68
 Giấy Bouffant, in rất đẹp.

ngày nay
 Tòa soạn và Trj-sự:
 80, Grand Bouddha, Hanoi
 Tél. 874
 Giá báo mỗi số 0\$12
 Một năm: 4p.80
 6 tháng: 2p.40
 Mandat và thư xin gửi cho:
 M. LE DIRECTEUR DE LA REVUE
 NGÀY NAY, HANOI

TRU'ÔNG THĂNG-LONG

ở phố Bourret, Hanoi — Téléphone : N° 885



LÀ MỘT TRƯỜNG TƯ THỰC TỌ NHẤT Ở
 ĐÔNG-PHÁP, CÓ ĐỦ CÁC BAN TRUNG-HỌC,
 CAO-ĐẲNG TIỂU-HỌC, VÀ TIỂU-HỌC, CÓ
 MỘT BAN GIÁO-SƯ RẤT TỐT, MỘT KỶ-
 LUẬT RẤT NGHIÊM, VÀ TỔ-CHỨC HOÀN-BỊ.

Năm nào cũng có nhiều học
 sinh trúng tuyển các kỳ thi.

Nghi Tết vào, sẽ khai giảng ngày 16 Février
 1940, tức là ngày mồng 9 tháng giêng ta.

PHIẾU DƯ THÍ
 SỐ MÙA XUÂN 1940
 của NGÀY NAY



Chợ Tết

Rượu bổ ngày Xuân
VIN TONIQUE
du Bon Secours
Một chai 2p.00
Cũ và bán tại
Pharmacie du Bon Secours
53, Đông Khánh, Hanoi

DR. CAO XUÂN-CẨM
De la Faculté de Paris
Ancien Médecin Chargé de
l'Institut Antivenérien de Huế
Avec ses meilleurs vœux de Bonne Année
153, Henri parlians

DR NGUYỄN MẠNH-THÂN
Clinique et Maternité
Cabinet Médical
49 - 51 Avenue Grand Bassin
Avec ses meilleurs vœux de Bonne Année

LUTHART
57, Rue du Chauve
Avec ses meilleurs vœux
Bonne Année

Giải trí mùa xuân
chỉ nên đọc:
TIẾNG ĐÀN XUÂN
ÉDITIONS HUONG-SON
97, Rue du Coton

DR ĐẶNG VŨ-HỸ
Ancien Interne de l'Hôpital
St Lazare de Paris
Avec ses meilleurs vœux de
Bonne Année
2, Rue de Hai-Vu

Manufacture CŨ-GIOANH
68-70, Rue des Éventails
Tél. : 525
Avec ses meilleurs vœux de
Bonne Année

Houison - Pailover - Chaudait
PHUC-LAI
87, 89, Route de Gai - Hanoi
Cung chúc tân niên

ruân không gì đẹp
ặc Chemises MILAN

Bán tại hiệu :
MY-LAP
177, Rue du Coton

Ngày Xuân chỉ nên cho
trẻ em mặc áo của :
VINH-LONG
Chuyên môn may
quần áo con nít.
51, Rue de la Citadelle

DINH VĂN-TƯỜNG
Grand Fourrisseur de Bois Ngâm
Avec ses meilleurs vœux de Bonne Année
RÈN-THUY
(Prix de Vichy)
Tél. 14

CỰ CHUNG
Tricotage mécanique
100 Rue du Coton Hanoi
Avec ses meilleurs vœux
de Bonne Année

Làm quà Tết không gì bằng
ŨT MÂY và KÍNH
Bán tại :
MAI-LINH
Phố Cầu-Dắt - Hảiphong

ĐỨC-THỌ-ĐƯƠNG
131, Route de Huế
Avec ses meilleurs vœux de
Bonne Année

VŨ HỮU-KHUÊ
Directeur de l'École Sténo-
Dactylo et de Comptabilité
Membre du Jury d'examen
de la Chambre de Commerce
de Hanoi
Adresse à ses élèves ses meilleurs
vœux de Bonne Année
1, Av. Richel, Hanoi

Chợ Tết

Lỗi nơi ai ?



- Anh lúc này hư lắm ?
- Không hư sao được, mẹ ông đã chán tôi cứ lạnh lùng mãi, thì anh lạc thú gì ?



- Chị ơi, nhà em cứ đổ tội cho em, ở với nhau hơn 10 năm bây giờ nhà em đâm ra lêu lổng...



- Em ơi, không phải lỗi ở chàng nào cả, muốn sống trở lại tuần trăng mật, vợ chồng em hãy uống thuốc BỒ-HẠCH VẠN-BẢO.

Thuốc VẠN-BẢO là cứu tinh của tình yêu, có thứ cho đàn ông, có thứ cho đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.06
1 hộp là 4 hộp 15p.06

Tổng phát hành phía Bắc :
VẠN - HÓA
8, Rue des Cantonnais - Hanoi

Tổng phát hành phía Nam
VÔ - ĐÌNH - DẦN
523, Rue des Marins - Cholôn

ĐẠI-LÝ : Mai-Linh 60-62 Cầu Đất Hà-phong, Nguyễn-van-Đức
11 - Rue des Caissons Hanoi

Trường nữ học lớn PIMPRENELLE

61 - BORGNISS DESBORDES - HANOI

Là một trường-luật đầu tiên mà lớp-học, giờ học, số học-trò hạn-chế, cách tổ-chức, kỷ-luật như một trường-cô g.

Từ điều nhận thấy :

Bài học, không mấy khi phải đọc học trò mới nãy ra ý nghĩ không học bài.

Bài làm không mấy khi được xem tới, họ: trò mới nghĩ tới không làm bài.

Đến lớp, các em biết chắc chắn: bài tuế nào cũng phải đọc và phải chăm, các em sẽ không hề rầu...
(Trích trong sổ thông tin của trường)

Đến việc đã làm :

Chưa bao giờ thấy, dù ở trường công

Mỗi em, kể chung bình, mỗi tháng (22 ngày) được 50 notes (xin xem sổ nhà trường).

Không một bài nào không phải chăm, không quyền sa-h nào không được xem tới, tự-sách viết cho đến carnet de notes

Chưa bao giờ thấy :

Tháng nào cũng vắng, có 4 phần th rở 13 rãnh riêng cho mỗi lớp.

Chưa bao giờ thấy :

Ban kỷ luật, họp hàng tháng, có hai phụ-huynh học tro chứng kiến, sau khi xét sổ sách, sự siêng năng và hạnh kiểm của học trò :

Tháng Novembre, đã phải trình ban giám đốc, ngợi khen : các em đã chăm chỉ một cách cảm động : không bài học nào dưới 15 điểm ! em nhất chỉ hơn em nhì 14 phần trăm một nốt (14 centièmes de point) !

Ngày tháng Décembre, trong kỳ hội đồng bất thường, ban kỷ luật đã buồn rầu phải trục-xuất một em ra khỏi trường : em đã định ý, chép bài trong khi thi. (Các biên bản để ở phòng thư ký)

Chưa bao giờ thấy :

Không một lần nào phải dùng tới sự trừng phạt nghiêm khắc của trường.

Từng ấy điều, chỉ là những công việc đầu-tiên chứng-thực sự cố-gắng không bao giờ ngừng, sự hết lòng lạnh-lẽ của những người đã hiểu nghĩa-lý cao-tượng và đã yêu-mến nghề dạy-học. Ban tổ chức hứa sẽ lần lần đem thực hành cho đến sự chứng-trình lối lao đã dự định
NGÀY KHAI TRƯỜNG SAU TẾT : Còn một chỗ số rất ít, xin đến hay viết thư ghi tên tại phòng thư ký ở 61 Borgnis Desborles Xin trả lời chúng các ông bà đã yêu mến viết thư đến hỏi sự : như các trường công, trường Pimprenelle không có lớp buổi tối.

95% nhu-nữ đều được-bồi ngay hành-kinh

NHƯNG CÁI KHÓ CHUẨN TỶ CỐ THE TRÁNH ĐƯỢC MỖI THÁNG UỐNG TRƯỚC 1 HỘP

BACH ĐUYÊN HOAN
DIỆU-LINH, SỮA MỤYẾT

VÔ ĐÌNH DẦN
CHOLON-SAIGON-PPENH
VẠN-HÓA : 8 CANTONNAIS HANOI

BACH ĐUYÊN HOAN
Chuyên trị ho gió ho khan, có đấm tắc tiếng. Có than ho, ho sản-hầu Các bệnh ho mới phát và lâu năm

VÔ ĐÌNH DẦN
CHOLON-SAIGON-PPENH
VẠN-HÓA : 8 CANTONNAIS HANOI

Phải chăng là một bệnh NAN Y ?
KHÔNG
Bệnh Di-tinh vẫn chữa được

NHƯNG phải chữa bằng thuốc
CÓ TÍNH ICH THO
Mới chắc chắn dứt-tuyệt.
VÔ ĐÌNH DẦN
CHOLON-SAIGON-PPENH
VẠN-HÓA
8 CANTONNAIS HANOI

LU'ONG NGHI BỒ THẬN

LE HUY PHACH

Trong số 100 người đàn ông, ở thế kỷ này, thì có đến 90 người có các bệnh ở thận. Bại thận: đau lưng, mờ mắt, ù tai, rưng rưng, tiểu tiện vàng, tinh khí loãng... Hoặc sinh ra mộng-tinh, di-tinh, hoạt tinh, liệt dương... Hoặc những người vì thủ dâm mà sinh ra từ ngược, hay đánh trống ngực, di-tinh, mộng tinh... Hoặc những người sau khi khỏi bệnh phong tình vì uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí mà sinh ra đau lưng như bẻ, ù tai, chảy nước mắt, hoa mắt, rụng tóc, vớt qui đầu...

Có các bệnh kể trên đều dùng « Lương nghi bồ thận » số 20 của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết - sinh khí cố tinh, khôi bại thận, khôi di tinh, khôi mộng tinh, khôi hoạt tinh, khôi bệnh liệt dương, chắc như vậy!

Lương nghi bồ thận số 20 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồ thận hay nhất ở xứ này. Giá 1p.00 một hộp.

Đàn bà bắt điều kinh

Dùng thuốc Lê huy Phách hay nhất

ĐIỀU KINH CHỨNG NGỌC số 80 giá 1p.50. Các bà có bệnh bắt điều kinh, khi lên tháng, khi xuống tháng, huyết ra tím đen, có khi ra khi hư nữa. Trong người bần thần mỏi mệt, kém ăn, ít ngủ, hoa mắt, ù tai, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc Điều kinh chứng ngọc số 80 của Lê-huy-Phách, kinh nguyệt điều hòa, tốt cho sự sinh dục, mau có thai nghén.

ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1p.00 - Các cô kinh hành sai hẹn, tháng có, tháng không, da vàng, quang mắt thâm, người nhọc mệt, dùng Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1p.00, kinh hành đúng hẹn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

Thanh niên cứu khổ hoàn

Trị tận gốc các bệnh Lậu!

Một thứ thuốc lậu hoàn toàn linh nghiệm, hay hơn hết thấy các thứ thuốc Tây, Tàu, Ta, đã có bán từ xưa ở xứ này. Thuốc này có đặc tính chữa các bệnh Lậu: không cứ là kinh niên hay mới mắc, tức buốt hay ra mủ, bệnh Lậu phải lại hay phải nhiều lần, bệnh Lậu có nhiều biến chứng nguy hiểm, bệnh Lậu ở đàn ông, đàn bà hay đàn bà có thai đều dùng Thanh Niên Cứu Khổ Hoàn số 70, giá 1p.20, dùng được nhiều ngày, khỏi tuyệt nọc các bệnh Lậu. Thứ thuốc Thanh niên cứu khổ hoàn này hiệu nghiệm phi thường. Các ngài hãy hỏi những người đã dùng qua rồi sẽ biết.

Nhà thuốc LE HUY PHACH

10 Boulevard Gia-Long (phố Hàng Giò) - Hanoi

Khắp các tỉnh: Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên đều đều cũng đều có đại-lý bán đủ các thứ thuốc của nhà thuốc Lê-huy-Phách

POUDRE TOKALON « Pétalia »

SURPRENANTE DÉCOU-
VERTE D'UN CHIMISTE
PARISIEN SPÉCIALISTE
DE BEAUTÉ



Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air. Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.

C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

Agents: F. Maron A. Rochat & Co
45 Bd Gambetta - HANOI

C. C. K. P.

Một cuốn sách đầu tiên bằng quốc-ngữ có trên một nghìn phương thiết-dụng ngay cho nước ta.

Sách Cứu-cứu Kỳ-phương của nhà thuốc Thượng-Đức xuất bản giấy gần 200 trang, in bằng giấy bồng bồng tốt, giá bán 2p.00 một cuốn. Trông vẻ hình thức bề ngoài thì là một cuốn sách in rất mỹ-thuật đẹp để ít có, mà nói về bề trong, thì thực là một cuốn sách đáng chú ý hơn hết. Vì trong sách đó có tất cả 16 bài ca sinh sản diệu quyết, 6 bài thơ phân biệt các chứng đình sang và trên 1000 phương chữa đủ các bệnh bằng các cách gần tiên rút thần hiệu. Trên 1 nghìn phương thuốc thảo dược đó, chúng tôi rất tiếc không thể kể rõ hết ra đây được, song có thể kể đại- lược được rằng sách đó có đủ các phương chữa từ các bệnh nguy-hiểm ngặt-ghèo cho đến các bệnh thông-thường giản-dị. Những tai-nạn như chết đuối, chết rét, chết nắng, chết thất cổ, cho đến các người ăn phải bùa mê, phải than mỡ, phải các chất độc hoặc nuốt phải kim, phải tiền, hóc xương, ngã bất tỉnh, gãy xương, hay bị rắn cắn, ong đốt, cũng đều có những cách chữa cấp-tốc rút màu-nhiễm. Những các tạp bệnh như các chứng đau đầu, đau mắt, đau tai, đau mũi đau mồm, đau răng, đau cổ, đau lưỡi, đau bụng, đau lưng, rụng tóc, cho đến các bệnh giang-mai, các chứng đình-sang, các bệnh lậu, bệnh tiểu-tiên không điều, bệnh liệt-lương, bệnh hiểm muộn sinh-dục, bệnh trĩ bệnh lồi dom, bệnh sâu quầng, bệnh thuyên-trụy, thân suy, phải kém, không có một thứ bệnh gì là không có đủ các phương thuốc để chữa. Những phương linh-nghiệm chữa các bệnh dịch tả, dịch đau màng óc, đậu mùa, sởi và tất cả các bệnh kinh-nguyệt, sinh-sản của đàn-bà, các bệnh sai-độn của trẻ con cũng đều có sự tìm kiếm chép đủ trong đó. Ngoài ra còn phụ nhiều bài chữa các bệnh quái lạ như đốt hình mặt người, các bà có bệnh thương tửi khốc thâm chứng âm suy (bệnh ở trong âm-bộ có tiếng thờ phành-phạch), chứng cam vô cổ trẻ con... Những bài Thần kim-dan, Thần-tiên Cư-thăng-hoàn, Cứu-long-dau, Hy-độ thần-phương, cũng tất cả các phương gia-truyền bí-thư cũng đều có chép đủ trong sách Cứu-cứu Kỳ-phương. Một điều đặc-biệt là sách C. C. K. P. còn có nhiều phương chữa cho người ta nhuận sắc mặt, tăng vẻ đẹp, đại khái như làm thế nào vẽ mặt hồng hào có duyên, tóc dài mà đẹp, tóc bạc trở lại đen... Thực là một cuốn sách đầu tiên bằng quốc-ngữ có trên 1 nghìn phương thiết-dụng ngay cho người ta mà hoàn-toàn như vậy.

Nếu nhà nào có một cuốn sách C. C. K. P. trong nhà: 1 là sẽ tránh được tất các tai nạn hoặc tai-nạn xảy ra những lúc bất-thần, 2 là hằng năm sẽ bớt được một số tiền lớn chi phí về thuốc thang, vì trong C.C.K.P. có đủ các phương chữa đủ các bệnh cho người ta rút dần-dị, hết là tiền. Vì vậy nên mỗi lời phân bình và giới-thiệu cũng đáng giá như trên. Ai muốn mua xin nhớ viết thư về gửi mandat về cho nhà thuốc Thượng-Đức, 10, Moulin - Hanoi

Sâm Nhung Bách Bô Hồng-Khê

Lấy tính chất ở cơ quan sinh-dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lạc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thần và bộ máy sinh-dục của người ta, làm cho trẻ lại, khỏe ra, như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di-tinh, lãnh-tinh, nhiệt-tinh, mộng-tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh-nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch-dái-hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có sữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau mình, mỏi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thở, dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sai, bỏ ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bô Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiêu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1 \$ 00.

Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-câu-thận, Yên-Quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao-hợp được theo ý muốn. Giúp cho người đương sự yếu, « bất lực, liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0 \$ 25, sẽ thấy phong-sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1 \$ 00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0 \$ 25.

Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0 \$ 50 một hộp, thuốc nước 1 \$ 00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1 \$ 00, nghiện nặng hết 5 \$ 00, 3 \$ 00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong-tinh Hồng-Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì lẽ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu, không cứ mới hay kinh niên, uống thuốc lậu Hồng-Khê số 39, mỗi hộp 0 \$ 60, cũng rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt ròi, uống thuốc giang-mai số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục, (mỗi hộp giá 0 \$ 60), nên khắp nơi đâu đâu cũng biết tiếng.

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ-Hôm (Route de Hué) — HANOI

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao gia truyền và kinh nghiệm, chế sản đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ, bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà Hồng-Khê dự Hội-chợ Hải-phòng năm 1937, được quan Toàn-quyển và quan Thông-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến-khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bảng cấp tài năng » tại Hội-chợ Hué. Kỳ đầu sảo công-nghệ, mỹ-thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938, được quan Thông-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hiện 2 cuốn sách thuốc « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-Khê xin nhận kỹ giầu hiệu Phạt 12 tay.

ECOLE DUVILLIER

Direction : 40-42, Rue Duvillier — HANOI

Directeur : PHAN-QUỐC-QUÂN

Trường tư-thục Duvillier dạy đủ các ban :

Ban Tiểu-Học và Sơ-Học.

Ban Cao-Đẳng tiểu-học (dạy thi cả Brevet Elémentaire và Diplôme d'Etudes Primaires Supérieures).

Ban Trung-Học (dạy thi Tú-Tài).

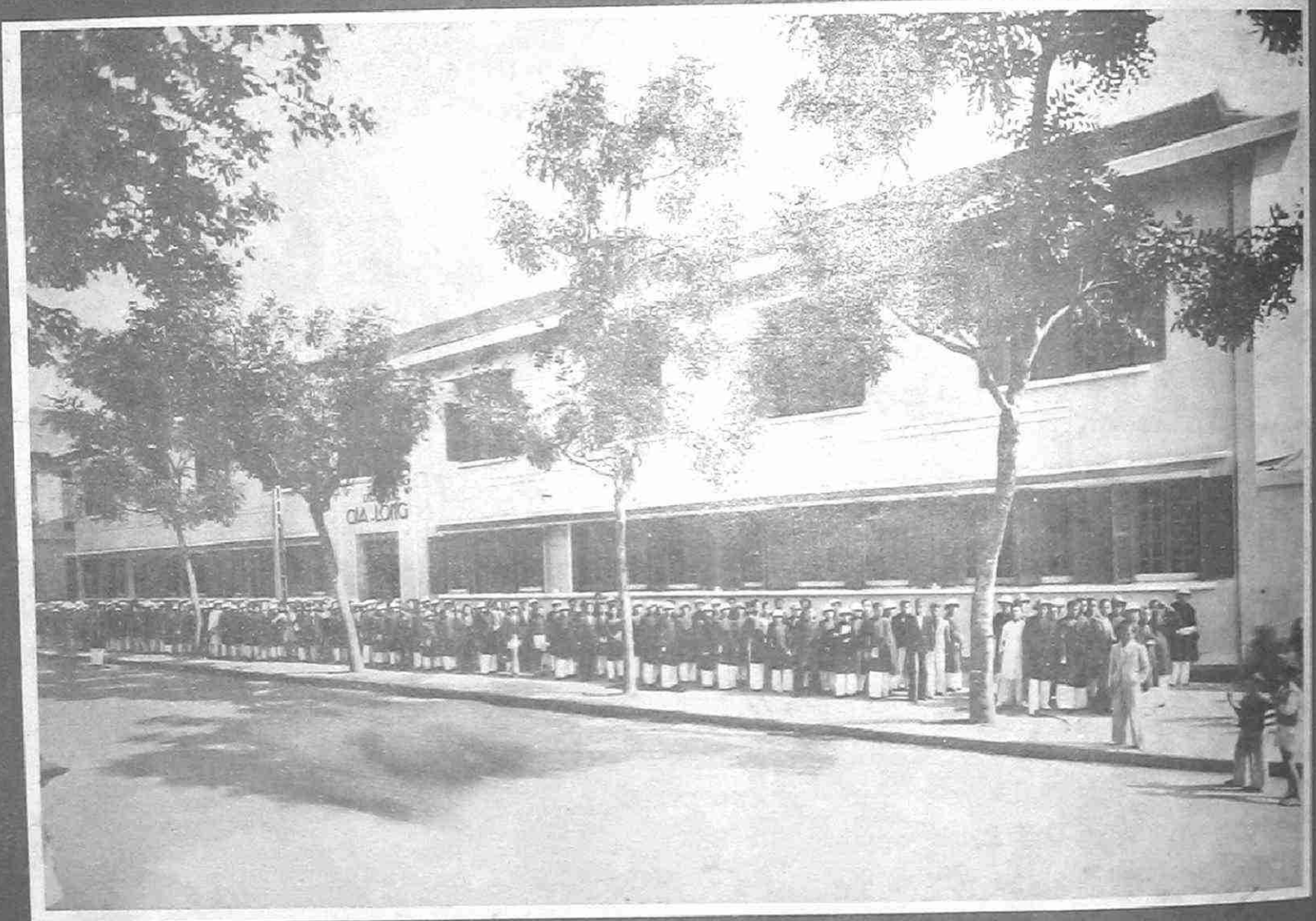
Trường tư-thục Duvillier có phòng học khoán khoán (hai dải nhà có gác, trên 20 buồng), đã được phụ-huynh trong ba Kỳ tín nhiệm gởi con em, nhờ có kỷ-luật nghiêm, giáo-sư tận tâm và lành nghề.

Trường tư-thục Duvillier đã thực hành đúng theo ý nguyện của cha mẹ về những phương-diện trí-dục và đức-dục.

Trường tư-thục Duvillier sẽ mở mang thêm và tăng thêm giá-trị để giúp ích phụ-huynh nước nhà về giáo-dục của con em.

Trường tư-thục Duvillier sẵn lòng hạ tiền học cho những gia đình nghèo, đông con, ở xa xuôi, hay những gia đình binh lính.

Sa forte organisation,
 La valeur incontestable de son Enseignement,
 L'excellence de la tenue de ses élèves,
 ont assuré au **LYCEUM GIA LONG**



SORTIE DES ELEVES : ORDRE IMPRESSIONNANT

un succès chaque jour grandissant.
EN 3 ANS SON EFFECTIF A TRIPLÉ

1937
950

1938
2200

1939
2700